

# Duyen Anh

## NGÀY XƯA CÒN BÉ

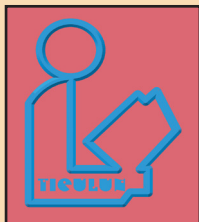


XUÂN THU xuất bản



**NGÀY XƯA CÒN BÉ**

**DUYÊN ANH**



Mười bảy tuổi, ngày xưa, còn bé lắm. Và càng bé lắm đối với cậu học trò tỉnh lý lên Hà Nội trọ học như tôi. Tôi nhớ khi chiếc xe Con Voi của ông Lê Văn Định rồ máy, mẹ tôi vẫn dúi thêm vào tay tôi ve dầu Nhị Thiên Đường tuy ở túi tôi đã có một ve và trong va li của tôi, riêng một góc, xếp đầy các thứ thuốc đau bụng, cảm sốt, ho gió, dầu Nhị Thiên Đường. Chỉ thiếu vài nắm vú. Sự săn sóc tỉ mỉ của mẹ tôi đủ nói rằng tôi còn bé lắm. Mẹ tôi bắt tôi mặc hai chiếc áo sơ mi giữa mùa hè, sợ đi đường trúng gió. Lại gói thêm cơm nắm giò rim, dặn dò không được ăn bánh dọc đường, sợ mắc dịch tả. Qua phà Tân Đệ không được nhìn xuống sông, sợ say sóng. Cậu học trò tỉnh lý, dưới mắt mẹ tôi, thế đấy. Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ dạy. Vì tôi còn bé thật, bé lắm. Chưa đủ, mẹ tôi nhờ mấy người bạn thân của tôi «che chở» tôi, «bênh vực» tôi trên đường dài những trăm cây số ngàn cùng chuyến đi trọ học. Giá xe không chuyển bánh, mẹ tôi sẽ không hết lời dặn dò.

Tôi lên Hà Nội, bỡ ngỡ như chim non vừa rời tổ. Tôi ở trọ trên căn gác của một ông chủ thầu số 13 đường Ngô Thời Nhiệm. Căn gác chia đôi. Một bên bọn Nam Định, một bên bọn Thái Bình. Hai bọn học trò này không ưa

nhau. Chả là, mỗi năm, học trò Thái Bình đều phải sang Nam Định thi Trung học phổ thông. Và mỗi năm, học trò Nam Định đều «cậy gần nhà», bắt nạt học trò Thái Bình. Bọn Nam Định có thằng đã vấy mực đầy lưng áo tôi kỳ thi vừa qua, hôm thi Lý Hóa. Tên nó là Luyện. Nó ngồi dưới bàn tôi. Nó không thuộc bài, đòi tôi nhích người để nó «quay». Tôi sợ giám khảo, không làm vừa lòng nó. Thế là nó nổi giận, vấy mực đầy lưng áo tôi. Tôi không quên nó, nhưng nó quên tôi. Tôi lượng sức không địch nổi nó, đành lờ đi. Bọn Nam Định, ngoài thằng Luyện, còn thằng Hội nổi tiếng cao bồi, thằng Dương thọt chân mà bọn Thái bình đặt tên cho nó là Nhà Sư Thọt hay người Máy Móc hay «L'homme point-virgule». Bọn Thái Bình đông hơn bọn Nam Định hai đứa. Lại có Thịnh học trên tôi hai lớp, đậu tú tài một rồi và từng ở Hà Nội hai năm. Từng ở Hà Nội hai năm là vì cổ tích vĩ đại. Riêng lời khuyên đi đường thì Thịnh đã khiến tôi phục lẫn. Nó bảo chúng tôi : «Chúng mày chỉ cần thuộc đường từ nhà ra hồ Gươm và từ hồ Gươm về nhà les chemins mènent à... hồ Gươm. Đi hỏi thăm ra hồ Gươm là mò đường về nhà dễ dàng.» Đêm đầu tiên ở nhà trọ, Thịnh phóng xe đạp đến phố Duy Tân, xách cái túi giấy dầu đựng cả chục cây kem đậu xanh Cẩm Bình về cho chúng tôi. Nó nói chuyện kem Cẩm Bình. Chúng tôi tròn xoe mắt, há hốc miệng nhìn nó. Hà Nội

có khác. Đi mua kem cây về nhà ăn chứ chẳng cần chờ người bán kem rao ới ới trước cửa nhà mình như ở Thái Bình. Kem Cẩm Bình, Thịnh trộ, đựng túi chạy hàng giờ không chảy nước !

Thịnh nghiệm nhiên là «chúa» chúng tôi. Chính nó bảo đảm với bộ mẹ tôi sẽ tìm nhà trọ tử tế cho tôi. Nó dạy khôn chúng tôi. «Lúc ngồi ăn cơm, đừng nói chuyện. Cầm cổ ăn, ăn thật nhanh kéo hết thức ăn.» Nó thù bọn Nam Định và chuyên tìm cách trêu chọc bọn Nam Định để bọn Nam Định phát chán, rời nhà trọ. Nhà Sư Thọt mang theo một lọ ruốc to tướng. Hết hết thức ăn, nó mở va li, lôi ra ăn một mình, rất bần tiện. Thịnh nghĩ được câu chuyện vui, nó kể sau bữa ăn. Chuyện một anh thọt chân vào hiệu sách mua tiểu thuyết trinh thám của Phạm Cao Cung. Cô hàng sách bị chột mắt. Anh thọt chân : «Thưa cô, cô làm ơn bán cho tôi cuốn Người Một Mắt.» Cô hàng sách : «Thưa ông, Người Một Mắt hết rồi, chỉ còn Nhà Sư Thọt cũng trinh thám tiểu thuyết của Phạm Cao Cung.» Kể xong nó hỏi thẳng Dương : «Hay không, Nam Định ? « Dương thọt chân cúi lằm. Thịnh trêu nó tàn nhẫn hơn nhưng chỉ làm là ruốc của nó vặn chặt nút. Bọn Nam Định «ít quân», không dám sinh sự. Thịnh thoảng Thịnh lại rủ Marcel Hiền đến chơi, Marcel Hiền vốn dân Thái Bình. Nó bỏ nhà đi làm con nuôi gã quan ba Tây. Nó theo bố nuôi

lên Hà Nội, suốt ngày tập tạ nên nó to con. Marcel Hiền cởi phăng áo, biểu diễn vận bắp thịt là bọn Nam Định đủ khiếp rồi. Và nhà sư Thọt không dám lôi lọ ruốc ăn lẻ mỗi bữa ăn nữa. Nhưng Thịnh vẫn chưa chịu tha bọn Nam Định. Nó là thổ công ở nhà trọ này. Thịnh liên kết với thằng nhỏ bung com lên gác. Nó đặc thằng nhỏ bót thức ăn lại. Chúng tôi cầm cúi ăn. Hết thức ăn, bọn Thái Bình buông đũa. Thịnh gõ mâm báo hiệu. Thằng nhỏ mang thêm muối vừng. Bọn Nam Định chê muối vừng, rời mâm com. Thịnh lại gõ mâm. Lần này thằng nhỏ bê thức ăn đã bót lên. Bọn Thái Bình tiếp tục ăn và tán láo. Đại khái về «vật chất,» Thịnh đã át giọng bọn Nam Định nhà quê như vậy. Về «tinh thần» thì dữ dội hơn. Phòng của chúng tôi có cửa sổ. Cửa sổ hướng sang sân sau nhà một ông công chức. Chuyện tình của chúng tôi bắt đầu từ cái cửa sổ này. Tôi sẽ kể sau để nói nốt sự hục hặc giữa những cậu học trò tỉnh lý.

Buổi tối, ăn com xong rất nóng nực, Thịnh kéo giường sắt chắn lối không cho bọn Nam Định ra cửa sổ hóng mát. Và hôm Thịnh khám phá ra hai nàng ở nhà có sân sau đối diện với cửa sổ của chúng tôi thì sự phong tỏa càng trở nên khe khắt. Đến nỗi bọn Nam Định phải ra đi. Căn nhà trọ của chúng tôi có cái hẻm nhỏ. Cửa sổ ở bên mặt nhìn xuống hẻm là nhìn sang sân sau «nhà bên kia.» Thịnh bảo chúng tôi : «Các em mới dọn tới đó.

Hai năm liền tao đóng đô nơi đây, có em quái nào đâu.»  
Thịnh giỏi âm nhạc. Nó biết chơi vĩ cầm lục huyền cầm  
Y Pha Nho. Nó còn biết ngâm thơ nữa. Tôi nhớ nó đã  
bắc ghế ngồi gần cửa nhìn sang «nhà bên kia» kể lể tâm  
sự của Nguyễn Bính :

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi  
Cách nhau cái giậu mồng toi xanh dòn  
Hai người sống giữa cô đơn  
Hình như nàng có nỗi buồn hơn tôi  
Giá đừng có giậu mồng toi  
Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng  
Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng  
Có con bướm trắng thường sang bên này  
Bướm ơi bướm hãy vào đây  
Cho ta hỏi nhỏ câu này chút thôi  
Chả bao giờ thấy nàng cười  
Nàng hong tơ ướt ra ngoài mái hiên  
Mắt nàng đăm đăm trông lên  
Con bướm bướm trắng về bên ấy rồi  
Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi  
Tôi buồn tự hỏi hay tôi yêu nàng ?

Ngâm thơ chán, Thịnh ôm đàn lục huyền cầm hát :

Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn diu muôn tiếng  
tơ.



Không gian chìm lắng như âu yếm ru ai trong giấc mơ.

Mái tóc nhẹ rung trắng vờn làm gió.

Yêu em anh nấn cung đàn đầy vui, đôi lứa xa xôi...

Hát «Dur m» chán, nó lôi vĩ cầm kéo đi kéo lại bản nhạc của nguyên Văn Tí đến sốt ruột. Ít khi tôi được nhìn rõ hai nàng. Sáng sớm, hai nàng tập thể thao, tôi chỉ thấy lưng hai nàng và bốn cánh tay giơ lên, buông xuống. Trưa hai nàng rửa bát rất chăm chỉ. Tối thì hai nàng biến đâu mất. Ngoài ra, tôi đi học, không biết hai nàng còn làm những công việc gì. Hai nàng chưa biết chúng tôi chú ý đến và nhất là chưa hiểu anh chàng Thịnh đã yêu trộm, nhớ thắm. Một chiều, rất tình cờ, hai nàng nhìn lên bắt gặp những cậu học trò tỉnh lý đi trọ học ở Hà Nội nhìn sang. Từ đó, những buổi trưa, tôi không thấy hai nàng rửa bát nữa. Nhưng mỗi buổi tối, hai nàng «nghĩ cách» ra cửa sau đứng vắn vợ ngóng gió. Thịnh đã bạo dạn tán tỉnh : Chả bao giờ thấy nàng cười.

Hai nàng vội vàng mở cửa, bước vào. Để Thịnh ta ngẩn ngơ, tiếc rẻ. Nó trọ chúng tôi :

- Thế nào nó cũng «lơ» được em.

Thịnh tin tưởng nó có bằng tú tài một, âm nhạc cụ, hát hay là các em sẽ mê nó. Tôi cũng tin vậy. ở đời, muốn dễ kiếm người yêu, cần phải nhiều tài mọn. Hề tối nào hai nàng không ra «Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì,» con nhà Thịnh lại ngâm thơ Nguyễn Bính :

... Mấy hôm nay vắng bóng nàng  
Giá tôi cũng có tơ vàng mà hong  
Cái gì như thể nhớ mong  
Nhớ nàng, không, quyết là không nhớ nàng.

Tôi hỏi Thịnh :

- Không nhớ nàng thì mong nàng ra tựa cửa làm gì ?

Thịnh «vỡ lòng yêu» cho tôi :

- Mày ngu lắm, nghệ sĩ như bọn tao bắt buộc phải có những mối tình ly kỳ. Mày chưa thuộc một bài thơ tình nào thì sao hiểu nổi cách «lơ» gái của nghệ sĩ. Nguyễn Bính chối quanh chối quẩn là «Nhớ nàng, không, quyết là không nhớ nàng.» Thế rồi, khi «Người lảng giềng» chết, thi sĩ của tao mới thổ lộ «Đêm qua nàng đã chết rồi. Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng.» Tao cũng như vậy, tao nói miệng tao không nhớ hai em nhưng lòng tao mong nhớ hai em vô cùng.

Nó dạy tôi bài «văn phạm tán gái» : Suit l'amour, l'amour fuit. Fuit l'amour, l'amour suit.

Chẳng biết Thịnh học câu tiếng Tây này ở đâu. Nó viết lên giấy rõ ràng. Và bắt tôi ghi đúng. Tôi đã ghi đúng. Thịnh giải nghĩa tiếng Việt : Theo tình tình phớt, phớt tình tình theo.

Nó tán rộng :

- Mình tỏ ra si mê các em thì các em phớt tỉnh. Song mình phớt tỉnh Ấng-lê thì các em lại tán mình trước.

Tôi nghe Thịnh «luận» về ái tình, lấy làm thích thú lắm. Nó vỗ vai tôi :

- Mà thích «lơ» gái không ?

Tôi chưa kịp trả lời. Nó đã nói :

- Có người yêu, thích ra phết. Chiều mưa mà «em đến thăm anh» thì nhất. Tao khoái gối đầu trên đùi các em để các em nhổ tóc sâu cho tao.

Nó dụ dỗ tôi :

- Lên Hà Nội học... yêu trước, học chữ sau. Mà thấy không, tại Thái Bình nhà quê bỏ bu đi ấy. Áo bỏ ngoài quần, guốc đi lẹp kẹp ầm cả phố, mòn hết vĩa hè. Dân

Hà Nội đâu có đi guốc bát phổ. Mà yó được một em.  
Tết mà y về kể chuyện, tại Thái Bình sẽ thềm nhỏ rãi.

Tôi lắc đầu.

- Yêu khó nhọc quá.

Thịnh nhún vai :

- Ngon xoi lắm. Tao dạy mà y ít lâu là mà y «lon» gái như ranh.

Tôi xiêu xiêu lòng :

- Đầu tiên phải học cái gì ?

Thịnh gật gù :

- Đầu tiên mà y phải chép thơ của Xuân Diệu. Nào, lấy giấy bút ra.

Tôi quên cả soạn bài Pháp văn, ghi đầy trang vở bài thơ «Vì Sao» của Xuân Diệu như đứa học trò lớp ba viết chính tả mà thầy giáo là Thịnh.

Bữa trước riêng hai dưới nắng đào  
Nhìn cô tôi muốn hỏi vì sao ?  
Khi tôi đến kiếm trên môi đẹp  
Một thoáng cười yêu thỏa khát khao

Làm sao mới gặp buổi đầu tiên  
Tôi đã đầy thân giữa xứ phiên  
Không thể vô tình qua trước cửa  
Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên  
Ai đem phân chất một mùi hương  
Hai bản cầm ca tôi chỉ thương  
Chỉ mặc cho tình theo cảm xúc  
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương  
Làm sao cắt nghĩa được tình yêu  
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều  
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt  
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu  
Cô hãy là nơi mấy khóm dừa  
Dầm chân dưới nước đứng say sưa  
Để tôi là kẻ qua sa mạc  
Tạm lánh hè gay thế cũng vừa  
Rồi một ngày kia tôi sẽ đi.  
Vì sao ai nữ hỏi làm chi  
Tôi khờ khạo lắm ngu ngơ quá  
Chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì ???

Tôi chép xong, Thịnh hỏi :

- Hay không ?

Tôi ngớ ngẩn :

- Hay ở cái chỗ nào ?

- Hay ở cái chỗ có bốn đoạn «lon» gái rất trứ danh. Mà lẳng tai nghe đây : Nếu gặp em nào thờ ơ với mình, mà đọc đoạn «Làm sao mới gặp buổi đầu tiên, Tôi đã đầy thân giữa xứ phiên. Không thể vô tình qua trước cửa, Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên.» Các em nghe đoạn này, cam đoan sẽ hết thờ ơ.

Thịnh ngừng lời. Nó nhìn nằng cuội thu qua khung cửa sổ. Đôi mắt nó vẫn mở nhưng linh hồn nó đi vắng. Linh hồn nó đã nhập vào xác một con bướm trắng nào đó, lang thang trên những mảnh vườn tình yêu. Mỗi cậu học trò mới lớn lên đều gửi linh hồn mình vào xác con bướm. Tôi bỗng yêu đôi mắt Thịnh lạ lùng. Đôi mắt ấy chứa đựng nguyên vẹn tình cảm của tuổi trẻ. Nó ví như giếng nước tiên không đáy, trong vắt sương trời. Một ngày kia, khói tình vương mắt, cậu học trò biết khóc. Bây giờ, giọt nước mắt đầu tiên sẽ rót xuống giếng nước tiên. Và sương trời sẽ lung linh màu sắc cầu vồng lung linh trên nền trời sau một cơn mưa đẹp.

Tình yêu của Thịnh là thơ, giống thơ, vì nó đã gửi tâm hồn trong thơ là «lon» gái bằng thơ. Thi sĩ thật đáng kính trọng. Họ là sứ giả của thương yêu. Họ sinh ra đời

làm thơ để ca ngợi tình yêu và làm cho loài người biết cái thú yêu đương và thú đau thương. Được yêu thương hay được đau thương vì yêu đương, tôi nghĩ, đây mới là thú sống ở đời. Lúc này, tôi vỡ lẽ, tại sao tác giả những tiểu thuyết bất hủ thích nhân danh một thi sĩ nói với nhân loại. Tuổi trẻ thuở mười bảy của tôi, cái thuở mà so sánh với mười bảy tuổi hôm nay, tôi thấy «ngày xưa còn bé» vô cùng. «Lơ» gái, yêu đương, thất tình cứ như thơ Nguyễn Bính. Cái giậu mỏng tôi đã là một hàng rào kẽm gai khó vượt qua. Nên ước ao : «Giá đừng có giậu mỏng tôi. Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng.» Rồi dối lòng mình : «Nhớ nàng không, quyết là không nhớ nàng» tuy đã «Rung rung, tôi gục xuống bàn rung rung.» Cuối cùng tuyệt vọng mới dám mở cửa tâm hồn mình «Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng.»

Thịnh bỏ dở bài dạy tình ái tôi. Nó nói :

- Không có thi sĩ, mình chả biết «lơ» gái ra sao. Tao thích Nguyễn Bính từ thuở «lơ», khoái Xuân Diệu thuở yêu và cảm Huy Cận thuở...thất tình. Mà phải thuộc lòng hàng trăm bài thơ như tao thì mới nói chuyện yêu đương được.

Nó bĩu môi :

- Tình yêu không thơ như dùi đục chấm nước cáy.

«Vãn phi sơn thủy vô kỳ khi.» Vãn chương mà thiếu thiên nhiên thì khô hơn gạch nguội. Tình yêu thiếu thơ là thứ tình yêu đầu đường xó chợ.

Nó gật gù :

Khi nắng hoàng hôn phủ núi xa  
Khi nguồn tư tưởng vương chân.

Và

Khi không cầm được anh ngồi khóc,  
Ấy lúc em tôi đã tới nhà.

Thịnh ngậm điều Cotab :

- Đưa «Em về nhà» rồi về gác trọ tưởng tượng nắng tàn, em đã tới nhà, nhớ em quá ngồi khóc thì thơ mộng biết mấy, lãng mạn biết mấy. Không có Huy Cận, ai nói giùm rằng mình đã nhớ em, khóc vì em.

Nó nhả khói thuốc. Khói thuốc Cotab thơm lừng, quẩn rũ, nó lại ngâm nga :

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé,  
Để lòng buồn anh dạo khắp quanh sân.  
Ngó trên tay thuốc lá cháy lại dần,  
Anh khẽ nói : gớm, sao mà nhớ thế.



Thịnh khuyên tôi :

- Mày nên tập hút thuốc lá. Giờ phút hẹn hò với người yêu nó dài ghê lắm. Huy Cận bảo «Thuở chờ đợi, ôi thời gian rét lắm.» Mày càng trông đồng hồ, kim nó càng ì ra, không chịu chạy. Mày sẽ làm gì trong lúc chờ đợi «buổi chiều vàng», những «buổi chiều vàng,» của đời mày ? Hút thuốc lá là tuyệt nhất. Khói thuốc tỏa thành hình dáng người yêu, khói thuốc bắt kim đồng hồ chạy nhanh. Rồi khi bên em, khói thuốc giúp mày làm thời gian ngừng trôi.

Nó sổ thơ Xuân Diệu :

Thong thả, chiều vàng thong thả lại  
Rồi đi. Đêm xám tới dần dần.  
Cứ như thế mà trôi cho đến mãi  
Những ngày những tháng của mùa xuân.

Thịnh nuốt khói thuốc :

- Cần chó gì ngày tháng mùa xuân, cần một buổi chiều bên người yêu thôi. «Cu nhỏ,» mày nên tập hút thuốc lá đi.

Thịnh hạ tôi xuống hàng «cu nhỏ» dù nó hơn tôi có hai tuổi. Nhưng, dưới mắt tôi, cái bằng tú tài một to lắm. Tôi học đệ tam lại càng thấy bằng tú tài một vĩ đại. Chưa kể, Thịnh đã ở Hà Nội hai năm, biết chơi âm nhạc và thuộc thơ tình như cháo. Tôi chiêm ngưỡng Thịnh, mà nó chỉ thích nói chuyện với tôi. Bọn Thái Bình, ngoài tôi còn có Luyến, Đệ. Luyến đã lấy vợ. Khi Thịnh nhìn sang «nhà bên kia» ngâm thơ «người hàng xóm» thì Luyến viết thư về nhà thăm hỏi vợ. Còn tôi quyền Anh vẫn ra học. Và Đệ bận bịu cái «sé ma» ô tô. Chả là, nó lên Hà Nội học sửa máy xe tự động. Thịnh kéo tôi theo nó. Nó hướng dẫn tôi vào con đường tình ái, bắt đầu từ cái cửa sổ của căn gác trọ.

- 2 -

Tôi đã thấy đường vào tình yêu thơ mộng hơn đường đưa tôi đến trường học. Trời thu, lá vàng bay đẹp quá nhưng chắc kém xa thứ tình bay trong trời yêu. Tôi mua cuốn vở bìa dày, thức khuya để chép những bài thơ tình nồng nàn ở cuốn «Thi nhân Việt Nam.» Bao nhiêu thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính tôi chép hết. Không thích Thế Lữ. Vì tôi nghĩ, Thế Lữ không «em em anh anh» nồng nàn, mật ong như Xuân Diệu. Hai tiếng «cô em» của thơ Thế Lữ nó xa cách làm sao ấy, nó có vẻ «bên rừng thối sáo một hai Kim Đồng» lắm, nó «tiên» lắm. Mà tiên yêu nhau thì chả có gì thú vị cả.

Thơ Xuân Diệu khiến tôi ghét Hóa học, Vạn vật học, Toán học, Vật lý học. Những môn học này vô tích sự.

Thịnh luôn luôn bảo tôi :

- Không lẽ mày đem nham thạch, phún xuất thạch: mày cho cái hình này quay chung quanh cái trục nọ để nó sinh ra cái khối kia khi mày ngồi bên người yêu ? «Cu nhỏ» ơi, «ba vạn sáu ngàn ngày là mấy,» Hình học, Đại số chỉ làm mình già nua, vô duyên. Tình yêu mới làm mình trẻ mãi. Và nói chuyện tình yêu là nói văn thơ.

Nó lại bắt tôi chép thêm tám câu :  
Mỗi độ trong vườn cam ửng chín  
Mỗi lần em nhớ người trai tơ  
Trưa hè năm ấy mùa cam ngọt  
Nhưng thấy cam xanh lại chối từ.  
Cam chín lòng em cũng héo hon  
Đến nay em đã có chồng con  
Tình cờ hôm ấy chàng qua lại  
Cam quá mùa rồi hết chất ngon.

Thịnh nói là thơ của Hàn Mặc Tử và giải nghĩa :

- Đây mày xem, chối từ tình yêu rồi tiếc cả đời. Cam vừa chín là phải ăn ngay, đợi lâu nó ửng, hết chất ngon.

Nó vuốt mái tóc nghệ sĩ của nó :  
Mau với chứ, vội vàng lên với chứ  
Em em ơi, tình non sắp già rồi  
Con chim hồng trái tim nhỏ của tôi  
Mau với chứ, thời gian không đứng đợi.

Thịnh nhìn tôi tình tứ cơ hồ người con gái nào đó đang nhìn tôi :

- Xuân Diệu là triết gia về tình yêu. Mình nên nghe ông ta.

Nó làm ra vẻ bùi ngùi :

Xuân đang tới nghĩa là xuân đang qua  
Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già  
Và xuân hết nghĩa là tôi cũng chết  
Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ hẹp  
Không cho dài tuổi trẻ của thanh xuân  
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn  
Nếu tuổi trẻ chẳng đôi lần thắm lại  
Còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi  
Nên băng khuâng thương tiếc cả đất trời.

Thịnh vỗ vai tôi :

- Đêm mai tao ‘chơi» ở Régina. Tao vẫn đi học nhưng học gọi là thôi, không «gạo cù» như thằng Luyện, thằng Côn đâu. Tao đã viết thư về nhà rồi, từ nay tao không cần tiền nhà gởi lên nữa. Ông đánh đàn cho chúng nó nhảy đầm kiếm ba ngàn một tháng. Ngon ơ...đánh đàn và yêu đương kéo già nua thương tiếc đất trời.

Thịnh cảm dỗ tôi quyết liệt. Tôi xiêu lòng và bắt đầu «bát» những giờ Toán, Lý, Hóa, Vạn vật. Niên học đệ tam của tôi mới được quá hai tháng, tôi đã bê bối rồi. Những buổi sáng, Thịnh và tôi đạp xe lên Cầu Gỗ, vào cà phê Giảng ăn phở và phì phèo thuốc lá Catab bên tách cà phê phin. Tương lai học trò của tôi đang nhỏ từng giọt như cà phê nhỏ giọt xuống tách. Rồi Thịnh dẫn tôi lên Hàng Than, đứng xếp hàng chờ ăn phở bò,

đến Huyền Trân Công Chúa ăn phở gà và uống cà phê bên đường. Rồi lang thang trong Bách Thảo, trên đê Yên Phụ chờ tới giờ tan học, tới lững vững gần trường Trung Vương, len lén ngắm các cô học trò xinh như mộng. Như vậy, tôi «bát» dần sang những giờ Sử, Địa. Rồi quên học cả Pháp văn, Anh văn và Việt văn. «Năm đệ tam là năm ôn lại bốn năm đệ nhất cấp, học dưỡng sức chứ bấu bỗ gì.» Thịnh nhún vai «Tao đã ăn chơi rộng rãi năm đệ tam, thế mà lên đệ nhị tao cứ đồ tú tài. Học trò thông minh chỉ cần vui đầu vào sách trước kỳ thi hai tháng là đủ.» Tôi bỗng thấy mình thông minh. Bỏ học luôn. Tôi ghi tên học Pháp văn ở Hàng Trống và Anh văn ở trường Dziel Hồng, rồi cũng bỏ luôn. Những giờ Côn, Luyện ngồi ghế nhà trường, tôi theo Thịnh tha thẩn quanh hồ Gươm nghe lòng mình gợn sóng trên mặt nước xanh, thấy hồn mình đang đưa trên ngọn liễu mềm.

Chuyện hai nàng «nhà bên kia» bị bỏ quên khá lâu. Nhưng Thịnh vẫn nhìn trộm. Nó triết lý :

- Câu tình như câu cá chuối, «cu nhỏ» ạ ! Hễ cá đớp hụt mồi, phải lờ nó đi, quăng mồi chỗ khác. Rồi khi quăng mồi đường câu cũ, cá chuối sẽ đớp không hụt. Mình chỉ cần thả chum dây cho cá dễ nuốt mồi. Và giật lên.

À, thì ra Thịnh đang quăng mồi ở đường cầu khác. Tôi hỏi nó :

- Bao giờ giật được hai em bên kia ?

- Mày hay tao ?

- Mày.

- Tưởng mày thì lâu chớ tao thì ngon ơ. Tao sẽ giật cả hai em một lượt. Lưỡi câu của tao hai móc cơ mà.

- Tại sao tao thì còn lâu ?

- Vì mày chưa học «tâm lý.» Lên đệ nhất mày sẽ học triết. Môn tâm lý học giúp tao tán gái dễ dàng.

Thịnh đem chương trình triết lý đệ nhất của nó ra trộ tôi. Tôi bèn phục lăm. Và tôi lại mất với nó mấy châu bánh tằm ở Cổ Ngư để nghe nó luận về «tâm lý» các em, luận về cách chinh phục các em, bằng tâm lý học đệ nhất ! Tôi chờ ngày Thịnh quăng mồi sang «nhà bên kia.» Thịnh vẫn lờ. Nó mới «ché» thêm cách «lơn» gái, lấy làm đắc ý lăm. Tôi đi trên con đường Thịnh vẽ bản đồ.

Mỗi chiều, tôi thường lai vãng tại các rạp hát xi nê, thấy em nào đẽm đẹp vào «ghi sê» mua vé là tôi nổi đuôi liền. Em mua vé hạng nhất, tôi cũng mua vé hạng

nhất. Em mua vé hạng bát, tôi cũng mua vé hạng bát. Để ngồi cạnh em. Ngồi cạnh em hồi hộp, sợ sệt. Luôn luôn, tôi mất cả chì lẫn chài. Không tán nổi nửa câu mà còn thiệt hại về sự giải trí. Phim xem quăng được, quăng không, chẳng hiểu đầu ra sao, cuối ra sao. Tốn tiền kinh khủng. Tôi và Thịnh đưa nhau «sưu tầm» vé xi nê. Cái trò sưu tầm chương trình già nua rồi. Chúng tôi tích trữ vé cơ. Đằng sau mỗi tấm vé, Thịnh và tôi còn ghi xem phim nào, do những tài tử nào đóng.

Tôi không biết kẻ sáng tác cái trò «lon» gái này có thành công vụ nào không. Riêng tôi, tôi chả sơ mui gì. Nhưng nghe Thịnh kể mối tình trong bóng tối của nó, lòng tôi đã băng khuâng khôn tả. Thịnh vào rạp Long Biên ở Hàng Chiếu coi phim «Tên tù nhân Zenda» do Stewart Granger và Jean Simmons đóng. Nó bảo hôm đó nó «chán đời» mua vé vô rạp sớm nhất. Thói quen của Thịnh là phải vào rạp nhai kẹo cao su. Bữa «tình sử» ấy, nó đã được điểm phúc ngồi cạnh một em. Dĩ nhiên rất đẹp rồi. Thịnh kể : Nàng dặt một em trai. Đôi mắt nàng ngơ ngác như đôi mắt con nai vàng của Lưu Trọng Lư. Nàng ngồi xuống ghế. Còn sớm. Nàng quên không lấy tờ chương trình. Bồn phận của Thịnh là đưa nàng mượn tờ chương trình để nàng coi chuyện phim. Nó kêu cậu em về ghế nó, cho cậu em nàng ăn kẹo cao su. Nàng nhỏ : «Ông làm em hư.» Nó tình tứ : «Em



ngoan lắm mà, em ơi ! « Rồi nó cúi xuống hôn trái cậu em. Cả một «xê ăng,» nó chỉ ngồi liếc nàng trong bóng tối. Khi tan hát, nó và nàng ra sau hết. Nàng cầm một bên tay cậu em, nó cầm một bên tay cậu em, thong thả bước. Tới vỉa hè, nó và nàng vẫn đi không ai nói với ai một lời. Một lát, chiếc xe Vedette từ đâu chạy đến, đậu sát vỉa hè - chỗ nó và nàng vừa bước tới. Người tài xế mở cửa xuống xe, lễ phép : «Thưa cô, về hay đi chưa nữa ạ ? » Nàng đáp : «Về.» Nàng dắt em lên xe. Nó cảm khái một câu với cậu em : «Em về nhé, em đẹp lắm, em biết không ? Biết ngày nào anh mới gặp em ? »

Mối tình thật lãng mạn và không...vụ lợi. Tôi không dám ngờ Thịnh phia ra để tôi thêm. Và tôi hằng ao ước sẽ gặp một em trong rạp xi nê như em của Thịnh trong rạp Long Biên. Chắc chắn, khả năng «đệ tam» của tôi không đủ thơ nói những câu xa xôi mà gần gũi, vu vơ mà đầm thắm như Thịnh. Nó có bằng tú tài một, lại học tâm lý, luân lý, tôi địch sao nổi. Có lần, tôi hỏi Thịnh :

- Sao mày không «lon» em ngay ?

- Mày tưởng «lon» gái dễ hả, «cu nhỏ» ! Nguyễn Bính đi «lon» gái mòn hàng chục đôi giày. «Chàng qua chiều ấy, qua chiều khác. Đêm mãi băng quơ những dấu giày.»

- Mày bảo dễ thôi.

- Dễ với tao.

- Thế sao mày không hé răng ?

- Tình yêu càng cam nín bao nhiêu càng cao thượng bấy nhiêu. Tình của tao với em gặp ở Long Biên là tình cam. Mày còn khờ quá. Mày khôn hơn, mày sẽ hiểu rằng đêm ấy em đã khóc.

- Thật à ?

- Tao nói dối mày làm gì. Em đã khóc, và tao đã chiêm bao thấy tao và em chở nhau đi Voi Phục, đi Láng...

- Em nói gì trong giấc chiêm bao ?

- Vẫn cam nín.

Tôi học thêm được bài học tình yêu cam nín. Yêu ai đừng nói mình yêu người ta. Thế gọi là tình yêu cam nín. và theo «giáo sư» ái tình Thịnh, tình yêu cam nín đẹp nhất thế gian. Tôi bắt đầu thì nghiệm tình yêu cam nín từ cửa sổ nhà trọ. Tôi nghiệm cái cửa sổ rồi. Hàng ngày, tôi nhìn sang «nhà bên kia» nhiều hơn Thịnh. Tôi không biết kéo vĩ cầm, hát hay ngâm thơ. Nhưng cứ đàn mặt ra nhìn xuống, nhìn sang. Đến nỗi «giáo sư» Thịnh phải sốt ruột :

- Mê rồi à ? Chớ dại dột «cu nhỏ». «Ca líp» hai em, cỡ sành tâm lý như tao mới «lon» nổi. Mở mắt ngó tao «lon» em, tao sẽ «cuỗm» cả hai em. Rồi hai em đánh nhau loạn lên vì tao.

- Cho tao tập «lon» chứ !

- Để tao chọn em cho mày tập «lon.» Đụng hai em này, mày sẽ vỡ mặt.

- Nó tát tao à ?

- Không, con sẽ uống giấm thanh, «cu nhỏ» ạ !

- Cái gì ?

- Mày sẽ tuyệt vọng. Hai câu thơ này ám ố hội tề mà triết lý đão đẽ : «Điều đau khổ nhất trên đời, là yêu người mãi mà người chẳng yêu.» «Cu nhỏ» sẽ đau khổ và «cu nhỏ» sẽ uống cạn hai chai giấm thanh hòa thuốc phiện. Ông bố «cu nhỏ» sẽ khóc sung mắt ở Thái Lọ.

Lời răn dạy của «giáo sư» Thịnh khiến Côn và Luyện bất bình. Thịnh miệt thị tôi quá. Côn thì muốn xỏ tôi. Nó khuyên tôi học hành không xong, đâm ra cáu sùng. Còn đòi viết thư về Thái Bình tố cáo tôi. Nhưng nó chưa nở. Nó muốn tôi «vỡ mặt» một lần, sẽ tổn và bỏ mộng ái tình vặt của ranh con. Luyện thì cho Thịnh là

thằng nói phét. Nó có vợ, có con rồi, nó được quyền chê Thịnh. Luyến tạm quên cô vợ nó ở Thái, bóc tôi :

- Mà theo thằng Thịnh, mà sẽ ăn bã mía.

Luyến triết lý vụn :

- Làm lấy mà ăn mới ngon. Ta phải tự lập chứ. Ái tình ỷ lại là thứ ái tình tầm gởi.

Nó bích :

- Mà cứ «lơ» con bé trên kia đi, chọn con nào đẹp nhất ấy, tao giúp mà một tay.

Thịnh cười ha hả :

- Dân đồng chua nước mặn vừa ăn nước máy Hà Nội mấy tháng đã ra cái điều. Tao đây này, ngót ba năm ăn nước máy Hà Nội, tao không ra cái điều thì đừng đưa nào ra cái điều. Đấy con nhà Long thử nghe thằng Luyến đi. Mà «lơ» được gái Hà Nội, ông về Thái lấy vợ liền.

Luyến mỉa mai :

- Thằng ngu dẫu ăn nước máy Hà Nội ba đời, vẫn cứ ngu. Mà dám đánh cuộc gì không Thịnh ?

Thịnh vênh vang :

- Cuộc gì ?

Luyên mím môi :

- Cuộc trăm bạc thôi. Nếu thằng Long «lơn» được em trước mày, mày mất trăm bạc.

Thịnh tin tưởng ăn trăm bạc của Luyên chìa tay ra :

- Rồi.

Tôi biến thành con thò lò của hai thằng đặt cửa. Luyên thúc giục tôi :

- «Lơn» đi !

Tôi thộn mặt :

- «Lơn» làm sao ?

Thịnh móc máy :

- «Lơn» bừa đi như thằng Luyên... lấy vợ ấy. Mẹ, nó nhờ ông bố nó lấy vợ cho nó chứ mà nó lấy chó ! «Không thầy đồ mầy làm nên.» «Lơn» đi !

Luyên cay Thịnh lắm. Nó an ủi tôi :

- Tao đã có cách.

Thịnh xỏ ngọt :

- Mai nó về Thái lộ, «bóc» ông bố thằng Long lên đây hỏi em cho thằng Long. Và, mai này, thằng Long sẽ bắt chước nó, nói phét đã «lon» em.

Luyên không tức giận câu cay cú quá đà của Thịnh. Nó nói băng quơ :

- Thánh nhân hay đãi kẻ khù khờ.

Và hỏi Thịnh :

- Tâm lý học đệ nhất của mày có đoạn nào diễn tả cái sự mèo mù vớ cá rán không ?

Thịnh đáp :

- Tao học những điều cao siêu hơn.

Luyên lắc đầu :

- Khuyên mày nên học triết lý mèo mù vớ cá rán đi. Thằng võ mặt sẽ là mày. Tao là con gái, tao sẽ yêu thằng Long chứ không yêu mày. Mày mê hai ả rồi mày sẽ điều đứng, Thịnh ạ ! Thằng Long sẽ là tình địch của mày.

Thịnh phá ra cười. Nó bỏ xuống phố, hai tay thọc vô túi quần miệng huýt sáo, rất tự kiêu về cái bằng tú tài

một của nó. Thịnh đi một lúc, hai nàng «nhà bên kia» xuất hiện ở cửa sau. Buổi chiều giữa mùa đông, lạnh thích thú. Tôi đứng bên cửa sổ, ngó xuống. Qua những chấn song sắt, tôi có cảm tưởng mình là tù nhân. Chưa yêu mà như vừa yêu. Vả lại tưởng mình là tù nhân của ái tình. Một nàng len lén trông lên. Tôi ngậy người nhìn nàng. Trong chiếc áo len màu lam, nàng đẹp như Giáng Kiều của Tú Uyên.

Tôi mới học «Bích câu kỳ ngộ». Năm đệ thất đã học nhưng học để thuộc lòng thôi. Giờ học «Bích câu kỳ ngộ» để tập tương tư giống anh chàng Tú Uyên. Tôi muốn mình là Tú Uyên căn gác trọ trên này ôm đau vì nàng Giáng Kiều dưới ấy. Mộng mơ hiện nữa, tôi muốn mình là Kim Trọng kiếm đúng gác trọ gần nhà Thúy Kiều chờ dịp «lon» nàng, Xuân Diệu đã «Tôi tưởng nàng là Đường Minh Hoàng. Trong cung nhớ nàng Dương Quý Phi» thì tại sao tôi không biết muốn, tưởng nhỉ ?

Người con gái vẫn thỉnh thoảng len lén trông lên. Vừa thuộc mấy câu thơ Nguyễn Bính, sau khi nóng bừng tai run rẩy, hồi hộp, tim đập thành thịch, tôi uống ba viên thuốc liền, đọc lớn :

Đã thấy xuân về với gió đông  
Với bên màu má gái chưa chồng  
Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm  
Ngước mắt nhìn trời đôi mắt trong.

Nàng mỉm cười. Thịnh ngâm thơ, gảy đàn «lon» nàng, nàng có cười đâu. Mà sao nàng cười với tôi, nàng cười vì tôi. Tôi tin Luyện rồi «Thánh nhân hay đãi kẻ khù khờ.» Thánh nhân đã giúp tôi «lon» gái. Con nhà Luyện nhìn trộm. Biết hai nàng đứng dưới, nó khuyến khích tôi :

- Cố gắng đi, con ông cụ !

Tôi bảo Luyện :

- Em cười mà ạ !

Luyện gật gù :

- Động đập phao rồi, cá đã rửa môi đó.

Tôi bối rối :

- Làm gì bây giờ ?

Luyện thộn mặt ra. Lúc này nó mới biết nó không có tài «lon» gái. Có vợ chưa chắc đã có tài «cua đào.» Luyện thấy nó thua «giáo sư» Thịnh của tôi một trời



một vực. Giá Thịnh ở nhà, nhiều câu «lý thuyết» được đem ra «thực hành» ngay. Chỉ tiếc nó giận Luyến, bỏ đi. Con nhà Luyến nổi máu tự ái, tỏ ra thừa kinh nghiệm tình trường. Nó xúi đại tôi :

- Ngâm thơ nữa !

Tôi vận dụng trí nhớ để đọc tiếp mấy câu thơ Hồ Dzếnh :

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé

Anh sẽ trách, cố nhiên, nhưng rất nhẹ

Nếu trót đi em hãy gắng quay về.

Đời mất vui khi đã vẹn câu thề

Tình chỉ đẹp khi còn dang dở...

Chưa đọc hết, Luyến đã dậm chân :

- Hổng !

Tôi hỏi khẽ :

- Hổng gì ?

- Mà làm như mà đã yêu em rồi ấy. Tìm bài thơ nào khác đi.

Tôi lại đọc thơ Nguyễn Bính :

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông  
Một người chín nhớ mười mong một người  
Gió mưa là bệnh của trời  
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng  
Hai thôn chung lại một làng  
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này...

Luyên thích chí :

- Hợp tình hợp cảnh lắm. Em còn cười không ?

Tôi thần thờ ngó xuống :

- Em đóng cửa từ lúc nào ấy mày ạ !

Luyên làm như nó đi guốc trong bụng ái tình :

- Tao đã bảo hỏng mà.

Tôi cụt hứng. Rồi buồn man mác. Tôi dặn Luyên :

- Đừng nói cho thằng Thịnh nghe nhé ! Nó cười thối mũi.

Luyên im lặng. Nỗi buồn của tôi tăng dần. Tôi thất tình, tôi đã thất tình. Tôi giống anh Trương Chi quá. Tôi không ăn cơm trọ chiều nay. Tôi cần lên Cổ Ngư, ngồi dưới một góc cây, hút thuốc Catab, nghe gió Đông thổi lạnh đầy trời.

**- 3 -**

**T**rời càng mưa lạnh, học trò xa nhà trọ càng lười biếng. «Ôi rét đêm nay mấy học trò,» Huy Cận có bài thơ tả cảnh học trò đi trọ học quắp, ôm nhau ngủ suông đêm mưa lạnh lên gác trọ, thật hay. Tôi đã chép bài thơ đó sau bài «Buồn đêm mưa» của ông ta. Không hiểu thời học trò trọ học bây giờ ra sao chứ thời học trò trọ học của chúng tôi nó «khủng khiếp» lắm. Chẳng hạn, «giáo sư nghệ sĩ» Thịnh mùa rét, mỗi tháng tắm một lần. Nó chỉ cần rửa từ khuỷu tay trở xuống để khi nào ông tay áo dơ, xắn lên, cánh tay đỡ cái bần. Và lau cái cổ kỹ lưỡng. Chúng tôi giặt quần áo lấy. Thịnh tính toán rất chu đáo. Chỗ nào nhét vào quần, nó không thềm là, giải thích rằng chỗ áo nhét vào quần vô tích sự, là làm chi cho tốn điện, tốn công. Chẳng hạn, học trò gương mẫu Côn, mỗi sáng, chả cần đánh răng, súc miệng. Đi xe đạp từ nhà tới trường, mưa phún hắt đầy mặt, rút mũi xoa lau khô là mặt mũi bảnh bao, khỏi phí sức rửa mặt lĩnh kỉnh.

Cái «triết lý» tắm tay, lau cổ, là áo và rửa mặt của Thịnh, còn được chúng tôi cổ vũ nhiệt liệt. Hai đứa bái phục nghiêng mình là Thông tức Lý Thông và Khải mới đến trọ cùng chúng tôi. Khải dân Thái Lộ. Thông dân Phát Diệm. Hai tay này hợp cùng «đồng lý văn

phòng quốc trưởng Bảo Đại» Nguyễn Độ của chúng tôi thành ba cây cười Bắc Việt. Độ học sửa máy xe hơi. Nó thành thật quá hóa ra đàn. Hồi nó ở Trục Nội lên thị xã Thái Bình trọ học nó đã đàn rồi, giờ sống giữa nơi nghìn năm văn vật nó phải mán hơn. Một hôm, Độ viết thư về Thái cho mẹ, quên không bỏ vào phong bì và đi học luôn. Chúng tôi tóm được, chuyển nhau đọc. Gác trọ đã rung chuyển trận bão cười câu văn viết thư của Độ : «Thưa mẹ, từ ngày học tới nay, con mới chỉ biết tháo ra rồi lại đút vào.» Thấy «đồng lý» thộn thộn thồn, Thịnh kiểm trò giải trí. Nó bảo kem sô cô la Cẩm Bình có thể vừa ăn vừa đánh giày cho nó bóng. «Đồng lý» Độ tưởng bỏ mua kem sô cô la về ăn. Còn miếng cuối cùng nó quét đầy lên đôi giày da màu mận. «Đồng lý» Độ hí hoáy đánh mãi mà da không chịu bóng. Nó ngây thơ hỏi chúng tôi cách đánh. Chúng tôi ôm bụng cười vật vọ.

Chìa khóa mở kho cười thứ hai là Khải. Công tử Thái Lộ đã từng du học ở Hưng Yên, có mái tóc rất lãng tử và máu liều chí mạng. Công tử dám phát mại xe đạp «đưa ra,» may một lúc bốn chiếc sơ mi «pô pơ lin xăng pho xuyt BCT.» Nó đi học từ sáng sớm, trưa không về ăn cơm trọ. Nhiều lần nó bỏ cơm chiều, đêm khuya mới mò mẫm về. Và về là bật điện, ngồi bàn học, lôi bài «Lecture» ra học thuộc lòng. Chửi nó, nó phớt tỉnh.

Khải đọc chữ P thành chữ B. Nó nhai nhải bài tập đọc trích trong tác phẩm của Jean Jacques Rousseau là bài «La peur.» Khải rung đùi, thích thú «La bơ. Giê te a la cảm... cảm ba nhớ...» Chúng tôi vô lấy điển tích «La peur» đặt tên nó là mông xừ La Bơ. La Bơ Khải thích nói tiếng Việt chêm tiếng Tây. Thí dụ nó đã xỏ một câu «Tây Việt đề huề» như vậy «Hôm ấy moa đi bí xi cò lét tới ga hàng cỏ, moa xa rết tê lại nghe rê duyn ta lô to ri. Rồi moa về, đến chỗ ruy ba rê, moa cứ phóng. Gặp bô lít nó xip phờ lê, nó dẫn moa về bót phạt moa vanh bi át. Buốt quá.» Chúng tôi bèn sửa những chữ B thành P và nhại Khải : «Hôm ấy moa đi pi xi cò lét, tới ga hàng cỏ moa xa rết té lại nghe rê duyn ta lô tơ ri. Rồi moa về, đến chỗ ruy pa rê, moa cứ phóng. Gặp bô lít nó xip phờ lê, nó dẫn moa về bót phạt moa vanh bi. Puốt quá.» Và cười bằng thích.

Công tử Thái Lọ liệu còn «tuyệt tác» hơn nói tiếng Tây. Không có diêm, nó lười biếng không chịu xuống dưới nhà xin lửa. Nó lôi cái bàn là Calor của Thịnh cắm điện cho đến khi bàn là đỏ rực, nó châm thuốc vào bàn là, khiến Thịnh kêu trời như bọng. Ly kỳ nhất là cái vụ nó đi học kéo đàn vĩ cầm ở nhà cu Duyệt gần hồ Thuyền Công. Nó học ròng rã mấy tháng, hỏi nó học «mê tột» gì thì nó trả lời «mới chơi được bài Chiều Ôi ! « Thịnh muốn tống cổ Khải khỏi nhà trọ vì nó cứ lôi cái vĩ cầm

của Thịnh, đứng bên cửa sổ, nhìn sang «nhà bên kia» tay đàn miệng hát «Chiều ơi ! Lúc chiều về gặp những nương khoai, trâu bò về giục mỗ xa xôi hồi chiều.»

Chìa khóa mở kho cười thứ ba là Thông, Lý Thông. Thạch Sanh. Lý Thông học cùng lớp Thịnh. Trước khi về với chúng tôi, công tử Phát Diệm đã «quất ngựa» truy phong một em bé rõ huê ở Khâm Thiên. Nó đến nhà người ta kèm học, ăn ngủ tại nhà người ta, «tòm tem» với con gái lớn nhà người ta, xoay tiền mua vélo solex rồi «vận tải» dần quần áo, sách vở giày dép. Đùng một hôm, nó phóng vélo solex ra đi, để lại hai chiếc va li rỗng tuếch. Nó bảo «nhà em có hàng chục cái lò gạch nhưng tò vò nó làm tổ trên mặt em khiếp đảm quá, hôn em tao chỉ sợ em in dấu lên mặt, nên tao phải đau khổ ra đi.» Công tử Phát Diệm của tôi đã nêu một thành tích... sở Khanh lấy lừng như vậy đó. Nó cũng ăn nước máy Hà Nội mấy năm rồi. Luyến nói đúng. Những thằng ngu thì ăn nước máy Hà Nội mấy đời vẫn ngu. Thông khôn ngoan, láu lỉnh ở đâu tôi không biết, nhưng tới nhà trọ của chúng tôi, nó đã biến thành cái chìa khóa mở kho cười vô tận.

Nó mê cải lương hơn xem xi nê. Thông thuộc các đào kép gánh Kim Chung «tiếng chuông vàng Thủ đô» không sót một ai. Tối nay Kim Chung, tối mai Kim

Phụng. Thịnh đã chơi xỏ Thông một vô. Nó bằng lòng lên hàng Bạc coi tuồng với Thông. Công tử Phát Diệm đưa cho Thịnh một trăm mua vé, Thịnh mua hai cái vé bảy đồng, thứ vé «đi tuần» trong rạp. Nó cất vé đi. Hai đứa bát phở, ăn mì, uống sô cô la sữa đá chán chê chờ vào coi hát. Thịnh kéo dài thời gian ra. Nó để muộn mười phút mới đưa Thông đến rạp. Thịnh dúm vé cho người soát vé xé, đẩy Thông vào trước. Nó giả vờ quên chưa mua kẹo, dặn Thông chờ nó ở trong. Lý Thông cứ ngỡ vé năm chục thượng hạng thì hai thằng không lạc nhau. Nó yên chí vào. Thịnh đem tám mươi đồng, phũ phỉnh về rủ tôi đi xi nê. Công tử Phát Diệm đau khổ, «đi tuần» Kim Chung. Tối về nó chửi loạn xà ngầu. Chúng tôi cười ngặt nghẽo.

Vẫn chưa «diệt» nổi cái máu mê cải lương của Thông. Thịnh bày thêm trò để «cứu vớt linh hồn của một thằng nhà quê.» Thịnh bảo thanh niên Hà Nội mà khoái cải lương thì nhà quê cóc chơi nổi. Nó đợi đêm Thông đi coi hát, cài then thật kỹ và dặn đầy tớ không được mở. Thịnh cho đầy tớ mười đồng. Nửa đêm, Lý Thông mò về, gọi cửa ời ời. Cửa vẫn đóng im ỉm. Nó dắt vélo solex vào ngõ, đứng dưới gào chúng tôi. Chúng tôi lơ đi, Thông đành khóa xe, leo ông máng. Bất ngờ, cảnh sát đi tuần, tưởng nó là đạo chích. Bên thối còi và «mời» nó về bót. Thông trình bày «hoàn cảnh» mất nửa tiếng



đồng hồ, đóng phạt hai chục rồi đi thuê ô-ten ngủ. Sáng hôm sau, nó vác bộ mặt hốc hác của nó về ngủ vui, trưa không thèm ăn cơm. Đến chiều, nó kể chuyện đêm qua, làm như chúng tôi ngủ say không biết. Nó bảo ở ô-ten nó ngủ không được. Nhà thổ gõ cửa, ma cô gõ cửa chào mời nó. Phòng cạnh, lính Tây say rượu hành hạ đàn bà ầm ĩ. Chúng tôi lại cười bò.

Nhưng Thông vẫn không «chừa» cải lương. Nó mê man «khiếp đảm» hơn và dư can đảm thức trắng đêm «phóng tác» những vở tuồng nó đã thường thức thành... kịch. Thông theo đạo Thiên Chúa. Thịnh hay chộp quyển sách kinh của Thông, đọc chơi. Thông quên bém mắt rằng Thịnh có máu giễu. Nó chỉ Thịnh cách đọc kinh. Thịnh «ché» luôn ra trò chơi...linh mục. Nó quỳ trên giường, gấp cái chân đơn nhỏ lại, máng lên vai, tréo qua lưng và ngực. Thịnh cầm cuốn tự điển Pháp Việt dày cộm. Nó bắt chước ông cố đạo làm lễ ở nhà thờ. Đại khái, Thịnh đã đọc tiếng La Tinh như vậy : «Aspérine, As pro, Dagenan, Esquimaux, Automobile, Cyclo, Bicyclette, Radio...Amen...» Thịnh nháy chúng tôi. Cả bọn «amen» rất trịnh trọng. «Cố đạo» Thịnh nhìn Thông «ban phép lành.» Lý Thông hí hửng cười như lần nhót Thạch Sanh dưới hầm. Thịnh đọc lơ lơ : «Sur mây Thông ơi, mây nhà quê hạng nặng, mây còn coi cải lương thì Chúa của mây sẽ cho mây về địa

ngục...Amen.» Lý Thông say sưa «Amen» theo. Đến khi chúng tôi phá ra cười, nó mới biết Thịnh chơi xỏ nó. Công tử Phát Diệm sừng cổ :

- Đừng có đem đạo của ông làm hề, nghe chưa ?

«Cố đạo» Thịnh hiền hậu :

- Thôi con, «cha» đã trình Chúa tội của con rồi. Con lạc đà có thể chui qua lỗ kim dễ dàng, chứ con, con khó mà vô nước Thiên đàng. Con có hai tội.

«Con chiên» Thông mím môi, mặt đỏ bừng bừng :

- Ông làm gì có tội !

«Cố đạo» thịnh quắc mắt :

- Tội thứ nhất là quất ngựa truy phong em rồi huê ở Khâm Thiên. Tội thứ hai là ham coi cải lương.

Thông tức giận đá tung chiếc ghế :

- Ông có tiền muốn làm gì thì làm, mày chỗ mồm vào chỉ tổ thối um.

«Cố đạo» Thịnh cười :

- Nhưng Chúa không muốn con coi cải lương.

Thông biết đầu khẩu khó «ăn» Thịnh, nó bỏ đi...coi cái lương «Đôi mắt huyền trong sa mạc» của đoàn Kim Chung. «Cổ đạo» Thịnh đụng nọc «tín ngưỡng» một lần, không dám dờ trò nữa. Điều đáng nói của «ngày xưa còn bé» là hai cây cười Bắc kỳ công tử Phát Diệm và mông xừ La Bơ cũng trồng cây si ở cửa sổ gác trọ. Tôi có thêm hai địch thủ. Công tử Phát Diệm «lơ» gái ồn ào và nặng tính chất cái lương. Đạo này, một trong hai em gái «nhà bên kia» năng đi chợ sớm. Phổ Ngô Thời Nhiệm gần trường Minh Tân nên từ nhà trọ, chúng tôi chỉ mất năm phút là tới trường. Tám giờ đi học, bảy giờ rưỡi chúng tôi còn tụ tập ở cửa sổ, tán nhảm. Em gái «nhà bên kia» đã đi chợ vào giờ đó. Em đi chợ Hôm bằng lối sau. Công tử Phát Diệm tỏ tình :

- Đẹp quá !

Mông xừ La Bơ phụ họa :

- Duyên dáng ghê !

Công tử Phát Diệm so sánh :

- Mắt em như «Đôi mắt huyền trong sa mạc» ấy !

Nó «cướp nghề» của Thịnh, ngâm âm ỉ :

- Mắt em là một dòng sông. Thuyền anh bơi lội trong

dòng mắt em.

Thịnh xỏ ngọt :

- Mời em đi coi hát cải lương đi mày !

Luyên vớ dịp may «ngàn năm một thuở» kê Thịnh :

- Thằng Thịnh ghen à ?

Thịnh cười nhạt :

- Tao mà ghen với con nhà Thông ư ? Còn lâu. Tao «đếch» chịu nổi cái lối «lơn» gái nhà quê của nó. Xấu hổ cả bọn. Tao sẽ bỏ nhà trọ này.

Mông xừ La Bơ phốt tỉnh, dặn với em gái :

- Nhớ mua quà em nhé !

Nó trêu Thịnh :

- Trưa nay ăn cơm sẽ ngon vô cùng. Anh nào ức hộc máu mồm cứ việc nhin. Ông ăn giùm cho.

Thịnh trả đũa Khải :

- Nhớ liếm sạch bát đĩa đấy. Bà chủ không nuôi chó mà.

Đặng Xuân Côn lên mặt đạo đức :

- Ở đó mà chửi bới nhau, học hành «đét» lo, chỉ lo ăn chơi, «lơ» gái. Tao sẽ viết thư cho ông bố mày, Long ạ !

Tôi vội vàng phân trần :

- Tao ngoài cuộc, tại sao mày xỉ vả tao ?

«Ông cụ» Côn hằm hằm cặp cặp xuống nhà. Tôi biết, nó sẽ vào lớp sớm nhất, ngồi chờ bài tập Anh văn Dziên Hồng ra nghiền ngẫm. Tình yêu của nó không ở Hà Nội. Tình yêu của nó ở Thái Bình cơ, và tình yêu ấy, nó đã gởi cho cô bé tên Hà nhà bên cạnh đèn Mẫu. «Đồng lý văn phòng» Nguyễn Độ «ra đi khi trời vừa sáng.» Lúc này, có lẽ, nó đang «tháo ra rồi lại đút vào» ở trường sửa máy xe hơi. Trên căn gác trọ chỉ có hai chìa khóa mở kho cười vô tận, «giáo sư» ái tình Thịnh, Luyện và tôi «kê» nhau một chặp.

Luyện bỏ đi học, mông xừ La Bơ tới âm nhạc học xá của cụ Duyệt, công tử Phát Diệm gấp vở làm đôi nhét túi sau, chuồn êm. Thịnh rủ tôi đi ăn sáng rồi tới nhà nhảy đầm Régina xem nó tập những bản nhạc mới với giàn nhạc của nó.

Trên đường rời nhà trọ. Thịnh phân trần :

- Mày xem, chúng nó «lơ» gái hạ lưu quá. Tao xấu hổ điếng người. Cơ sự này tao phải bỏ mày mất.

Tôi nói :

- Để đấy chúng nó đi.

Thịnh buồn bã :

- Bạn bè ai nữ xử thế, thôi, tao đi là thượng sách. Cứ mỗi sáng nghe con nhà Khải dặn em mua qua, chịu sao nổi.

Nó đòi giọng :

- Người «phong lưu» «lơ» gái khác bọn «đồng chua nước mặn.» Tao biết nói cùng em ra sao ?

Tôi hỏi :

- Em nào ?

Thịnh đáp :

- Em của tao, em bên «nhà bên kia» ấy ?

«Giáo sư» Thịnh làm như em đã yêu nó. Tôi bèn trở mặt ngó Thịnh. Nó cười duyên :

- Mày ngu lắm, «cu nhỏ» ạ ! Đôi mắt là cửa sổ của linh hồn. Tao nhìn hai em, hai em nhìn tao, tức nhiên, linh hồn chúng tao đã nhìn nhau. Mà khi linh hồn nhìn nhau là chúng tao đã yêu nhau.

- Em đã yêu mày ?

- Ừ.

- Cả hai em ?

- Ừ.

- Còn tao...ra rìa !

Tôi thần thờ, suýt lọt bánh xe xuống đường rầy xe điện. Chưa biết yêu mà tưởng mình đã thất vọng vì tình. Bát phở sáng hôm đó, bỗng nhiên, có vài miếng ớt. Tôi nhai ớt. Chẳng cay gì. Ăn xong, tôi bỏ về nhà trọ mặc Thịnh đi tập dượt âm nhạc. Nằm trên giường một mình tôi lôi cuốn vở chép đầy thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính ra nghiền ngẫm. Vớ ngay được bài «Hoa gạo» của Nguyễn Bính. Tôi rên siết với tâm sự của thi sĩ :

Anh đã từng đi khắp bốn phương  
Tháng hai anh có thấy trên đường  
Những hoa gạo đỏ tươi màu máu  
Nhà nát như người lính tử thương  
Anh ạ, tôi buồn không thiết nói  
Cánh tình lỡ rụng tự hôm qua  
Một khi tình rụng như hoa rụng  
Máu đỏ lìa tim dạ xót xa.

Tôi đang là «người lính tử thương.» Máu đỏ vừa lìa tim tôi. Chàng Tú Uyên ở thôn Bích Câu ngày xưa có giống tôi ở gác trọ đường Ngô Thời Nhiệm không nhỉ ? Bố mẹ tôi nhờ Thịnh săn sóc tôi. Nó đã không săn sóc chu đáo. Nó đã dạy tôi yêu đương rồi bỏ dở dang khi tôi mới tập «đánh vần.» Tôi buồn quá, buồn quá. Ra đứng sát cửa sổ, hai bàn tay nắm lấy hai song sắt. Tôi sắm vai kẻ thất tình bị nhốt trong cũi ái ân. Tôi muốn trở về Thái Bình, trở về miền đồng chua nước mặn của tôi, gục đầu vào lòng mẹ tôi, khóc nức nở. «Mẹ ơi, con không muốn học nữa, con muốn lấy vợ ! « Phải, tôi sẽ lấy vợ, sẽ bắt chước một thi sĩ : «Rồi một ngày kia em lấy chồng. Anh về lấy vợ thế là xong. Vợ anh không đẹp bằng em mấy, Anh lấy cho anh bớt lạnh lòng.» Tôi sẽ chẳng thèm biết Hà Nội là gì nữa. Tôi không có số đào hoa, không có số «lơ» gái. Nhưng tôi trở về Thái Bình, bố mẹ tôi sẽ buồn lắm. Thôi ta vui đầu trong sách vở vậy. Ta sẽ đổ tú



tài. Ta học thuốc, làm bác sĩ, các em sẽ lẫn sả tới yêu ta. Ta gạt đi, thề không yêu để trả thù con gái. Đương mơ mộng vậy thì em gái đi chợ về...

- 4 -

Nàng ngước mắt lên «Đôi mắt huyền trong sa mạc» của công tử Phát Diệm đăm đăm trông lên. Không, nàng là khóm dừa ở sa mạc và tôi là kẻ đang khát nước, đang thèm. Nàng cười. Rồi dừng chân, hỏi tôi :

- Không đi học à ?

Sao nàng chẳng trông lên mãi, đừng hỏi han, để tôi nhìn xuống cho linh hồn «hai đứa» nhìn nhau. Mà lại hỏi tôi ?

- Không đi học à ?

Tôi lắc đầu. Tim tôi đập mạnh. Máu đỏ lìa tim đã trở về.

- Trốn học à ?

Tôi lí nhí đáp :

- Không...»chị» ạ !

Nàng chưa nghe rõ, hỏi lại :

- Trốn học à ?

- Không.

Lần này tôi bỏ tiếng «chị.» May quá, suýt nữa «hồ» to. Nàng hỏi trống không, tôi cũng trả lời trống không. Cụ Nguyễn Đình Chiểu, ngày xưa, còn can đảm hơn tôi ngàn lần. Cụ dám cho Lục Vân Tiên sáng quát :

- Quê đâu tên họ là chi  
Khuê môn phận gái việc gì tới đây ?  
Gặp nhau chớ giấu nhau này  
Hai người ai tớ ai thầy nói ra...

Và nàng của Lục Vân Tiên bèn «khai lý lịch» :

- ... Tôi Kiều Nguyệt Nga  
Còn nàng thì tất tên là Kim Liên  
Quê nhà ở huyện Tây Xuyên  
Cha làm tri phủ nhậm miền Hạ Khê  
Cho quân đem bức thư về  
Đón tôi ở đó định bề nghi gia  
Làm con dâu dám cưỡng cha  
Nước non ngàn dặm xông pha cũng đành  
Bỗng đâu gặp sự bất bình  
Biết vậy tôi dám đăng trình làm chi  
Lâm nguy nay gặp giải nguy  
Nếu chàng không cứu còn gì là tôi.

Cuộc tỏ tình không có gì «xuất sắc» nhưng nhanh chóng. Nàng tấn công trước :

- Trước xe quân tử tạm ngồi  
Để cho tiện thiệp lạy rồi sẽ phân  
Hà Khê qua đó cũng gần  
Xin theo cùng thiệp đền ân cho chàng  
Nói thôi, trao chiếc trâm vàng  
Gọi là chút vật mọn thường làm tin.

Chỉ cần :

- Vân Tiên ngoảnh mặt chẳng nhìn.

Và :

- Nguyệt Nga lúc ấy càng thẹn nết na.

Là đôi người trai gái của cụ Nguyễn Đình Chiểu đã yêu nhau, đã trao tượng kỷ niệm và «hẹn ngày tái ngộ.»  
Còn tôi, chẳng biết tỏ tình thế nào.

- Đứng đấy làm gì ?

- Chơi.

- Không đi học ở nhà ngủ à ?

- Không.

- Thế làm gì ?
- Giặt quần áo !
- Đưa đây giặt cho.

Nàng đòi giặt quần áo cho tôi ? Triết lý «mèo mù vó cá rán» đã sáng tỏ rồi chăng ? Tôi thộn mặt, ngó xuống.

- Đưa đây giặt cho.
- Thật hả ?
- Thật.
- Nói dối thì sao ?
- Chết.

Tôi bị khới tình vương mắt. Cay sè. Nhưng vẫn tỉnh. Học trò đi trọ học chỉ có vài bộ quần áo. Ném xuống tức là đưa quần áo vào cuộc viễn du không hứa hẹn ngày về. Nhưng lại thêm nhờ nàng giặt quần áo giùm. Không nhờ nàng, nàng chê thì hối hận suốt đời. Tôi mới chọn bộ quần áo «tã» nhất, gói vào tờ báo, ném xuống. Bộ quần áo ấy, nếu nàng «chơi xỏ» đem về làm giẻ lau nhà, tôi cũng chả tiếc. Vì nó đã sờn cổ, mòn đầu gối rồi. Bộ quần áo thân mến của tôi là con bướm trắng của Nguyễn Bính. Con bướm trắng đã đậu trên tay nàng.

- Mai đưa.
- Sáng hay chiều ?
- Sáng. Mà đưa lên cách nào ?
- Để nghĩ kè.
- Nghĩ nhanh nhanh đây.

Nàng trở bước rồi khuất dạng khi cửa sau nhà nàng cài then. Tôi ngẩn ngơ một lát như người say thuốc lào. Mở va ly lấy gương ra soi mặt mình. Lắm bầm «mình đẹp trai lắm.» Và tôi với gương nói chuyện hàng giờ. Buổi trưa, Luyến, Côn, Thịnh, Khải, Thông, Đệ về học, tiếp tục «kê» nhau chuyện «lơ» gái. Tôi nằm yên tưởng tượng nàng đang «đánh hơi» tôi, nàng đang hôn hít bộ quần áo đã mặc suốt suốt tuần lễ của tôi.

Không còn gì thích thú hơn nằm tưởng tượng một người con gái vừa quen nghĩ ngợi về mình. Tôi thấy hương yêu tràn lan ngập căn gác trọ, hương yêu đã «tẩy uest» những mùi hôi hám từ những bộ quần áo, những thân thể lười tắm gội của bọn học trò trọ học. Bữa cơm trưa hôm ấy, tôi ăn không được. Tự nhiên, dạ dày căng ra. «Giáo sư» Thịnh tưởng tôi...đau tương tư. Nó kêu tôi xuống nhà, an ủi tôi :

- Tao sẽ tìm một em cho mày...tập yêu.

Tôi lắc đầu. Thịnh nói :

- Hai em «nhà bên kia» già «giờ» lắm. Mày chưa đủ «thờ» đâu. Ngay thằng sở Khanh Lý Thông mà còn sẽ «tho» nữa là mày, mày nên nghe tao, đừng buồn.

- Tao buồn à ? Việc chó gì tao phải buồn.

- Mày giận tao, hả ?

- Việc chó gì tao phải giận mày.

- Tao hứa sẽ dẫn mày tới nhà thằng bạn tao. Nó có con em đang học đệ ngũ, dốt toán lắm. Tao giới thiệu mày với bạn tao, nó sẽ nhờ mày kèm toán em gái nó. Rồi mày vừa dạy toán vừa..tán. Lửa gần rơm mới bén chứ.

- Tao cóc cần mày.

- Mày muốn «làm lấy mà ăn ? «

- Không biết.

Tôi giấu im chuyện nàng hỏi han tôi, xin làm thợ giặt cho tôi. Kể cho Thịnh nghe, lỡ nàng không trả bộ quần áo tã của tôi, nó sẽ chế nhạo tôi hoặc nàng trả, nó sẽ phá

đám. Tôi biết tính Thịnh rồi. Tôi lại trót cười Thông, Khải, Đệ. Tôi không muốn trở thành cái chìa khóa mở kho cười thứ tư. Chẳng phải khôn ngoan đâu, vì nhút nhát, khờ khạo như Xuân Diệu đã phán «Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá, Chỉ biết yêu thôi chả hiểu gì.»

- Thì kệ mày.

Nó kháy tôi :

- Chiều mai tao rủ hai em lên Voi Phục.

Và trò :

- Hai em viết thư trả lời «đắc co» rồi.

Nó huýt sáo bài «La vie en rose.» Tôi bỏ nó với nỗi vui của nó, lên gác nằm tưởng tượng nữa. Tôi không tin mà cứ tin hai em đã yêu «giáo sư» Thịnh. Thịnh nó xúi em chơi xỏ tôi chẳng ? Nó đã âm mưu những trận cười để Thông, Khải, Đệ làm hề thì cũng có thể đưa tôi lên sân khấu cười. Con nhà Thịnh ghê thật. Tôi tự trách tôi, trong vài phút thiếu suy nghĩ, đã gói bộ quần áo, ném xuống. Tôi lại tưởng tượng bộ quần áo tôi sẽ mất như tình thứ nhất của tôi sẽ mất.



Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất  
Anh cho em kèm với một tờ thư  
Em không nhận tức là tình anh mất  
Tình mất đi ai lấy lại bao giờ.  
Tôi bốc đồng, nhại mấy câu thơ trên :  
Tôi chỉ có một tình yêu thứ nhất  
Dâng cho em với bộ áo quần hôi  
Em không trả tức là tình tôi mất  
Tình mất đi còn bị chúng nó cười.

Bài thơ phóng tác đầu tiên trong đời tôi đấy. Có những kỷ niệm mà khi nhớ lại, người ta tiếc thương não nề. Kỷ niệm làm thơ của tôi, bây giờ, hồi tưởng, tôi muốn độn thổ. Long ơi, mày đã làm bài thơ thối nhất, «Thái Lọ» nhất. Tôi hồi hộp, lo sợ ngày mai. Tôi nghĩ được cách đem quần từ dưới lên gác rồi. Nhưng cách đó sẽ vất đi, nếu người yêu đầu nhất định dùng bộ quần áo của tôi làm giẻ lau nhà.

Ngày mai, ngày dài nhất, ngày có «Bình minh nạm vàng» hay «hoàng hôn chết chóc» đều phụ thuộc vào sự «hồi chủ» của bộ quần áo tã. Tôi đi chơi trắng buổi chiều. Về ăn cơm. Lại đi qua cửa trước nhà nàng. «Chàng qua chiều ấy qua chiều khác.» Người ta qua kỹ quá. Tôi chỉ dám qua mỗi một lần. Tự nhiên tôi muốn nàng chết đi, nàng chết như người trinh nữ của thi sĩ Nguyễn Bính.

Để tôi mang tâm sự của một «anh chàng» :

Nàng đã qua đời để tôi nay  
Có chàng đi hứng gió heo may  
Bên hồ để mặc mưa rơi ướt  
Đếm mãi băng quơ những dấu giày.

Đêm về, tôi cố nhắm mắt mà không sao ngủ được. Chỉ sợ mình biến thành chìa khóa mở kho cười vô tận thôi. Sáng dậy, tôi run sợ, đắp chăn kín mặt. Chờ chúng nó đi học, đi «bát» hết, tôi mới trỗi dậy, xuống nhà rửa mặt đánh răng. Và không thèm ăn sáng, tôi thập thò ở cửa sổ, chờ đợi nàng. Huy Cận nói thật đúng : «Thuở chờ đợi ôi thời gian rét lắm.» Rét quá. Rét muốn run. Sao chưa thấy nàng đi chợ ? Sao chưa thấy nàng về ? Không có lá rơi nữa vì lá rơi hết rồi. Nhưng tôi tưởng lá đang rơi trong thơ Nguyễn Bính : «Tìm nàng chẳng thấy nàng đâu. Lá rơi lả tả bên lầu như mưa.» Bên khung cửa của gác trọ, tôi đã tập mơ mộng. Sự học của tôi, sau này, lỡ dở chính là vì tôi đã mơ mộng quá sớm. Tôi ngó đồng hồ. Chín giờ. Chợt nhớ bài dạy yêu của «giáo sư» ái tình Thịnh, rồi rút điều Catab, bật diêm, châm thuốc, hút. Lốp khói đầu tỏa ra. Hơi lạnh kìm chân nó, không cho nó bay nhanh, tan chóng. Trong khói thuốc Catab, lẫn cả hơi khói thở của tôi (mùa lạnh, khói cần hút thuốc thở ra hơi như khói thuốc mà,) tôi nhìn rõ ràng. Nàng

mặc áo len màu xanh lam. Giáng Kiều của Tú Uyên đây, Giáng Kiều đi chợ Hôm còn Tú Uyên đứng trên gác trọ phân vân chẳng hiểu Giáng Kiều có định trả bộ quần áo tã hay đã dùng bộ quần áo tã của Tú Uyên làm giẻ lau nhà. Tôi nhìn điều thuốc «Ngó trên tay thuốc lá cháy lụi dần.» Lại nhìn ngỗ hẻm. Giáng Kiều đã về.

Mỗi bước chân nàng là mỗi tiếng đập của trái tim tôi. Nàng càng tới gần, tim càng muốn long ra. Lo sợ quá nó hóa thành liều. Và liều thì dễ biến thành...anh hùng. Nàng dừng lại. Ngược mắt nhìn lên. Tôi nhìn xuống. Bốn con mắt gặp nhau. Không, bốn cửa sổ linh hồn đã mở rộng. Nàng hỏi :

- Không đi học à ?

Vẫn hỏi trống không như hôm qua. Tôi đáp :

- Không.

- Trốn học, hả ?

- Không, có giờ «péc ma năng.»

- Lấy quần áo nhé ?

- Vâng.

Nàng cau mày. Tôi vội nói tiếp :

- Ủ, lấy quần áo.

Nàng lại cau mày. «Giáo sư» Thịnh chưa dạy tôi cách xưng hô với «đào.» Vâng hay ừ ? Ngôn ngữ của tình yêu còn chữ gì khác vâng và ừ. Tôi bèn gật đầu. Nàng mỉm cười. Nụ cười của nàng như cơn nắng ấm mùa xuân. Lòng tôi được nhóm lửa. Nàng vẫy nhẹ cánh tay :

- Chờ nhé !

Rồi nàng đẩy cửa sau, khuất bóng. Tôi đã sửa soạn xong cái cách đem bộ quần áo từ dưới lên gác rồi. Và tôi làm ngay. Tôi thông những sợi giây giăng màn được nối dài qua cửa sổ. Y hệt một ngư phủ buông cá. Tôi chờ nàng, chờ cái phao động đập. Lát sau nàng mở cửa, mang theo bộ quần áo là của tôi, gói cẩn thận bằng tờ báo Tia Sáng (tôi nhớ kỹ lắm). Tôi xấu hổ, không dám lộ đầu ra, sợ người khác trông thấy họ cười chết. Nàng lên tiếng.

- Này, này...

Tôi nhú nửa cái đầu, nhích thêm qua cái cầm, vọng xuống :

- Gì ?

- Quần áo đây.

- Buộc vào đầu sợi dây giùm đi.
- Dây gì nhỏ thế ?
- Dây gai.

Nàng không hỏi thêm. Tôi cũng không dám đứng thẳng. Đến khi tôi thấy sợi dây gai trùng xuống, và nghe tiếng then cửa gài, mới hay nàng đã buộc gói quần áo vào dây và về nhà. Tôi kéo sợi dây lên, kéo lên. Chẳng biết phải tả niềm sung sướng lúc ấy như thế nào, dù hôm nay, trời đầy đọa tôi, bắt tôi làm nghề viết tiểu thuyết, tưởng tượng vượt ngục mà vẫn chẳng tưởng tượng nổi ngôn ngữ để viết cho mỗi tình còm của mình. Chỉ biết so sánh nỗi sung sướng kéo dây như nỗi sung sướng của cậu học trò nghe rõ tên mình đọc oang oang trong buổi chiều tuyên bố kết quả thi tú tài.

Tôi mừng quýnh, kéo mạnh. Sợi dây gai nhỏ bị tôi «hành hạ,» tức quá, bèn đứt. Tôi giật mình đánh thót một cái. Rồi đứng lên, cố chui đầu qua hai chân song sắt cửa sổ. Tôi lách, lách hoài. Cái đầu tôi đáng ghét ghê. Nó to một cách lớ bịch, nó nhỏ đi chừng một nửa, tôi đã thò được cổ xuống ngó. Nhưng tại cái đầu to, nên tôi không biết số phận của bộ quần áo tã của tôi, hiện giờ, ra sao. Tôi không tiếc nó, tôi muốn hít hà nó, vì nó đã được nàng nâng niu, được nàng ôm ấp và phả hương

tình vào đó. Cứ đứng thần thờ ở khung cửa sổ sau cơn phần nộ y hệt người lính thủy đứng trên boong tàu cập bến, ngó người yêu sau mấy tháng lênh đênh ngoài khơi mà không được nhảy xuống, không dám nhảy bỏ xuống vì vừa bị xếp phạt. Người yêu về nhà, cơn phần nộ tan như bọt biển còn lại sự thần thờ. Tôi đã thần thờ giống người lính thủy.

Nàng đứng giữa sân nhà nàng nhìn tôi mà tôi không hay. Dường như, nàng đã giả vờ ho, gờ tay làm hiệu. Tôi vẫn không biết. Tới lúc nàng lên tiếng quát :

- Con Lu Lu hư quá !

Tôi mới hồi tỉnh, ngẩng mặt nhìn sang nhà nàng.

- Được chưa ?

- Chưa.

- Sao thế ?

- Đứt dây.

Cuộc đối thoại tình yêu lý tưởng là cuộc đối thoại vắng tiếng «em, anh.»

- Xuống nhặt lên.

- Sợ.
- Sợ gì ?
- Sợ người.

Giữa cái giây phút thiêng liêng đó, bà mẹ của nàng xuất hiện. Nàng giả vờ :

- Con Lu Lu hư quá, mắng nó, nó cứ trơ ra.

Tôi có cảm giác mình là con Lu Lu. Con Lu Lu hư quá nó làm đứt sợi dây. Tôi ngoan ngoãn xuống nhà mở cổng trước đi tới chỗ bộ quần áo của tôi. Tôi muốn khóc. Bộ quần áo của tôi nằm giữa rãnh nước dơ bẩn. Dưới cửa sổ còn có cái rãnh, nay tôi mới biết. Lặng lẽ, tôi nhặt gói quần áo, ngó trước trông sau và đi nhanh về cửa trước. Tôi day cồng, biến vội lên lầu. Bóc tờ báo Tia Sáng ra, tôi cầm chiếc áo sơ mi, định ngủi mà còn ngại ngùng. Cuối cùng, tôi đóng chặt các cửa, bật điện, cởi bộ quần áo tôi đang mặc, thay bằng bộ quần áo tã nàng vừa giặt, là cho tôi. Tôi tìm những chỗ chưa bị thấm nước cống, hít hà say sưa. Có mùi vị lạ lùng thật. Tôi không ngủi thấy mùi nước cống tuy, vô tình, tôi đã để mũi tôi chạm phải chỗ áo thấm nước cống.

Nàng đã ướp hương tình vào quần áo tôi. Và tôi đang truyền hương tình vào mạch máu tôi qua da thịt. Tôi nằm dài trên giường, lấy chăn của Thịnh đắp kín. Tôi lăn đi lộn lại. Rồi cũng phải thay quần áo. Dem xuống nhà «tắm» cho cả quần áo lẫn người. Sáng đó lạnh lắm. tôi xối nước lạnh ầm ầm, chẳng biết lạnh gì cả. Lên gác, tôi mở tung cửa, ngậm thơ ong ồng. Và lại đứng bên cửa sổ, nhìn sang kiểng nàng. Nàng mở cửa sau :

- Nhặt lên rồi à ?
- Rồi.
- Có sao không ?
- Rơi xuống rãnh.
- Vắt đây giặt lại giùm.
- Thôi.
- Sao lại thôi ?
- Giặt rồi.
- Lần sau nhé ? Đừng sợ nghe chưa.
- Không sợ đâu.
- Thích ăn gì không, mai đi chợ mua cho.



- Ăn gì cũng được.
- Vắt cuộn dây dưới này, lát xuống lấy nhé !

Nàng «nghĩ» đến tôi chu đáo quá. «Giáo sư» ái tình Thịnh đã giảng cho tôi nghe một câu : «Khi người con gái nghĩ đến người con trai là nàng yêu chàng, là cá đã cắn câu.» Nàng đã yêu tôi rồi chẳng ? Tôi phấn khởi quá, quên cả chuyện đạp xe Con Voi của ông Lê Văn Định về Thái Bình, gục đầu vào lòng mẹ tĩ tê : «Con muốn lấy vợ.»

Nàng đã khép cửa. Tôi đang định phóng xuống lấy cuộn dây thùng, bọn chúng nó kéo về cả lũ. Bữa cơm trưa vui vẻ lạ lùng. Tôi ăn thật nhanh, len lén xuống nhà, chạy ra con ngõ «nhà nàng,» nhặt cuộn dây, giấu kỹ vào cặp quần. Rồi cao hứng, tôi rủ cả bọn đi xi nê. Không đứa nào hiểu tại sao trưa nay tôi bốc đồng, học đòi lối chơi hào hoa của công tử nhà giàu. Học trò đi trọ vốn là những thằng học trò kiết. Vớ món bỏ, chúng nó ào ra gặm, nuốt. Bỏ giấc ngủ trưa, chúng nó theo tôi, kéo nhau lên tận hàng Cót, rúc vô rạp Đại Đồng. Tan xi nê, cả bọn kéo nhau tới Cổ Ngư ăn bánh tôm, hút thuốc Cotab và nhìn gió Đông lướt vẻ thê lương trên mặt hồ Tây, hồ Trúc Bạch.

Tôi bốc đồng liên miên. Và như vậy, mỗi tháng tôi đều «phịa» ra một căn bệnh để «nã» tiền gia đình. «Thưa bố, từ tháng này con học thêm các lớp chuyên dạy Toán, Lý, Hóa, Anh văn, Pháp văn. Thức đêm nhiều quá con bị đau mắt phải đến y sĩ Lê Toàn chữa nên tiền tháng này tiêu hụt, bố gởi thêm cho con một ngàn nữa.» Thư gởi chừng tuần lễ, tôi nhận được thư bảo đảm của bố tôi có «măng đa» cùng ít dòng thương mến «Con học từ từ thôi, học chăm quá rất hại cho sức khỏe. Bố gởi thuốc tễ lên cho con tắm bổ.» Xoay tiền bố mẹ mãi đâm ra ngượng, tôi xoay tiền các cô tôi : «Thưa cô, cháu đã đi học đàn violon. Hiềm vì chưa có tiền mua đàn. Cô cho cháu tiền mua đàn cô nhé ! Tết về cháu kéo đàn violon cho cô nghe...» Lại có tiền để «thả» bọn Thịnh, Luyến, Thông.

Nhà đạo đức Đặng Xuân Côn thấy tôi tiêu điều đứng như «nước» đã khuyên nhủ vài điều. Tôi không nghe. Nó tức mình, viết thư mách bố tôi thì nó không nỡ nên cương quyết bỏ nhà trọ vác va ly tới hàng Bông Thợ Nhuộm ở với bà thím, ăn học cùng anh em Vũ Thượng Văn. Nó đâu biết ái tình đã hành hạ tôi, ái tình đã thay đổi một thằng «Thái Lọ» chân chỉ hạt bột, bỏ trường, tập ăn diện và suốt ngày lang thang ở Bách Thú, Voi Phục, Láng cùng «giáo sư» Thịnh bàn chuyện yêu đương và mang trong tim một ý nghĩa phi thường là... sẽ làm thơ

đăng báo. «Giáo sư» ái tình của tôi chưa hề biết «em của nó» đã giặt quần áo cho tôi, đã tặng tôi một cuộn dây - không, một sợi dây tơ hồng - đã nói chuyện với tôi. Tôi muốn giấu kỹ chuyện này... Một tuần liền, sau ngày bộ quần áo tã của tôi được ướp hương thơm của nàng, tôi không dám nhìn nàng. Vì chúng nó nghĩ lẽ cả tuần. Nghèo xác, nằm ì trên gác trọ, không tiền du hí.

Với lại, tôi cũng thích áp dụng nghệ thuật câu cá của «giáo sư» Thịnh. Cho cá chờ mỗi chụp hụt đi, rồi quăng câu là cá sẽ mắc lưỡi. Một tuần sao mà dài thế ! Một tuần trong mùa đông càng dài. Và càng dài một tuần trong mùa đông, người học trò tỉnh nhỏ lên Hà Nội trọ học, tấp tễnh yêu một người con gái Hà Nội. Tôi đã chờ đợi tuần lễ dài nhất trong đời tôi. Nhìn nàng, không dám gọi, không dám «đôi thoại» vu vơ «chỉ e» chúng nó cười và giáo sư Thịnh «hại» đồ đệ để «phỗng tay trên.» Nhưng một tuần lễ dài nhất cũng phải qua đi. Chúng nó lại đi học. Và tôi có nhiều dịp, một mình đứng bên cửa sổ, nói với người yêu, ném quần áo dơ xuống cho người yêu đem về giặt, là, ướp hương tình và nước hoa. Bây giờ, không sợ quần áo rớt xuống rãnh nữa. Yêu nhau lợi thật, đỡ được khoản giặt quần áo.

Chúng tôi âm thầm «yêu đương.» Loài người câm nín, loài người điếc tai. Không ai biết chúng tôi tỏ tình bằng dây từ dưới con ngõ nhỏ lên căn gác trọ.

- 5 -

Có hai thứ không thể giấu giếm được : Là khói và ái tình. Chẳng hiểu văn sĩ hay danh nhân nào đã «ché» ra câu này. Khói và ái tình giữ kín cách mấy nó cũng thoát được. Luyến đã biết tôi dan díu với nàng. Một sáng, có giờ «péc ma năng,» nó lần về nhà trọ, hỏi tôi :

- Mày «lon» được em chưa ?

- Chưa.

- Đừng nói dối. Mày không giấu được tao đâu.

- Ai thèm giấu.

- Cổ áo mày kia kìa, con ơi !

Tôi ngạc nhiên, Luyến chỉ tay vào cổ áo tôi :

- Đứa nào thêu xanh đỏ ở mép dưới cổ áo mày đó ?

Chiếc sơ mi trắng mới nhờ nàng giặt hôm kia, tôi lôi ra mặc, không xem xét gì cả. Bây giờ, Luyến nói dưới cổ áo có «đứa nào» thêu xanh đỏ, tôi vội vàng cởi một cái khuy vạch ra xem. Thấy hai chữ B.N. ôm ấp, ràng buộc nhau bằng chỉ màu. Tôi nóng bừng hai mang tai. Và chẳng khôn ngoan tí nào, tôi khai hết với Luyến

như một nhà cách mạng tép riu, vừa gặp «cóm» đã hỏi hả «em trót đại từ nay em chưa không làm cách mạng chống đối nhà nước nữa.»

Luyện võ đui đét một cái :

- Tao đoán đúng ghê.

Tôi hỏi :

- Mà đoán gì ?

- Tự nhiên mà dở chứng nói năng suốt ngày và «bao» tụi ông liên miên. Ông đoán chỉ có ái tình mới gây nhiều biến chứng thế.

Luyện xoa cái cằm chưa có râu của nó :

- Triết lý «mèo mù vớ cá rán» luôn luôn đúng ở mọi chân trời.

Nó hát đầu :

- «Dính» bao lâu ?

Tôi ngoan ngoãn đáp :

- Hơn hai tuần.

- Tên em là gì ?

- Tao chưa hỏi.
- Em hỏi tên mày chưa ?
- Chưa.
- Mày gọi em bằng gì ?
- Bằng...trông không !
- Đồ ngu.
- Thế gọi bằng gì ?

Luyện ngân ngơ giây lát. Rồi gật gù :

- Khó thật. Tao chưa «lon» em nào nên không biết gọi bằng gì.

Tôi hỏi :

- Ở nhà mày gọi vợ mày bằng gì ?

Luyện sáng rực mắt :

- Bằng...mình nhưng khi tao có con, tao gọi bằng...mợ !

Tôi liếm mép :

- Tao gọi bằng «mình» được không ?

Luyến nói :

- Được.

Nó vội xua tay :

- Mà không được đâu. Dân Hà Nội nó «đét» dùng tiếng của dân Thái Bình. Mà gọi nó bằng «mình,» nó chê mà dân «cả quỳnh,» nó hết yêu mà thì bỏ bỏ.

Luyến lại vỗ đùi đét một cái :

- Tao nghĩ ra rồi.

Tôi hỏi thúc :

- Gọi bằng gì ?

- Bằng tên em.

- Nhưng chưa biết tên em ?

- Thì hỏi.

- Hỏi sao ?

- Đồ ngu ! Thế mà cũng đòi yêu.

Tôi nhìn Luyến, ngâm nga thơ Xuân Diệu :

Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá,



Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì...

Luyên phì cười. Nó mách nước tôi :

- Mà viết thư hỏi tên nàng đi. B.N. phi Bảo Ngọc thì Bình Nguyên.

Tôi nuốt nước bọt :

- Tao muốn nàng là Bảo Ngọc.

Luyên bỏ rơi chuyện Bảo Ngọc, Bình Nguyên... Nó bỏ rơi luôn chuyện «dạy» tôi cách xưng hô với nàng. Luyên chép miệng :

- Thôi, mà làm lấy mà ăn cho nó ngon.

Nó nheo mắt :

- Còn món quà chợ ?

Tôi ngập ngừng :

- Khoan đã.

- Khoan gì nữa ! Nàng cho ăn thì phải ăn chứ. Mỗi sáng thả cái hộp bánh «bích quy» xuống, kéo chuỗi tiêu, hồng, cốm lung tung beng lên mà chén cho nó lên cân. Tao với mà thôi, nghe chưa ?

- Ủ.

- Từ mai nhé.

- Ủ.

Luyên bỗng phá ra cười :

- Ông được cuộc thằng Thịnh rồi.

Nó đặc chí :

- Mẹ, tâm lý học cũng vất đi nếu thánh nhân không đãi. Thánh nhân mà đãi mèò mù vẫn vớ cá rán ngon. Thiếu gì những thằng rồ huê, vô răng, «lon» nổi những em đẹp tuyệt trần.

Luyên kể công :

- Nhờ tao đẩy nhé !

Tôi đình ninh nàng đã yêu tôi rồi. Tại sao nàng lại yêu tôi. Xuân Diệu bảo :

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu  
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều  
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt  
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu.

Thuộc thơ có lợi thật. Hể «bí» nghĩa tình yêu, cứ đem

thơ ra mà tự giải nghĩa. Tôi đã âm thầm «ăn quà» của nàng. Mỗi sáng, tôi thòong cái hộp «bích quy» xuống. Chừng chín giờ kéo lên, hộp «bích quy» của tôi đã đầy các thứ bánh trái. Nhưng tôi vẫn chưa dám hỏi tên nàng là gì. Mãi tới hôm tôi thấy, dưới bánh trái, có một mẩu giấy viết bằng bút chì như vậy :

«Này,

Mai đi Hải Phòng nửa tháng mới về cơ, có nhớ không? Hôm về, sẽ mua quà cho. À, đi cả Hải Dương luôn. Ăn bánh đậu xanh nhé ! Cho biết tên đi. Sẽ gởi thư luôn.

Bảo Ngọc»

Tôi vừa biết tên nàng là Bảo Ngọc thì nàng lại đi xa. «Ôi, cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy ! « Tên em sao đẹp thế ! Bảo Ngọc. Bảo Ngọc, con nhà Luyện đoán trúng ghê. Nó đã dạy tôi một «ngón.» Tôi đem ra áp dụng liền nghĩa là viết thư cho nàng, xưng hô bằng tên.

«Bảo Ngọc,

Mai đi Hải Phòng, Hải Dương à ? Long nhớ chứ. Chả nhớ Ngọc thì ai. Nhớ mua nhiều bánh đậu xanh đấy. Long sẽ nhờ ai giặt quần áo ? Đừng quên Long nhé !

Long»

Có một dòng chữ còm mà tôi phải ráp, viết đi viết lại cả chục lần. Tôi chờ nàng thấp thoáng ở sân bên ấy, thòong cái hộp «bích quy» chở thư tình của tôi xuống. Nàng mở cửa sau ra nhận thư, trong lúc tôi tìm cách trốn tránh. Vũ Hoàng Chương diễn tả tâm trạng của anh chàng mới tập yêu viết thư tình và gởi cho người yêu thật hay :

Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay  
 Còn e ấp thuở duyên vừa mới bén  
 Ai dám viết yêu đương và hứa hẹn  
 Lần đầu tiên ai dám nói em anh  
 Nét thon mềm run rẩy gắng đưa nhanh  
 Lòng tự thú giữa khi tìm trốn nắp  
 Mười hàng chữ đơn sơ, ồ ngượng ngập  
 E dè sao mười hàng chữ đơn sơ  
 Màu mực tươi xanh ngát ý mong chờ  
 Tình hé nụ bùng thơm trong nếp giấy.

Lần thứ nhất trong đời, tôi đã viết một mẫu thư tình gởi một người con gái. Mèo mù «Thái lọ» vớ cá rán Hà Nội. Kể khù khờ là tôi đây, được thánh nhân đãi ngộ xứng đáng. Tôi đã biết thế nào là tương tư. Gió máy hôm liền thật ít. «Xa nhau gió ít lạnh nhiều.» Nàng xa tôi, xa căn nhà bên kia để đi mãi Hải Phòng, Hải Dương. Tôi đã mơ mộng được làm toa xe lửa, làm chiếc

xe ô tô chở nàng đi. Và gần gũi, thiết tha hơn, tôi muốn làm một cái ghế cho nàng ngồi lên cho ấm áp.

«Giáo sư» Thịnh thấy tôi vui buồn bất chợt, tưởng tôi thất tình thật sự, an ủi tôi khiếp quá. Nó «phiệu» rằng nó đã mời hai nàng đi xi nê và hôn một nàng vào môi. Luyên cười khúc khích. Tôi phải nháy mắt Luyên mới «phanh» miệng nó lại. Chúng tôi mặc kệ Thịnh nói phét, ái tình dạy khôn tôi nhiều ghê. «Giáo sư» Thịnh dạo này tập sáng tác nhạc.

Nó làm bản «Duyên Anh» lâm ly ra phét. «Thu tan mơ, lá vàng rơi lác đác. Bao năm qua, tôi vẫn chưa quên nàng. Ai đi dứt cung đàn vương trên mái thơ, muôn kiếp hững hờ, duyên anh nhuộm hận sầu mơ...» Nó đã cùng tôi đem tới nhờ danh ca Quách Đàm, Kim Tước trình bày trên Đài phát thanh Hà Nội. Vào đúng đêm nàng xa Hà Nội, Quách Đàm hát bản «Duyên Anh» của Thịnh.

- Sau đây bạn Quách Đàm sẽ trình bày bản nhạc đầu tay của nhạc sĩ Nguyễn Thịnh.

Nhạc sĩ Nguyễn Thịnh ! Ôi «giáo sư» của tôi tài ba, hiển hách vô cùng. Tôi thêm tiếng «sĩ.» Bao giờ người ta mới gọi tôi là thi sĩ, chẳng hạn ? Giọng ca Quách Đàm ấm áp. Giọng ca đó bắt tôi «ghen» với Thịnh. Nàng mà biết Nguyễn Thịnh là tác giả nhạc phẩm «Duyên Anh,»

nàng sẽ hết giặt quần áo giùm tôi, hết cho tôi ăn quà, bánh. Nàng sẽ bỏ rơi tôi. Và tôi sẽ đi ăn mày ! Chúng tôi ngồi im trên gác trọ nghe Quách Đàm hát nhạc Nguyễn Thịnh. Tất cả đều kính phục Thịnh. Dân «Thái lợ» đã có thằng làm nghệ thuật đấy. Bản nhạc chấm dứt, «giáo sư» Thịnh gật gù :

- Khi xuất bản tao đề tặng em.

Luyên hỏi :

- Em nào ?

Thịnh kiêu hãnh đáp :

- Em... «em bên kia.»

Luyên mỉm cười :

- Tên em là gì ?

- Kim Liên.

Luyên quay sang tôi :

- Tên hay nhỉ, Long nhỉ ? Một em tên Kim Liên, chắc em kia tên Nguyệt Nga.

Thịnh hí hửng :

- Đúng thế.

Luyên nháy tôi. Hai đứa cười thâm. Nhưng Thịnh đâu biết. Nó ba hoa :

- Một chiều đi với em, tao bèn có hứng sáng tác bài «Duyên Anh.» Duyên Anh là tình anh, tình của anh, «mon amour, my love.» Lại còn là sự may mắn của anh «ma chance, my chance.» Tao may mắn thật, «lơ» sơ sơ là hai em mê tít thò lò. Lúc tối, khi chia tay, em Kim Liên hôn tao vào má. Hương tình của em ước má tao, tao nhất định không lau, để nó khô đi. Tao lãng mạn không ?

Luyên xỏ ngọt :

- Lãng mạn nhất thế giới. Nhưng từ chiều, tao đâu thấy hai em ?

Tôi phụ họa :

- Tao thấy hai em xách va li đi đâu ấy.

Thịnh nhún vai :

- Hai em về Nam Định. Chiều nay tao tiễn hai em ở bến xe. Mãi tối mịt xe mới chạy.

Thịnh không dám «phiếu» thêm. Nó rủ chúng tôi đi ăn phở mừng cuộc đời nghệ thuật của nó. Đêm ấy, nó nghỉ chơi nhạc ở dancing. Nó kéo tôi đi chơi mảnh, khuyên tôi :

- Thất tình nên làm thơ, càng thất tình làm thơ càng hay. Tất cả thi sĩ trứ danh trên đời này đều bị ái tình nó đá đít hết.

Nó vẽ mộng ước :

- Mà làm thơ, tao phổ nhạc. Chúng ta chọn con đường nghệ thuật mà theo. Bằng cấp làm chó gì. Năm nay tao bỏ thi tú tài à...

Tôi nghe bùi tai quá. Đêm về, tôi thấp nển, hì hục làm thơ. Tìm vần, nghĩ hình ảnh cả tiếng không nặn nổi một câu. Cuối cùng đành đem thơ Huy Cận, Xuân Diệu ra...phóng tác. Nhưng dù cà phê phin có bắt con tim của tôi đập nhanh cách mấy để hai con mắt tôi không rũ xuống, tôi chẳng «sáng tác» nổi một bài thơ...thương nhớ người yêu. Đến gần sáng, tôi rúc vào giường, ngủ li bì tới trưa. Đánh thêm giấc ngủ trưa, tôi dậy, dắt xe đạp khỏi nhà trọ, leo đèo «cuốc» trên những con đường ngập nắng hanh vàng. Lạ ghê, cuối đông mà bỗng dưng có nắng hanh vàng. Đây, tôi đã tìm ra hứng thơ. Nắng hanh vàng và câu ca dao «Hà Nội ba mươi sáu phố



phường, Hàng Mật, hàng Muối, hàng Đường trắng tinh,  
Từ ngày ta phải lòng mình...» Tôi gò lưng tôm đập vội  
về gác trọ ngồi ở bàn học, rút thuốc Catab hút và...làm  
thơ. Hai tiếng đồng hồ sau bài thơ chép lem nhem trên  
mười bảy tờ giấy nháp được nắn nót cẩn thận như vậy :

Tôi là người học trò nghèo khổ  
Em là con gái dậy thì xuân  
Tôi với em nói chuyện đã bao lần  
Sao vẫn thấy quanh tôi vây lạnh giá  
Thuở chờ đợi, ôi thời gian rét quá  
Tôi bảo em ngồi xích lại gần hơn  
Ngồi gần hơn không có nghĩa là... «lơ»  
Tôi ngu dại khù khờ em tôi ạ  
Chỉ biết yêu chẳng hiểu gì sốt cả  
Ngày em đi tôi khóc bởi tôi buồn  
Một chiếc hôn, vâng chỉ một chiếc hôn  
Tôi muốn lắm tiếc rằng không dám «gạ»  
Em cứ hẹn nhưng em đừng hôn nhé  
Để lòng buồn tôi dệt những vần thơ  
Em xa tôi em có hiểu bây giờ  
Tôi hút thuốc nhìn em trong khói thuốc  
Nếu đêm nay em nằm mơ nghe được  
Thì nhớ là «anh đã nói yêu em.»

Tôi phì phào thuốc Catab, ngâm khe khẽ. Và bằng lòng lắm. Tôi sẽ đề tặng «Triều mến tặng Bảo Ngọc, người em gái của lòng tôi.» Câu tặng bay bướm này tôi «thuông» của Nguyễn Minh Lang. Trong tập truyện đầu tay «Trăng Đồng Nội,» Nguyễn Minh Lang đề tặng nữ ca sĩ Tâm Vân, «Triều tặng Tâm Vân, người em gái của lòng tôi.» Tôi thêm chữ «mến» vào cho nó khác. Tôi tin tưởng Bảo Ngọc sẽ cảm động sụt sướt. Một thi sĩ mới bước chân vào làng thơ, «chế» được bài thơ nào là giấu như mèo giấu kít. Khác hẳn những nhà thơ đã vào làng thơ lâu năm, sáng tác bài mới là bắt anh em nghe điếc cả lỗ tai. Và còn giải nghĩa những tư tưởng kín đáo trong bài thơ của mình nữa chứ. Tôi giấu kỹ bài thơ của tôi, phần sợ chúng nó chê mình thôi, phần muốn làm ngạc nhiên «giáo sư» Thịnh. Tôi nghĩ cách gửi đăng báo. Hồi ở Thái Bình, nhà tôi đọc báo Giang Sơn của ông Hoàng Cơ Bình. Lên Hà Nội, tôi tiếp tục mua báo Giang Sơn và tôi quyết định gửi «thi phẩm» đầu tay của tôi cho báo Giang Sơn. Đây là sự mạo hiểm phi thường.

Tôi viết một bức thư cho người phụ trách mục «Thi ca học sinh» của báo Giang Sơn như vậy :

«Hà Nội, 7-2-19...

Kính thưa anh,

Em là độc giả trung thành của nhật báo «Giang Sơn, «tọa soạn và trị sự số... Hàng Trống, Hà Nội, hộp thư số...dây nói số... Hàng ngày theo dõi mục «Thi ca học sinh» do anh phụ trách, em lấy làm phục anh vô cùng. Thơ anh hay không thua gì thơ Huy Cận, ăn đứt thơ Thanh Nam và Hoàng Công Khanh. Em thèm được nổi tiếng như anh quá.

Hôm nay, em lấy hết can đảm viết thư tới ca ngợi và mong anh nhận em làm em nuôi. Sau đây em gửi anh «tác phẩm» đầu tay của em nhan đề, «Tình em, duyên anh» do chính em sách tác suốt một đêm liền. Em hy vọng anh khuyến khích em bằng cách cho đăng lên mục «Thi ca học sinh» để em mạnh dạn tiến bước trên con đường thi ca đầy hoa thơm cỏ lạ. Xin anh đừng từ chối. Anh trả lời em ngay.

Một kẻ ngưỡng mộ anh,

Vũ Văn Long

Bút hiệu Ngọc Long»

Tôi chép bài thơ của tôi thật đẹp. Dưới bút hiệu còn viết thêm câu : «Gác trọ một đêm nhớ người yêu.» Tôi bỏ cả thư lẫn thơ vào phòng bì, dán tem và nhờ bưu điện chuyển giùm. Rồi ngày nào cũng đón mua tờ Giang Sơn, dở ngay trang trong coi mục «thư tín.» Ba hôm, chả thấy tên mình đâu. Tôi e rằng nhà bưu điện chơi xỏ tôi, dìm một mình tôi ở ẩn. Tôi bèn chép lại thư và thơ. Và đích thân tới tòa soạn vào ty trị sự Giang Sơn bỏ vào thùng thơ của nhà báo.

Cuộc mạo hiểm đến đây mới sinh tử. Nhà mô phạm Nguyễn Bá Học dạy rằng : «Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi đường.» Lúc bước chân khỏi cổng nhà trọ, tôi hăng hái đập xe, tin tưởng bài thơ chứa chan yêu đương của mình lắm. Chừng tới hàng Trống, tim tôi đập lia lịa. Sự hăng hái biến mất nhường chỗ cho sự rụt rè. Tôi đập xe thật chậm. Qua tòa soạn nhật báo Giang Sơn, tôi chỉ dám liếc mắt nhìn vào. Rồi nhán «pê đan» cho xe vọt đi. Trong tòa soạn đông người qua. Dưới mắt tôi, lúc bấy giờ, mỗi người là một ông thánh con. Nhà văn, nhà báo đáng kính nể vô cùng. Lại là nhà văn, nhà báo sống bằng ngòi bút của mình thì càng đáng nể. Tôi tự hỏi làm thế nào ông Tam Lang mỗi ngày viết một bài «Hà nội, Hà ngoại» ? Thì giờ đâu mà ông viết ? Tôi «sáng tác» bài thơ còn con phải mất cả đêm, ấy là chưa

kể mất công tìm hứng «nắng hanh vàng của cuối mùa đông lạnh lẽo.» Tôi phục các nhà viết «phơi ơ tông» sát đất. Phục từ Thanh Nam, Hoàng Công Khanh, Nguyễn Minh Lang miền Bắc đến Thanh Thủy, Ngọc Sơn miền Nam.

Tôi vòng đi vòng lại con đường hàng Trống không biết bao nhiêu lần. Một đôi lần dừng xe bên đây hè, khóa kỹ, toan băng đường sang bên kia tòa soạn Giang Sơn. Cuối cùng, tim đập loạn cả lên, mặt mũi nóng bừng. Ngó trước nhìn sau rất thấy những người dòm ngó, đợi mình trịnh trọng lôi phong bì chứa thơ và thư xin gia nhập làng văn nghệ của tôi tụt bung ra (tôi không dám gấp thơ, cởi khuy áo nhét vào trong) bỏ vô thùng thư của tòa báo để cười ha hả. Tôi lại trở về gác trọ. Chiều lại đi. Lại về. Lại đi. Hàng chục lần đi về trong ngày.

Cuối cùng, tôi nghĩ được cách mới. Tôi dừng bên đây hè phố hàng Trống, xê xê đối diện với tòa báo Giang Sơn, gọi một thằng bé bán kem tới, cho nó năm đồng và nhờ nó băng qua đường bỏ giùm tôi bức thư.

Thằng bé gởi tôi «phích» kem. Nó can đảm lạ lùng. Nó chạy sang đường, anh dũng bỏ bức thư vào thùng thư, ngon như tôi ăn kem Cẩm Bình. Tôi mãi nguyện quá, tin tưởng vô biên. Biếu thêm thằng bé năm đồng nữa. Cuộc đời văn nghệ của tôi khởi sự thật vất vả, khôn nạn, chân lấm tay bùn. Tôi đạp xe, mang từ hàng Trống về nhà trọ một trời tin tưởng

- 6 -

Bảo Ngọc vẫn chưa về. Nàng đi được một tuần rồi. Nhờ sự trông ngóng hộp thư «Thi ca học sinh» của báo Giang Sơn mà tôi bớt nhớ nàng. Nghệ thuật quan hệ tình yêu, «giáo sư» Thịnh đã nói : «Nghệ thuật thiếu chất mái thì khó thành nghệ thuật.» Tôi tin ngay. Chất mái trong nghệ thuật của tôi là nàng Bảo Ngọc. Nhớ em anh làm thơ đấy, em ạ ! Không có anh em đã tự giam mình vào bốn bức tường của «ngục tù» học đường. Có em anh trốn học để yêu em, nhớ em và làm thơ gửi đăng ở mục «Thi ca học sinh.»

Bốn hôm, sau khi thằng bé bán kem bỏ thư của tôi vào thùng thư của tòa soạn nhật báo Giang Sơn, tôi đau khổ nhận được tin trả lời của phụ trách mục «Thi ca học sinh» như vậy :

«Ngọc Long - Anh đã nhận được thư và bài của em. Em khen anh nhiều quá. Cám ơn em nhé ! Bài «Tình em, Duyên anh» của em không thể đăng được. Em bị «ảnh hưởng» Xuân Diệu, Huy Cận và Hồ Dzếnh nặng nề quá. Dường như em chép thơ của các thi sĩ này và sửa đổi vài chữ. Cố gắng đừng «thuổng» thơ của người khác, em nhé ! Mà sao lại làm thơ ái tình ? Em nên tả cảnh, tả vật đi. Anh sẽ nâng đỡ em. Thư luôn cho anh

nhé, mầm non văn nghệ của anh.»

Đọc xong mẫu «nhắn tin,» mắt tôi hoa lên. Trái bóng xà phòng nghệ thuật của tôi đã vỡ. Tôi thề sẽ không làm mầm non văn nghệ. Không thèm làm văn nghệ. Hú vía, «nó» không lôi tên cúng cơm Vũ Văn Long của mình ra «nhắn tin.» Chưa ai biết tôi làm văn nghệ cả.

Mấy hôm liền, tôi buồn bã vì nàng thơ không đãi ngộ tôi. Tôi đã chửi thề «cái thằng» phụ trách mục «Thi ca học sinh» của nhật báo Giang Sơn thậm tệ. Và, mặc dù, truyện dài lịch sử tranh đấu «Đội ngày về chiến thắng» của Anh Hợp đang tới hồi hấp dẫn tôi vẫn bỏ Giang Sơn, mua Tia Sáng đọc. Đó là cách trả thù, tôi nghĩ thế. «Giáo sư» Thịnh vẫn tưởng tôi ốm tương tư. Nó giục tôi làm thơ, làm nhanh lên kẻo hết cơ hội làm thơ. Tôi đã làm thơ. Và Thịnh đâu biết «cái thằng» khôn kiếp «ây» nó đem tác phẩm đầu tay của tôi làm công việc... vệ sinh trên mục nó phụ trách.

Giữa những ngày bị người yêu bỏ đi xa, bị nàng thơ hắt hủi, danh ca Quách Đàm lại hát bài thứ hai của Nguyễn Thịnh. Đó là nhạc phẩm «Ươm mơ.» Xuất xứ của nguồn cảm hứng «Ươm mơ» rất ly kỳ. Công tử Phát Diệm Trần Văn Thông tức Lý Thông có người bà còn ở phố Huyện Trân Công Chúa, gần gánh phở đầu đường nổi tiếng Hà Nội; phở gà Huyện Trân Công Chúa (Tiệm



phở đường này đã theo tùy bút «Phở» của Nguyễn Tuân đi vào văn học sử.) Nhà người bà con của Thông có một nàng đẹp lắm. Thịnh nghe Thông khoe, hết chế giễu Thông, thân thiết với Thông như chưa bao giờ thân thiết ngàn đó. Thịnh gạ Thông dẫn Thịnh lại nhà nàng. Thông nhận lời ngay. Mỗi tối, khi đèn phố Hà Nội vừa bật. Thông chở Thịnh tới nhà nàng để Thịnh đứng chờ ngoài cổng và một mình Thông vào.

Nhà nàng là cái vi-la nhỏ có cây cỏ, chim muông. Thịnh đứng ngoài nhìn rõ Thông nói chuyện với nàng. Nó tin Thông, chiều chuộng Thông kỹ lưỡng hơn. Thịnh chỉ loáng thoáng thấy khuôn mặt nghiêng của nàng. Và suối tóc. Chỉ cần suối tóc, con nhà Thịnh đã «uơng mơ» được rồi. Thông nói rằng tên nàng là Bích, nàng mê âm nhạc và chết lịm nghe chim họa mi Quách Đàm hát bản «Duyên Anh.» Nàng biết Thông quen nhạc sĩ Nguyễn Thịnh, cứ đòi làm quen. Thịnh sượng rên. Nó hí hoáy sáng tác bản nhạc «Uơng mơ» em Bích.

Thịnh học một khóa «nhạc điệu» với cụ Duyệt nên lý thuyết âm nhạc của nó tạm tạm đủ dùng. Thịnh đặt lời bản «Uơng mơ.» Nó chép nhạc tuyệt đẹp. Nhờ Thông đem tặng em Bích. Thông đem đi liền. Một mặt nó nhờ vả Quách Đàm trình bày. Cái buổi tối Quách Đàm hát «Uơng mơ,» Thịnh nhờ Thông báo cho Bích biết để

nàng đắm chìm linh hồn vào tiếng nhạc «Uơm mơ.» Thông ngoan ngoãn «tuân lệnh.» Nó rời nhà trọ và biến mất cả đêm. «Giáo sư» Thịnh xách xe đạp lén phéng trước cửa nhà Bích. Cái xe của nó hôm ấy, dở chứng, tuột xích hoài. «Giáo sư» Thịnh phải lắp xích, tay đen như dít chảo. Lau rách cả cái mùi xoa mà vẫn không sạch. Nó đứng ngoài nhìn vào nhà Bích, chờ nàng nghe «Uơm mơ.» Bản nhạc vừa khởi xướng, Thịnh mở cửa tim. Nó ngỡ Bích đang xao xuyến. Bất chợt, tới câu «Khi trở về anh uơm mơ...», cổng nhà nàng tung ra. Bà mẹ ới ới giọng Phát Diệm giục con cái nhanh lên kéo muộn. Một cô gái lớn phóng từ nhà tới cổng. Bà mẹ mắng yêu : «Cái Bích hậu đà hậu đậu.» Giáo sư Thịnh ngấm nàng. Điện đường, lúc đó, sao mà tỏ thế. Nó thấy đủ một năm nốt rỗ trên khuôn mặt của nàng. Em Bích rỗ huê. Trăm hoa đua nở ở mặt em. «Kim Chung tối nay hay lắm.» Ôi, nàng mê cái lương như công tử Phát Diệm ! Người đẹp mê vọng cổ thì vẻ đẹp giảm đi chín mươi bảy phần trăm.

Thịnh ảo não trở về. Tối đó, nó cũng bó việc ở dancing. Con nhà Thông đã chơi khăm nó cú này. Thịnh «uơm mơ» trên đất...rỗ huê. Nó mở tung va li của Thông ra. Bản nhạc nó chép tặng nàng Bích trăm hoa đua nở, «min tồ ru ba xu một lố» nằm dưới đáy va li của Thông. Thịnh xé nát. Sáng sau, chờ Thông về, nó

«lạy van» Thông đừng kể cho đũa nào nghe. Con nhà Thông «cay» Thịnh xỏ nó nhiều lần, đem đạo của nó ra hài hước nữa nên nó kể hết. Chìa khóa mở kho cười vô tận thứ tư là Nguyễn Thịnh, lý thuyết gia ái tình, kẻ tự phụ tán gái đẹp ngon như ăn phở. Chúng tôi cười nghiêng ngửa. Nhờ đó, tôi đỡ «đau khổ» những lời xỏ xiên mà con nhà phụ trách mục «Thi ca học sinh» đã «ghen tài» thơ của tôi, «dìm» tôi.

Nhưng Thịnh láu cá lắm. Ăn nước máy Hà Nội mấy năm nay, tất nhiên nó phải mòn dần sự chất phác, thành thật của dân đồng chua nước mặn. Nó bảo nó biết thừa chuyện Thông lừa nó, nó «tương kế tựu kế» xỏ Thông. Công tử Phát Diệm cãi bằng chết : «Mày xỏ ông thế nào nhỉ, kể xem ? » Thịnh cười nhạt. Thông vén màn bí mật bằng cách khoái chí kể rằng nó nấp ở một chỗ, nhìn nhạc sĩ Thịnh lấp xích. Nó còn thêm chi tiết : Chính nó đã vịn chùng xích xe của Thịnh. «Giáo sư» của tôi lắc đầu tỏ vẻ khinh bỉ đũa dựng chuyện. Thịnh kéo tôi đi ăn phở Hàm Long. Nó phân trần :

- Mày có thể tưởng tượng tao là dân «cả quỳnh» không ?

- Mày «ăn chơi» ra gì ?

- Với tài sáng tác nhạc và đánh đàn như tao, thiếu gì

gái đẹp lẫn sả tới đòi yêu tao mà tao phải thêm «lon» con mặt rỗ như tổ ong bầu đó.

- Tao cũng nghĩ vậy.

- Cho mày rõ các em «ca ve» mê tao, ghen loạn xà ngầu. Tao «đá» các em sống soài trên «pít» và «tăng gô.»

Tôi nhận tôi thua kém Thịnh nhiều, thật nhiều. Riêng cái vụ nó đã trở thành nhạc sĩ, mà tôi chưa thành thi sĩ đã là điều khiến tôi đau khổ, ray rứt. Thịnh «hoa lá cành» về cuộc đời nghệ sĩ. Tôi thêm nhỏ rỗi. Tôi tưởng tượng các ông Tam Lang, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng phải có những cuộc sống phi thường mà những người khác không có. Lòng tôi nao nao chuyện... «trở thành nghệ sĩ.»

- Long ạ, mày đã làm thơ chưa ?

Tôi chối biến :

- Chưa.

«Giáo sư» Thịnh khảy mẩu thịt bò giắt răng bằng cái đầu tăm cho mẩu thịt bò nhỏ xíu bắn đi xa.

- Thất tình suông vẫn chưa thể làm thơ hay được.

Tôi hỏi nó, lòng rạo rục vô kê :

- Muốn làm thơ hay cần những cái gì ?

Thịnh chậm rãi :

- Mà biết tại sao nhạc của tao Quách Đàm «phải» hát không ?

- Tại sao ?

- Vì trước khi sáng tác nhạc, tao bỏ lối sống thông thường của mọi người. Nghệ sĩ là những kẻ sống riêng thế giới của họ. Vũ Hoàng Chương hút thuốc phiện bằng dục tử ngà voi bọc vàng và nạm kim cương. Người ta bảo ông ấy không viết thơ bằng bút. Mà dùng kim tiêm, chấm vào thuốc phiện nguyên chất rồi viết trên giấy lụa tẩm nước hoa. Nên thơ ông ấy hay tuyệt cú mèo.

Thịnh gật gù :

- Đặng Thế Phong sáng tác bản «Giọt mưa thu» bắt hủ trên giường bệnh nhà thương bố thí. Người ta bảo Đặng Thế Phong ho ra máu, bèn lấy bút chấm vào máu từ tim anh phọt ra, viết bản «Giọt mưa thu.»

Chẳng biết Thịnh nghe được đâu những «giai thoại» hi hữu về các nghệ sĩ. Tôi say sưa...học thuộc lòng. Để lỡ mai một có trở thành nghệ sĩ, tôi còn trộ được những

thằng muốn trở thành nghệ sĩ chứ.

- Đạo này tao sống khác xưa, mày nhận thấy không ?

Tôi nhận thấy. Tóc nhạc sĩ Thịnh để dài không thềm húi. Luyện đã mĩa mai Thịnh : «Thợ húi tóc sẽ đưa thằng Thịnh ra tòa. Vì nó đưa ngành húi tóc đến chỗ thất nghiệp.» Thịnh lại không thềm gội đầu. Và «triết lý» lau cổ, rửa hai cánh tay đã bị «triết lý» xuân thu nhị kỳ tắm rửa thay thế. Nhìn Thịnh ngồi trên giường gội đầu, mái tóc nhảy «bờ ri ăng tin» dựng đứng cả lên, tôi chả thấy nghệ sĩ ở cái «khổ» nào. Nhưng Thịnh lại bảo đó là lối sống phi thường của nghệ sĩ. Thịnh không thay bí tất. Nó mang bí tất tới ngày ròn rã. Đêm không thềm rửa chân và khi mục nó thay bí tất khác. Đó là lối sống phi thường của nghệ sĩ. Nó xuống nhà múc một thau nước đem lên gác. Lấy cái cốc múc đầy nước để riêng. Thịnh rửa mặt, rửa tay chân chán chê rồi mới đánh răng, nhổ nước vào thau. Nếu quên chưa vuốt tí nước lên mái tóc «đít vẹt,» nó thả nhiên vốc nước bần vuốt tóc. Và nói : «Nước còn sạch hơn cả mặt mình.» Đó là lối sống phi thường của nghệ sĩ. Lối sống phi thường vượt bậc là ăn chịu, ăn quýt quà bánh. Thịnh la cà những quán phở, quán cà phê ăn uống rồi làm quen ghi sổ. Sổ ghi chừng ngàn bạc, nó quýt luôn, tìm sổ mới ở quán mới ghi. «Nghệ sĩ nghèo nàn, đói khổ, cần ăn quýt. Kẻ giàu

sang không thuộc nòi nghệ sĩ, không có quyền ăn quýt, ăn chịu.»

Nghe «giáo sư» Thịnh «luận» về nếp sống riêng tư của nghệ sĩ, tôi lấy làm thích thú lắm. Nguyễn Tuân không hút thuốc phiện thì làm sao có «Tàn đêm dầu lạc ? « Nguyễn Tuân là gã lãng tử khinh bạc nhất thiên hạ, khinh bạc hơn cả Cao Bá Quát. Ông ta nằm hàng tháng ở nhà cô đầu, đàn phách biên bông và sau mỗi ly rượu, ông ta đều ném vỡ ly tan tành, dù ông ta nghèo kiết xác. Tam Lang không chơi bời trác táng ở Huế thì làm sao có ký sự đi điểm «Đêm Sông Hương ? « «Giáo sư» Thịnh còn nói đến Rimbaud, Verlaine, Baudelaire... Tôi chỉ thích làm thơ hay thôi. Và làm thơ tức là...nghệ sĩ. Mà nghệ sĩ phải có đời sống phi thường. Theo «giáo sư» Thịnh, đời sống phi thường đó là ăn bẩn, ở dơ, ăn chịu, ăn quýt và tập coi đời như củ khoai lang.

Trước hết, tôi tập lười biếng. Tôi không năng tắm gội, giặt giũ nữa. Mỗi buổi sáng Thịnh bung thau nước lên, tôi múc riêng một cốc nước. Và hai đũa rửa mặt «tập thể» rồi đánh răng nhổ vào thau nước. Luyện không chữ Thịnh mà xỉ vả tôi hết lời. Mặc kệ nó, người nghệ sĩ phải biết ngồi xồm trên dư luận và coi đời như củ khoai lang. Đêm khuya, mót tiểu tiện, tôi ngại xuống nhà. Bèn lôi chai nước lọc, đổ qua cửa sổ rồi mở «rô

bi nê» cho nó chảy vào chai. Một sáng sớm, «đồng lý» Nguyễn Độ khát nước khô cổ, mắt nhắm mắt mở, vớ chai nước tu ừng ực. Tu đã đời rồi nó mới thấy mùi khai. Nó nôn ói mà không thể ói được. Nó kêu âm lên : «Đứa nào đái vào chai nước ? « Tôi tỉnh bơ, Thịnh cười khoái trá. «Đồng lý» Nguyễn Độ nghi Thịnh xỏ mình, vội vàng thu xếp hành lý, kiếm nhà trọ khác. Căn gác chỉ còn Luyến, Thông, Khải, Thịnh và tôi. Nhà đạo đức Đặng Xuân Côn, thỉnh thoảng tới chơi, giảng giải vài câu «Luân lý giáo khoa thư» hay biên vài dòng dọa nạt : «Long, mày trác táng vừa vừa chứ, mày không ghi tên học hành tử tế, tao sẽ mách bố mẹ mày đó.»

Nhà văn nghệ coi...bố mẹ như củ khoai lang luôn. Mày cứ mách đi. Côn ạ ! Ông sẽ nổi tiếng, sẽ đi vào văn học sử. Ông sẽ tặng văn học sử một giai thoại «đái vào chai nước lợc» như Nguyễn Tuân uống rượu đập tan ly, như Vũ Hoàng Chương viết thơ bằng thuốc phiện, như Đặng Thế Phong ghi nhạc bằng máu trào tự tim phổi mình ra. Tôi định ninh sẽ trở thành một thi sĩ trứ danh nên lười biếng hơn. Thay quần áo, vắt vào một xó, rồi lại lượm những bộ sách ít cáu bẩn mặc diện, rồi lại thay, rồi lại mặc. Tôi cần phá kỷ lục ăn bẩn, ở dơ của «giáo sư» Thịnh. Tôi tiến bộ không ngờ.



Đầu rậm bù, cằm mép râu ria mọc chông tua tủa. Người yêu đi xa mất tích. Nàng bảo nửa tháng về mà chả thấy nàng về. Tôi buồn hơn, càng muốn trả thù «nàng» bằng cách sống thật phi thường như những nghệ sĩ tài ba trên trái đất. Cái thằng phụ trách mục «Thi ca học sinh» ở nhật báo Giang Sơn nó dìm tôi. Nó sợ đăng thơ của tôi, tên tuổi nó không còn. Tôi sẽ tiêu diệt nó. Nó phải về vườn quét rác hay đi bán lạc rang nên nó không dám đăng thơ tôi. Ngày xưa Hàn Mặc Tử đã bị đá kích nặng nề. Thế mà Hàn Mặc Tử vẫn trở thành bất diệt. Tôi thù những thằng «khốn nạn» phụ trách các mục văn thơ trên khắp các báo. Chính vì chúng mà bao nhiêu văn tài, thi tài mãi mãi vô danh. Cuối cùng, đi làm các nghề bần tiện như thu thuế chợ, soát vé xe điện, làm «ét» xe hàng và bán thuốc ở các chợ ngoại ô...

Tôi «nghiên cứu» tiểu sử các thi sĩ mến yêu của tôi trong cuốn «Thi Nhân Việt Nam» của Hoài Thanh và Hoài Chân. Thấy nữ thi sĩ Anh Thơ chỉ học tới lớp ba ở Thái Bình và chữ Tây «đói kém» lắm. Hoài Thanh tiết lộ rằng Anh Thơ đã viết ngoài phong bì bức thư gửi cho ông «A monsieur l'institution Hoài Thanh» thế mà nữ sĩ làm thơ hay, được xếp thơ chung tuổi với Xuân Diệu, Huy Cận. Còn «thần tượng» Nguyễn Bính của tôi không hề học ở trường nào. Nguyễn Bính học ở nhà với chú. Tôi nghĩ, muốn đi vào văn học sử phải vất vả

lắm, phải chiến đấu với bọn «khốn nạn», bọn «ngự sử», bọn «đao phủ thủ» nắm giữ các mục «văn nghệ bạn trẻ» và «thi ca học sinh.» Ôi cái thằng phụ trách mục «Thi ca học sinh» ở nhật báo Giang Sơn, cái thằng ghen tài bần tiện đã toan giết một hồn thơ rục rờ. Nó sợ bị thất nghiệp nên mới dim bài thơ của tôi, trả lời ba que xỏ lá và lên mặt dạy dỗ tôi làm thơ. Đúng rồi, nó dim bài thơ của tôi. Nó không xé đi đâu. Nó để dành, vài năm sau, nó sẽ đăng báo ký tên nó. Và bài thơ của tôi sẽ đưa nó vào văn học sử.

Nghĩ vậy, tôi hết buồn. Tôi sẽ không bao giờ làm mầm non văn nghệ. Chế Lan Viên xuất bản tập thơ «Điêu Tàn» năm mười sáu tuổi. Thi sĩ ghét mùa xuân của tôi đã tỉ tê khóc với cha, xin tiền cha đi in thơ. Cha của Chế Lan Viên nhạo «chàng.» Ấy thế mà tập «Điêu Tàn» vẫn được xuất bản khổ nhỏ và được ví như những cơn gió hạ thổi từ vương quốc Chiêm Thành đến làng thơ Việt Nam. Chế Lan Viên đã giấu kỹ tiểu sử «chàng,» không cho Hoài Thanh in ảnh vào «Thi Nhân Việt Nam.» Người thi sĩ xót thương nỗi điêu tàn của Chiêm Thành xa xưa hay Việt Nam hôm nay đã là tấm ván trôi giữa dòng sông văn nghệ. Mà tôi là kẻ vừa tập bơi đã bị thằng «khốn nạn» quăng xuống nước. Tôi vớ tấm ván Chế Lan Viên, bơi vào bờ hy vọng. Tôi sẽ làm thật nhiều thơ, «phiệu» đủ thứ bệnh, học đủ thứ đàn để

nã tiền cha mẹ tôi, các cô bác tôi đề xuất bản thơ. Nhất định tôi sẽ xuất bản thơ. Và nhất định tôi sẽ nổi tiếng bằng Nguyễn Bính vì tôi học đến lớp...đệ tam, hơn nữ sinh Anh Thơ những tám lớp. Vừa sống phi thường vừa sáng tác thơ. Kết quả nửa tháng «đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc, chân tay dơ bẩn,» lông mũi mọc dài ra giao duyên với râu lún phún, cặp mắt lúc nào cũng có dử, ba ngón tay cái, trở và giữa vàng khè chất «nê cô tin» của thuốc Cotab, người tốp đi vì «tương thư thảo» miền Virginia và cà phê Martin, cà phê Giảng, cà phê Tùng, cà phê đá Mụ Béo, tôi đã sáng tác được bài thơ như vậy :

Từ dạo em lên Hà Nội học  
Trọ trên căn gác số mười ba  
Con đường tên gọi Ngô Thời Nhiệm  
Hàng xóm nhà em lắm bước hoa  
Một nàng con gái đã yêu em  
Tình ái làm em nhức buốt tim  
Nàng giặt giùm em quần áo bẩn  
Bằng đôi tay đẹp rất thon mềm  
Mỗi sáng em thông dây xuống ngõ  
Nàng cho quà bánh với thư xanh  
Em quên trường học em quên hết  
Chỉ nhớ ngàn năm chuyện ái tình  
Và em bỏ lớp làm thi sĩ

Đầu tóc rối bù thuốc lá say  
Gác trọ đêm đêm em sáng tác  
Đèn khuya thay ánh sáng ban ngày  
Khói thuốc vàng tay đời vố vàng  
Đông tàn và sắp sửa xuân sang  
Tết này em sẽ không về Thái  
Kể chị yêu nghe chuyện của nàng  
Xa cách nhớ nhiều thương lắm lắm  
Đời em kể đã trót lang thang  
Mẹ già em đại thôi từ biệt  
Thi sĩ phiêu du mọi nẻo đường  
Mai một em vào văn học sử  
Vinh quang phủ kín cả đời em  
Chị ơi em chị là thi sĩ  
Khỏi kể nhìn em sẽ phát thèm.

Tôi đã thưởng thức bài thơ của tôi một cách say sưa. Lần này thơ tôi không «ảnh hưởng nặng nề» Huy Cận, Xuân Diệu và Hồ Dzếnh nữa. Tôi trịnh trọng đưa bài «Đời thi sĩ» cho «giáo sư» Thịnh coi. Khi nó thâm thì đọc, tâm trạng tôi giống hết tâm trạng nhà văn Lê Văn Tầm trong truyện ngắn «Ngôi Điện» của Nguyễn Công Hoan. Tôi chỉ sợ «giáo sư» Thịnh sẽ bắt chước phê bình gia Việt Sĩ, xé bài thơ của tôi như xé tiểu thuyết «Tù mù» của Lê Văn Tầm trước mặt Lê Văn Tầm và nổi giận : «Xin lỗi các bạn, truyện của Lê Văn Tầm đọc làm

quái gì cho bản mắt. Để tiền cho ăn mày còn ích lợi hơn bỏ ra mua sách của thứ Lê Văn Tầm.» Tôi sợ Thịnh sẽ tàn nhẫn với thi tài của tôi. Chả là, Nguyễn Công Hoan mĩa mai một số những anh văn thi sĩ cỏ, thấy người ta viết tiểu thuyết cũng đòi viết tiểu thuyết. Lại còn làm xóm trò nữa chứ. Như anh chàng Lê Văn Tầm, trước ngày bỏ tiền túi xuất bản cuốn tiểu thuyết «Tù mù» mỏng teo thì đã viết hai, ba truyện ngắn ầm ưong đăng trên báo và ký bằng bút hiệu do anh ta chế ra. Đợi viết nổi cuốn «Tù mù,» anh ta mới lôi tên cúng cơm Lê Văn Tầm in trên bìa sách và tổ chức một bữa cơm thịnh soạn mời Nguyễn Công Hoan và nhờ Nguyễn Công Hoan kéo thêm phê bình gia Việt Sĩ tới ăn uống để Lê Văn Tầm tặng bản quý «Tù mù,» nhân thể, nhờ Việt Sĩ khen giùm một bài, hy vọng sẽ nổi tiếng. Bữa cơm thật ngon miệng. Việt Sĩ bảo đã đọc «bút hiệu» của Lê Văn Tầm và khen lầy khen để.

Mãi mãi, Lê Văn Tầm mới dám đưa «Tù mù» cho Việt Sĩ và chưa kịp mở miệng nói mình là tác giả «Tù mù,» thì Việt Sĩ đã giáng một búa như đã viết ở đoạn trên, dù Nguyễn Công Hoan hích chân Việt Sĩ ra hiệu, Việt Sĩ vẫn tỉnh bơ, phê bình Lê Văn Tầm bằng mồm. Lê Văn Tầm tái mét mặt, miệng méo xệch. Nguyễn Công Hoan ví khuôn mặt và tâm trạng Lê Văn Tầm lúc ấy giống một sự «Nguội điện.» Tôi đang chờ đợi một sự

ngươi điện, chờ đợi Việt Sĩ Nguyễn Thịnh chửi bới Lê Văn Tâm Vũ Văn Long. «Đồ khốn nạn, nó viết văn làm thơ thế này à ? Hạng Lê Văn Tâm không thiếu gì trong xã hội An Nam ta. Thật đáng để cảm phạt vì nó vừa bản lại vừa bản ! «

Nhưng «giáo sư» Thịnh gật gù :

- Khá lắm, khá lắm !

Tôi bèn «run như thần tử thấy long nhan : «

- Khá sao ?

- Thơ mày có hồn, mày sẽ làm thơ hay không thua gì Nguyễn Bính.

- Thật hả ?

- Thật chứ đùa à ? Đã thi sĩ nào làm bài thơ đầu tay chứa chan tình cảm như mày đâu. Cái lối viết thơ gợi chị là lối của Nguyễn Bính. Họ Nguyễn có bà chị thân yêu là «chị Trúc.» Còn mày có chị quái đâu mà cũng chị chị, em em rồi tình thế ?

- Tao có bà chị họ.

- Đẹp không ?

- Đẹp lắm.

- Sao tao không biết ?

- Bà ấy ở Hải Phòng cơ.

- Giới thiệu tao nhé, nhớ đấy nhé ! Thơ mày hay lắm. Mày sẽ làm lu mờ những thằng thi sĩ bé con đang đăng thơ trên báo chí Hà Nội. Bài này dài quá không phổ nhạc được. Mày sáng tác một bài lục bát đi, tao sẽ phổ nhạc và nhờ Quách Đàm hát.

Tôi sướng rên, sướng rên mé đầu hiu. Đời tôi lên hương rồi. Một nhà nghệ sĩ lỗi lạc có nhạc hát ở đài phát thanh Hà Nội đã công nhận tôi là thi sĩ. Tôi tình nguyện sống chết cho nàng thơ, cho nghệ thuật.

- 7 -

Tôi sẽ đi lang bạt kỳ hồ, sẽ bắt chước Hàn Mặc Tử, đêm ba mươi tháng chạp đạp chuyến xe vét về nhà ăn tết với bộ quần áo rách bạc màu sương gió và hôi hám. Và mẹ tôi sẽ hỏi tôi như mẹ Hàn Mặc Tử hỏi Hàn : «Va ly của con đâu ? » Tôi sẽ đáp «Con cầm cổ lấy tiền trả tiền cơm hết cả rồi.» Mẹ tôi lắc đầu thương xót. Ôi, đời thi sĩ nghèo khổ quá. Nghèo khổ và khốn nạn. Cổ kim Đông Tây không có thi sĩ nào sung sướng ? Càng những thi sĩ lừng danh càng khổ sở. Những anh nhà giàu, chức tước cao sang, thấy người ta làm thơ cũng làm thơ đâu phải là thi sĩ. Và thơ của những anh này, Cao Bá Quát liệt vào dòng thơ Thi Xã lênh đênh trên con thuyền Nghệ An. Các thi hào, thi bá trong trời đất mệnh mang đều nghiện rượu và hút thuốc phiện. Lý Bạch chết vì rượu. Không, chàng chết vì tương tư Dương Quý Phi. Thi sĩ đã hạ đo ván ông vua Đường Minh Hoàng mê Dương Quý Phi nhưng nàng lại «yêu trộm» Lý Bạch. Trái tim nàng chỉ rung động khi nhìn chàng viết thơ, đặt bài ca cho nàng múa hát. Rimbaud, Verlaine, say be bét. Rồi kẻ đi buôn bán nô lệ kiếm tiền uống rượu, kẻ chết dưới gầm cầu còn «quyt» tiền chủ «ba.» Tản Đà chênh choáng tối ngày. Cao Bá Quát «tiêu khiển một vài chung lão lếu» trong suốt đời thi sĩ của chàng. Trần Tế Xương kết cú nhất «cao lâu thường ăn



quyt, thỏ đi lại chơi lường» song lúc nào cũng phong lưu tài tử. Cái nghèo của thi sĩ kể ra không hết. Vừa nghèo vừa bị ái tình hành hạ, thi sĩ béo tốt, sạch sẽ, bao bao sao nổi. Anh nào có tí tiền thì bị người yêu cho rơi để đi lấy chồng bác sĩ, thương gia. Nhà thi sĩ vội vàng bắt cần đòi tung tiền vào những trò chơi trác táng, ăn bản ở dơ, rồi hóa thành chúa chổm. Kết luận thi sĩ là bọn đói rách, tang thương. Anh nào no lành, không bị ái tình đầy đoạ, không bị đói meo, thơ anh ấy hạng bét.

Cứ như tôi ấy. Chưa ăn bản, ở dơ, thơ tôi tầm thường quá. Giá cái thằng phụ trách mục «Thi ca học sinh» nó không ghen tài tôi, nó trịnh trọng đăng bài thơ của tôi thì tôi cũng đành phủ nhận thi phẩm đầu tay của mình, đào cái huyết chôn bút hiệu kỷ niệm Ngọc Long của tôi dưới ba thước đất. Tôi không hài lòng cho bài «Tình em, Duyên anh» của tôi vào văn học sử ! Bài «Đời thi sĩ» mới xứng đáng. Ôi, mai này tôi không về Thái Bình, không nhận tiền của bố mẹ, tôi sống với ngòi bút của tôi, tôi hút thuốc phiện dài cổ cò hay nghiện rượu cháy phổi, chắc chắn, thơ tôi sẽ còn rực rỡ, truyền cảm và thiết tha gấp ngàn lần Vũ Hoàng Chương. Nghĩ vậy, bèn nổi hứng làm bài thơ như vậy :

## GIANG HỒ

(Tặng Nguyễn Thịnh, người đã khuyến khích thi tài của tôi.)

Giang hồ quen thói vẫy vùng  
Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo  
Nguyễn Du, ôi, tuyệt cú mèo  
Mơ làm Từ Hải ta theo chân người  
Mẹ già như chiếc lá rơi  
Em thơ thôi nhé, không lời chia ly  
Cha nghiêm ví thể hòn bi  
Tang bồng hồ hải biết gì nữa đâu  
Ngàn xưa cho tới ngàn sau  
Bước chân lẫm tử «vó câu gập ghềnh»  
Ta là kiếp én lênh đênh  
Trên truyền nghệ sĩ bồng bênh nổi trôi  
Uống say, uống để quên đời  
Hút thêm, hút nữa thế thời phù du  
Rượu nồng, thuốc phiện, gái tơ  
Nằm trong cái túi giang hồ bạn ơi  
Làm quan thì cũng thế thôi  
Cũng ăn, cũng ngủ có lời thêm chi  
Giang hồ lê bước chân đu  
Yêu đương là lối, tình si là lời  
Nghĩ xem, chí lớn trên đời

Mấy ai đã lấp đầy đôi mắt huyền  
Uống say và hãy hút thêm  
Bạn, ta thoát tục ngả nghiêng traten cười.

Vũ Văn Long

(Gác trọ cuối mùa đông. Làm sau khi uống cạn hồ  
rượu đầy cùng tri kỷ.)

Tôi lại đưa Thịnh coi. Và vẫn hỏi hệt như lần đưa bài  
«Đời thi sĩ.» Thịnh đọc xong, mặt nó nặng chình chịch.  
Và giọng nó thiếu nảo :

- Thơ mày buồn quá !

- Thơ tao buồn ?

- Ủ, đời mày sẽ khổ sở, vì bài thơ này vận vào đời  
mày.

-Thơ tao buồn ?

- Ủ, sao mày hỏi đi hỏi lại thế ?

- Tao tưởng thơ tao buồn như...bánh đa ỉu !

- Bánh đa ỉu sao được ? Thơ mày cảm xúc tràn đầy.  
Đọc lên chỉ muốn khóc. Nhưng bài này già nua quá.

- Già nua à ?

- Già nua quá. Nếu không biết mày, đọc bài «Giang hồ» người ta sẽ tưởng mày là ông già khụ khị.

Thịnh cất giọng ngâm sang sảng :

- Người đẹp vẫn thường hay chết yếu, Thi nhân đầu bạc sớm hơn ai.

Nó gật gù :

- Nghệ sĩ giống người đẹp, giống tướng tài. Càng đẹp, càng tài hoa, càng dễ chết non.

Thịnh lim dim đôi mắt :

- Mỹ nhân tự cổ như danh tướng

Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.

Và lê thê nổi sầu của nó :

- Thi sĩ như mày, nhạc sĩ như tao rồi cũng sẽ chết non, Long ạ ! Những kẻ tài hoa trên trời đất đều chết non hết. Để người đời chiêm ngưỡng và tiếc thương. Thơ mày già tức là tại mày đau. Tư tưởng mày yếm thế tựa Cao Bá Quát. Tao khuyên mày nên làm thơ ca ngợi tình yêu tươi trẻ như Xuân Diệu.

Tôi sẽ chết non, tôi sắp chết non. Nhưng tôi là kẻ tài hoa. Tôi chẳng cần sống lâu. Tôi sung sướng. Tôi tập nghề rượu chè bằng khởi sự uống bia...hoi. «Giáo sư» Thịnh đưa tôi đi quá xa niềm ước mơ của tôi. Nó đòi hỏi tôi phải làm thơ bông bế, tươi mát như Xuân Diệu. Bồn phận của tôi là phải nghe lời nó răn rắp. Không nghe lời nó, nó tức giận, nó chê thơ tôi dở thì tương lai nghệ sĩ của tôi như rách mướp.

Một hôm, đọc ở tuần báo nọ mẩu chuyện khôi hài. Chuyện kể rằng có một nhà phê bình văn nghệ hề thấy tác phẩm nào ngoài những tên Khái Hưng, Nhất Linh, Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng là ông ta chê hạng bét hết. Có anh văn sĩ sáng tác một truyện ngắn ký tên Khái Hưng viết trước ngày bị Việt Minh thủ tiêu. Nhà phê bình khó tính đọc từng dòng, khen từ cái dấu phẩy đến cái chấm. Để ông ta khen chán chê, khen hết ngôn ngữ, anh văn sĩ mới thú thật truyện ngắn mà nhà phê bình tưởng của Khái Hưng là do anh ta sáng tác. Nhà phê bình bèn «chửi» từ cái chấm đến cái dấu phẩy !

Công tử Phát Diệm, mông xừ La Bơ của chúng tôi, chắc chắn, ghen tài Nguyễn Thịnh. Nên, mỗi lần nói tới nhạc Nguyễn Thịnh, hai đứa đều bấu môi, bĩu thừ. Tôi thì hãnh diện có thằng bạn như Nguyễn Thịnh. Được đi chơi với nhà nhạc sĩ, đâu phải dễ dàng. Tôi sợ Thông,

Khải nhổ nước miếng vào thơ, nên tôi lấu cá, ký mập mờ hai chữ X.D. dưới mỗi bài thơ đã chép cẩn trọng trong cuốn vở bìa cứng. Công tử Phát Diệm đọc những bài thơ yêu đương của X.D. và hỏi tôi :

- X.D. có phải là Xuân Diệu không mày ?
- Còn ai nữa.
- Thơ Xuân Diệu làm trong kháng chiến hả ?
- Ủ.
- Hay quá, ông chép hết mới được.

Và công tử Phát Diệm chép hết thơ tôi, thuộc lòng nhiều bài rồi đứng ở cửa sổ, nhìn sang «nhà bên kia» ngâm rỗng. Nhưng hai nàng chưa về. Công tử Phát Diệm gởi thơ tôi cho mây ngàn bay. «Giáo sư» Thịnh thấy Thông ngâm thơ dữ dội quá, cũng ngựa miêng :

- Thơ ai mà tuyệt vậy ?
- Xuân Diệu đó.
- Hèn chi.
- Xuân Diệu yêu thì nhất thiên hạ rồi.
- Mày chép ở đâu ?

- Thầy Nguyễn Uyển Diễm đọc riêng cho tao chép.

Thông «phiệu» chuyện trước mặt tôi. Tôi mỉm cười khi Thông nháy mắt. Vì nó «phiệu» mà «giáo sư» Thịnh, nhà tâm lý ái tình, tay nghệ sĩ cự phách có nhạc hát ở đài Hà Nội đã ngồi cả buổi, chép thơ tôi qua bản chép của công tư Phát Diệm. Tôi không dám tiết lộ sự thật, lặng yên cho «người đời» chiêm ngưỡng mình. Nước máy Hà Nội, thật sự đã làm chú học trò tỉnh đồng chua nước mặn láu cá hơi nhiều. Tôi được hưởng vinh quang âm thầm mà chưa nghệ sĩ lớn nào được hưởng. Kẻ sống chung nhà, ngồi chung bàn ăn, ngủ chung giường chiếu với tôi, ca ngợi tôi, ao ước được như tôi mà không biết tôi là gã thi sĩ khốn nạn đã có bạn muốn tự tử vì cái thằng phụ trách mục «Thi ca học sinh» của nhật báo Giang Sơn ghen tài, sợ bị thất nghiệp nên âm mưu giết một thiên tài bằng cách trả lời tôi phũ phàng, tàn nhẫn. Nhưng dù sao, tôi cũng không gởi thơ đăng báo. Tôi nhất định bắt chước Chế Lan Viên, gộp đủ năm mươi bài thơ để in tập thơ đầu tay của tôi. Giữa lúc vinh quang hứa hẹn đó thì Bảo Ngọc «về nhà.» Tôi ao ước được ở Hải Phòng, ngồi nhìn mặt trời lặn xuống biển Đồ Sơn để ngâm thơ Huy Cận :

Khi bóng hoàng hôn phủ núi xa  
Khi nguồn tâm tưởng vương chân. Và  
Khi không cầm được anh ngồi khóc  
Ấy lúc em tôi đã tới nhà.

Tôi sẽ khóc ra nước mắt. Nước mắt không ra, tôi đem dầu Nhị Thiên Đường của mẹ tôi, bôi đầy mắt là sự nhớ thương người yêu bắt buộc sẽ lâm ly. Bảo Ngọc về ! Đó là tin chấn động đối với gác trọ của chúng tôi, tin này quan trọng hơn tin quốc trưởng Bảo Đại «quang lâm» Hà Nội, Luyện xỏ Thịnh :

- Người yêu của «bạn» Thịnh vừa về. Yêu cầu «bạn» Thịnh «kêu» quà bánh cho anh em ăn đi.

«Giáo sư» Thịnh bèn ôm đàn, đứng ở cửa sổ, «tay đàn miệng hát» bản «Nghệ sĩ với cây đàn» của Nguyễn Văn Khánh.

- Nôi dây tơ đồng, em ơi hãy giúp cho ta đường đời, cho ta lên tiếng yêu đương vài lời. Đời mà thiếu em ta kém vui...

«Giáo sư» Thịnh của tôi ca vừa dứt, mông xù La Bơ «tái bản» liền «Nghệ sĩ với cây đàn» ngay tại cửa sổ :

- Đói ba hôm rong, em ơi hãy giúp cho anh vài đồng, cho anh ăn cháo không anh hết hơi. Đời mà thiếu em



anh chết toi...

Công tử Phát Diệm cười hể hả. Dĩ nhiên là một cuộc đấu khẩu xảy ra giữa tài năng Nguyễn Thịnh và «vi-ô-lô-nít» Đồng Văn Khải với bản «Chiều ơi» bất hủ. Luyên và tôi làm khán giả. Tôi muốn chúng nó cú hết đi. Để căn gác còn mình tôi, còn mình tôi thôi, tôi sẽ tỏ tình cùng Bảo Ngọc sau mấy mươi ngày xa vắng. Nhưng bọn khốn kiếp đang cãi nhau cù nhầy. Công tử Phát Diệm làm đòn xóc, thọc mông xù La Bơ một cú, đâm «giáo sư» ái tình Thịnh một cú.

Luyên lại xỏ Thịnh :

- Mà bảo em yêu mà, còn chờ gì chưa «kêu» quà cho tui tao ăn, Thịnh ?

«Giáo sư» Thịnh lúng túng :

- Toàn cô hồn chờ cháo lú, bố em cũng không dám cho quà.

Luyên nháy tôi. Tôi không thích trêu chọc ai sót cả. Tôi đang nhìn vào khoảng trống để hình dung ra Bảo Ngọc, người yêu của tôi, để hít hà bánh đậu xanh Hải Dương. Một thi sĩ, tác giả những bài thơ ký X.D. mà «đời» cứ tưởng của Xuân Diệu như tôi, ngòi «trăm tư mặc tượng» thì nó phải vĩ đại và thiêng liêng lắm. Trong

những phút giây tôi sống cho riêng tôi, bỗng chúng nó ơ ới ới :

- Mới về hả em ?
- Nhớ em quá !
- Đi đâu thế ?
- Quà của anh đâu ?
- Em đẹp và duyên dáng ra đây nhé !

Nàng xuất hiện ở cửa sau. Mông xù La Bơ và công tử Phát Diệm «lon» hung hăng phát khiếp. Giáo sư Thịnh lắc đầu. Tôi bịt tai, nhắm mắt. Rồi ngo ngác khi Luyến gọi :

- Long, Long !
- Gì ?
- Em hỏi mày.

Tôi nhảy bổ ra cửa sổ. Nhìn xuống. Tim rung động hết cỡ. Nàng cười, Thịnh gạt phăng tôi, tranh chỗ đứng:

- Con nhà Luyến xỏ mày đây.

Thịnh thả lời :

- Mới về hả, nàng tiên của tôi ?

Thông tiếp :

- Nàng tiên...nâu !

Luyên bắt đầu ra hiệu cho tôi hạ «tình địch» ngay tại chỗ đi. Tôi đang phân vân, thì Khải nói :

- «Nó» hỏi thằng Long chứ có hỏi chúng mày đâu.

Luyên to tiếng :

- Đúng vậy. Thằng Long «kêu» quà cho chúng tao ăn với.

Nó kéo tôi tới cửa sổ. Nàng lại cười. Tôi ấp úng :

- Ngọc mạnh giỏi ?

Nàng gật đầu. Luyên thúc khuỷu tay vào mạng mỡ tôi. Tôi trở nên bạo dạn :

- Hải Phòng vui không ?

- Vui.

- Bánh đậu xanh đâu ?

- Thòng dây xuống đi.

Nàng chạy tọt vào nhà. Luyến giúp tôi sửa soạn «cần câu quà gái» thật nhanh. Khi Luyến thông cái hộp bích quy xuống, nàng đã khê nệ bùng ra vô số quà bánh. «Giáo sư» Thịnh, mông xừ La Bơ và Công tử Phát Diệm tròn xoe mắt «chiêm ngưỡng» tôi. Luyến kéo cái hộp bích quy ba lần. Nàng nhìn tôi đăm đuối :

- Mai nhé !

Rồi khuất bóng. Khỏi nắm chặt cánh tay tôi :

- Tao đi học đàn đề «lơ» gái, kéo bài «Chiều ơi» cụ Duyệt khen ầm mà vẫn chưa «lơ» được em nào. Mày dạy tao «lơ» gái nhé, Long nhé !

Thông nuốt nước bọt ừng ực :

- Con nhà Long «tâm ngảm đá ngảm chết voi.» Yêu nhau tự thuở nào đó, hả mày ? Bối khi, tử vi nó có cung... đào hoa chắc.

Luyến chìa tay, dùng ngón trỏ khẽ ngoắc :

- Yêu cầu bạn Thịnh «thanh toán» tiền thua cuộc.

Nó vuốt râu tưởng tượng, đắc chí :

- Đã nói, «mèo mù vớ cá rán» là triết lý của muôn đời mà. Thánh nhân phải đãi kẻ khù khờ chứ.

Mông xừ La Bơ cảm khái :

- Ông muốn làm mèo mù đây.

Công tử Phát Diệm cười lớn :

- Còn ông, ông sẽ là kẻ khù khờ.

Riêng «giáo sư» tâm lý và ái tình Nguyễn Thịnh buồn thiu. Mãi nó mới vót vát :

- Thăng Long một em, tao một em, còn cá rán đâu cho chúng mày.

Công tử Diệm nhún vai :

- Có cá rán của mày ở Huyện Trần Công Chúa rồi, em Bích rồ huê ấy, để cá rán ở đây cho tao.

«Giáo sư» Thịnh cay cú lắm nhưng giả vờ im lặng để diễn tả sự khinh bỉ công tử Phát Diệm của mình. Thịnh bị «kê» nặng nề quá khiến Luyện tỏ ý xót thương. Và nó át giọng cả bọn :

- Ổn ào quá !

Công tử Phát Diệm «dọa» băng quơ :

- Còn con cá rán thứ hai của tao đây nhé !

Mông xừ La Bơ nheo mắt :

- Cho ông ăn «ké» với.

Nó xỏ Thịnh :

- Nghệ sĩ gặm tí xương chằng ?

Thịnh buồn rầu bước xuống nhà. Tôi đi theo nó vì tôi sợ nó mang tâm sự anh chàng Lang trong cái tích «Trầu cau» hát bài «Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu» thì bi đát quá. Hai chúng tôi ra bờ hồ Hoàn Gươm, ngồi trên ghế xi măng nhìn mặt nước hồ cau mày giận dữ mỗi lần có chiếc lá khô rơi xuống.

Trời lạnh nhưng Thịnh ăn kem. Nó đau đớn hỏi tôi :

- Từ nọ tới nay, may «mò» tao hả ?

Tôi ngạc nhiên :

- «Mò» cái gì ?

- Mà «đóng kịch» cả với tao. Mà là...là thằng đều, thằng xỏ lá, lừa dối bạn bè.

- Sao mà nói thế ?

- Mà là thằng khốn nạn, mà đưa ông vào «xiếc» làm trò cười cho mà.

- Ô hay...

- Mày đừng giả vờ. Tao đối với mày tận tình mà mày  
nỡ xỏ tao.

Tôi chẳng hiểu gì cả, vội vàng thề sống thề chết :

- Đứa nào lừa dối mày, xỏ mày, cả nhà nó ngộ nạn.

Thịnh cười mỉa mai :

- Đứa nào chứ đâu phải mày.

Tôi đoán chừng «giáo sư» của tôi ghen. Bèn hỏi :

- Mày «cay» tao «lon» mất em của mày hả ?

Thịnh nổi điên :

- Em nào của tao ? Ông thù mày vì mày «lon» gái có  
«mả,» mày cứ giả vờ học ông.

- Tao mà có «mả» tán gái, tao sẽ bị xe điện cán chết  
vỡ sọ.

Thịnh nguôi nguôi giận :

- Thế mày «lon» em cách nào ?

Tôi đáp :

- Tao không «lon.» Cho đến nay, tao vẫn chưa biết cách «lon» gái. Mèo mù vớ cá rán đấy.

Thình ngó thẳng vào đôi mắt tôi :

- Mà nói thật à ?

- Thật.

- Sao em biết tên mày ?

- Tao viết thư cho em.

- Mày... uống thuốc liều à ?

- Không, em viết thư cho tao trước. Em tên là Bảo Ngọc.

- Mày làm cách nào mà em viết thư cho mày ?

- Em đi Hải Phòng, em viết thư chia tay.

- Tại sao em viết thư cho mày ?

- Em yêu tao !

- Tại sao em yêu mày ?

- Vì tao là mèo mù, tao khù khờ. «Tôi khờ khạo lắm ngu ngơ quá.»



Thịnh vỗ vai tôi, thân mật :

- Mày hết khù khờ rồi, Long ạ. Mày «kên» lắm. Trai Thái Lọ không thèm «lon» mà gái Hà Nội cứ nhảy tới đòi yêu là mày đã nêu cao tên tuổi Thái Lọ.

Nó nói khế :

- Mày dạy tao cách...mèo mù của mày đi !

Tôi chả biết cách...mèo mù ra sao mà dạy Thịnh. «Giáo sư» của tôi đã từ chức và bằng lòng xuống làm hạng học trò, tôn tôi lên ngôi sư phụ.

Tôi kể chuyện nhờ Bảo Ngọc giặt quần áo, nhận quà của nàng, nhận thư của nàng và viết thư cho nàng. Thịnh nhất định không tin. Nó cứ van nài tôi chỉ dẫn cho nó phương pháp tán gái. Cuối cùng, nó nhờ vả tôi «lon» giùm nó em thứ hai. Buồn cười quá. Một tay triết lý ái tình, dạy thiên hạ yêu nhau mà rốt cuộc lại phải nhờ tôi «lon» gái hộ. Tôi hãnh diện nhận lời. Thịnh càng tin tôi «giấu nghề.» Nhưng bây giờ, nó khăng khít với tôi hơn cả Luyện. Tôi rút ra một nhận xét : Con gái yêu mình không cần mình biết đánh đàn, ngâm thơ hay là nghề sĩ. Tại sao Bảo Ngọc yêu tôi ? Tôi chưa hiểu nguyên do. Để tôi sẽ hỏi nàng, sẽ nắm tay nàng, sẽ hôn trên tóc công chúa Jean Simmons và hỏi : «Tại sao em yêu anh,

em yêu dấu ? « Và nàng sẽ chỉ cười. Để tôi cảm thơ  
Xuân Diệu :

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu  
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều  
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt  
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu.

- 8 -

Long ơi,

Chiều mai Ngọc mời Long đi xi nê Đại Nam, Long phải đi đấy nhé ! Nếu Long không đi, Ngọc giận không giặt quần áo giùm Long nữa đâu. Chờ Ngọc ở cửa rạp đấy nhé ! Nhớ đấy, đúng bốn giờ.

Yêu Long

Ngọc.

Cả gác trọ biết tin người yêu của tôi mời tôi đi xi nê. Chúng nó bàn tán kinh khủng. «Giáo sư» Thịnh buồn hui. Luyện đã trở thành cụ Không Tử với triết lý «mèo mù vớ cá rán» của nó.

Bây giờ, đến lượt công tử Phát Diệm «giáo dục» tôi cách chiều chuộng người yêu. Về khoản này, Thông «cừ» hơn Thịnh. Vì nó đã có đào, đã quát ngựa truy phong để nàng Kiều rỏ huê của nó thắm đượm năm chờ mòn mỏi.

Thông hỏi tôi :

- Mà biết mà sẽ phải làm gì khi ngồi bên em trong rạp xi nê chưa ?

Mông xừ La Bơ «kê» luôn một viên gạch Bát Tràng vào miệng Công tử Phát Diệm :

- Con nhà Thông có đi xi nê đâu mà đòi dạy nó. Mà chỉ biết «làm gì» khi ngồi bên con sen trong rạp cải lương.

Lý Thông gân cổ :

- Đã có thời ông đưa em vào xi nê.

Khải cười xỏ :

- Đưa nàng tiên rồ huê của mày hả ?

Công tử Phát Diệm gật gù, thách thức :

- Mày muốn không ?

Mông Xừ La Bơ nhún vai :

- Muốn gì ?

- Muốn tao tố cáo chuyện mày «đào mỏ» con sen của bà chủ trọ !

«Giáo sư» Thịnh vốn cay cú cái nghệ thuật kéo vi-ô-lông bản «Chiều ơi...» của mông xừ La Bơ, đang buồn hiu hắt tươi tỉnh :

- Sao, đưa nào «đào mỏ» con sen nhà bà chủ trọ ?

Công tử Phát Diệm đáp cộc lốc :

- Thằng Khải !

Khải tức Mông xừ La Bơ bữu môi khinh bỉ :

- Tao đâu có nghề «đào mỏ». Nghề ấy của thằng Thông, tao không có tiền lẻ, đưa giấy trăm cho con Lòi, nó trả lại tao. Nghề vay tiền đi coi cái lương vẫn là nghề của thằng Thông. Đưa nào không tin cứ gọi con Lòi lên mà hỏi.

Lập tức con sen nhà bà chủ trọ được «giáo sư» Thịnh gọi lên. Nó khai rằng «đồng lý» Nguyễn Độ vay nó hai chục hứa trả thành bốn chục nhưng đã quýt luôn. «Đồng lý» rồi nhà trọ không thềm trả nợ con sen. Công tử Phát Diệm hai lần vay nó, trả vốn lãi đảng hoàng. Mông xừ La Bơ vênh vang hỏi con sen :

- Còn tao, tao cho mày tiền mấy lần ?

- Cậu cho cháu mỗi lần, cậu lại bắt cháu giặt một lô quần áo !

«Giáo sư» Thịnh ôm bụng cười. Nó đắc chí :

- Người nghệ sĩ luôn hào hoa.

Nó đuổi con sen xuống nhà. Đó, cái xã hội học trò đi trọ học nhỏ nhoi của chúng tôi đó. Có xã hội nào dễ thương hơn không ? Công tử Phát Diệm bị một vố nặng nề, mông xù La Bơ cũng không kém bi đát. Riêng Thịnh hãnh diện nhất vì hiên ngang rút cái giấy hai mươi đồng bà đầm xòe trả nợ cho «đồng lý» Nguyễn Đệ. Tôi bảo Thịnh :

- Thằng «đồng lý» có tâm hồn nghệ sĩ.

Chỉ Thịnh và tôi hiểu ý nghĩa bốn tiếng «tâm hồn nghệ sĩ». Không khí...bơi móc nhau trôi đi rất nhanh. Cái xã hội học trò đi trọ học lại gần gũi nhau.

Công tử Phát Diệm trở về vấn đề «làm gì khi ngồi bên em trong rạp xi nê.» Tôi nóng lòng muốn biết vấn đề này. Bèn nói :

- Chúng mày đừng «kê» nhau nữa.

Và nhớ lời khen của Thịnh, tôi say diễn tả :

- Tao «lơ» được gái Hà Nội là niềm hãnh diện chung cho gác trọ này. Vậy chúng mày hãy giúp tao ý kiến.

Thông giơ tay trước :

- Tao có ý kiến.

Khải quay mặt đi :

- Nhớ đừng xui con nhà Long «vay» tiền em đấy nhé!

Thông cười xòa :

- Yên chí. Này nhé, mày cần mua kẹo chewing-gum. Mày bóc kẹo, đưa lên miệng nường. Kẹo Chewing-gum là miếng trầu của câu chuyện tình ái trong rạp xi nê.

Tôi hỏi :

- Rồi sau đó ?

Thông làm điệu bộ :

- Mày giả vờ đặt tay lên vai em thế này này... (Nó đặt tay lên vai tôi). Em không hát ra thì mày trườn tay dài ra, ôm cả hai bờ vai em (nó ôm tôi). Đây là tay phải. Còn tay trái mày thò sang nắm bàn tay em.

Trong chúng tôi, dễ chừng, chưa có đứa nào «ngồi bên em» cả. Luyến đã có vợ. Mà vợ thì không phải là người yêu. Nó có yêu vợ nó trước khi lấy đâu. Ông cụ nó cưới vợ cho nó đấy chứ. Nên tất cả đã lắng tai nghe công tử Phát Diệm «luận đề về...» ngồi bên em trong rạp xi nê.

- Rồi sao nữa ?

- Uống hương tình trên môi em.

Đến đây, Thịnh xua tay :

- Không nên đi xa hơn, cầm tay em là đủ đẹp rồi.

Công tử Phát Diệm lắc đầu :

- Mày lắm, Thịnh ạ ! Nguyễn Bính bảo «Một trăm con gái thời nay ấy, Đừng nói ân tình với thủy chung.» Em nào yêu mình, cần phải đưa em đi thật xa.

Tôi hỏi :

- Đến đâu ?

Thông thả nhiên đáp :

- Khách sạn Ha-Le !

Khải bỗng nổi hứng, đồng ý kiến với Thông. Ít khi Mông xù La Bơ «chịu» Công tử Phát Diệm, dù hai đứa cùng là chìa khóa mở kho cười vô tận. Nó khuynh tay, ôm một người tưởng tượng :

- Đúng, đưa em đến đó tiện nhất, gần m Nhạc Học Xá của tao.

Thịnh chêm vào một câu tàn nhẫn :



- Để nghe mày cò cử bài «Chiều ơi...» hả ?

Khải «chơi» lại liền :

- Không, tao sẽ hát cho em nghe bài «Ươm mơ» theo điệu sầm sà xâm xịt !

Cuộc «kê» nhau, «móc» nhau lại tái diễn. Và không đưa nào nghĩ tới chuyện giúp ý kiến tôi. Công tử Phát Diệm bị dồn vào chỗ bí, cuối cùng, đành thú nhận chưa hề đi coi xi nê, chưa hề ngồi bên một em nào đẹp đẽ, thơm tho trừ nàng tiên rồ huê của nó. Tuy nhiên, Công tử Phát Diệm ngỏ ý thêm được đi với Bảo Ngọc. Nghĩa là, những anh học trò tỉnh nhỏ lên Hà Nội trọ học đều mang cái «mặc cảm nhà quê». Mỗi anh tự tạo ra một câu chuyện «phi thường» để nói phét, để «trộ», để chứng tỏ nước máy Hà Nội đã làm các anh hết chất nhà quê. Biết đâu, chuyện quát ngựa truy phong của Công tử Phát Diệm chả là chuyện phịa. Nếu là chuyện phịa, Công tử Phát Diệm hơi ngu. Tại sao nó không phịa thêm nàng tiên của nó đẹp lầy lừng ? Không, nàng tiên của nó phải rồ huê anh em mới tin, chứ đẹp, anh em bỏ ngay. Nó sành tâm lý. Ở đời mình với tay không tới mà người khác với tay tới, mình bắt buộc phải ghen. Tôi đâm ra thương Công tử Phát Diệm, nhủ thầm sẽ gấp cho nó con «cá rán». Vì nó cũng là mèo mù, cũng khù khờ, cần được thánh nhân đãi ngộ.

Đầu khẫu một lúc mỗi môm, Luyến đi viết thư gửi cho vợ, Mông xừ La Bơ tới m Nhạc Học Xá. Công tử Phát Diệm phóng về lô xô lếch lên cầu Gỗ uống cà phê. Thịnh rủ tôi đến phố Duy Tân ăn kem Cẩm Bình. «Trời càng lạnh, ăn kem càng ngon.» Nó bảo thế. Nhưng tôi muốn ngâm nga tách cà phê phin, phì phà mấy điều Cotab cho nó có vẻ...nghệ sĩ. Thịnh chiều tôi. Bây giờ, nó bám sát tôi vì nó hy vọng «em thứ hai» sẽ về tay nó. Thịnh gạ tôi :

- Hay chiều mai mày «cho» tao đi xi nê với em nhé ?
- Lỡ em giận thì sao ?
- Em đâu biết. Tụi mình tình cờ gặp nhau trong rạp.
- Ngồi gần nhau à ?
- Ừ.
- Em mời tao, chắc em sẽ mua vé.

Thịnh móc túi, cử chỉ rất mã thượng :

- ĐỪNG ĐỂ em mua vé. Tao mua sẵn ba cái. Mày giữ hai. Khi em đến mày đưa em vào. Tao chờ hết phim thời sự tao mới vào.

- Trong rạp tối, làm sao mà giới thiệu mày với người

yêu của tao ?

- Tao giả vờ mượn mày cái «pô gam».

- Lỡ em thấy có mày, em giận tao, em bỏ về thì sao ?

- Em không giận mày đâu. Tao biết em yêu mày lắm mà.

Thịnh nói câu này bằng giọng hết sức đau khổ. Tôi đành chiều nó mà nhận lời đề nghị của nó. Thịnh dặn tôi :

- Đừng vui miệng kể chuyện ở gác trọ nghe.

«Giáo sư» ái tình, nhà nghệ sĩ tài ba của tôi sợ trở thành chìa khóa cười thứ tư. Chiều hôm sau, Thịnh và tôi tới rạp hát Đại Nam sớm nhất. Nó anh dũng mua ba cái vé hạng nhất. Tôi nhớ, bữa ấy, rạp Đại Nam chiếu phim «Les aventures de Tom Sawyer». Chúng tôi đi uống cà phê, mắt dán vào đồng hồ đeo tay. Thời gian như bị què chân. Nó bước chậm đến sốt ruột. Ngồi mỗi đít, tê chân, hút gần hết bao Cotab, tâm hồn lủ đừ mà mới quá ba giờ rưỡi một chút.

Hai nhà nghệ sĩ lang thang bên đây hè phố Duy Tân, lòng hướng về bên kia trông chờ một màu áo. «Trông chờ một màu áo về đây áp ủ trái tim cô giữa mùa đời

lạnh lẽo.» Ái chà, tôi có triển vọng viết văn chương mờ nữa.

- Liệu em có đến không hả, Thịnh ?

- Không ai đại đột đùa với ái tình đâu.

- Có gì, tụi mình cứ vào coi phim nghe chưa ? Rồi về, tụi mình «trộ» chúng nó. Nói thật là em chơi xỏ, tụi nó cười chết.

Thịnh triết lý còm :

- Rốt cuộc ở đời, thằng nào cũng có một lần làm chìa khóa mở kho cười vô tận.

Nó đoan chắc :

- Yên chí, tao sẽ kín miệng.

Tôi ngó đồng hồ. Còn thiếu năm phút mới đầy bốn giờ. Tại sao Bảo Ngọc tới muộn vậy ? Tôi nhìn bên kia rạp Đại Nam. Ngẩn ngơ. Nàng đến tự bao giờ, đang ngó trước nhìn sau kiểm tôi. Nàng đi với em nàng.

Chắc thế. Con cá rán mà Công tử Phát Diệm nhận phần đấy. Người con gái mà «giáo sư» Thịnh đang nhờ vả tôi làm quen giùm đấy. Tôi vỗ vai Thịnh :

- Em đã tới.

Thịnh vui niềm vui của tôi :

- Đâu ?

- Kia kia, em đi với em của nàng.

Thịnh biến sắc mặt :

- Hồng rồi !

Tôi hỏi :

- Sao, hồng cái gì ?

«Giáo sư» Thịnh, nhà tâm lý ái tình, gã thanh niên tự hào ăn nước máy Hà Nội hai năm, có bằng tú tài phần thứ nhất, đàn nhạc giỏi, «ca ve» mê như điệu đồ, gạt đi không hết gái đẹp, cũng có phút ngơ ngác như một dân «cả quỳnh» chính hiệu. Sấm sét ái tình mạnh thật. Nó làm Thịnh quên cả sự nói phét và hiện nguyên hình là một cậu học trò tỉnh nhỏ lên Hà Nội trọ học.

- Tao quên đề phòng.

- Đề phòng ai ?

- Đề phòng em của tao. Có ba vé, giờ tính sao. Số vé mình mua chắc nó bán xa rồi. Tao hết hy vọng ngồi

cạnh em.

Nó nuốt nước bọt ực một cái tiếc rẻ :

- «Ngàn năm một thuở», mày là mèo mù luôn luôn vớ cá rán. Ông đang muốn làm mèo mù giống mày đây.

Thịnh móc túi, cử chỉ rất mã thượng :

- Thôi, mày đi coi với các em đi. Nhớ lựa lời giùm tao nhé ! Hỏi tên em của tao là gì rồi về cho riêng tao biết.

Tôi cầm ba vé hạng nhất, ngần ngại chưa dám băng sang đường. Thịnh khuyến khích tôi. Tôi thu hết can đảm, chạy nhanh, suýt bị xe đạp cán. Nàng đã thấy tôi, mỉm cười chào đón.

Nụ cười của Bảo Ngọc không làm cho tôi sung sướng như tôi đã tưởng. Mà chỉ làm tôi ngượng ngập, run sợ. Giá có Thịnh bên cạnh tôi ? Nàng trách nhẹ :

- Long đến muộn quá !

Tôi thộn mặt ngó nàng rồi ngó xuống đôi giày. Và, chả hiểu phải làm gì, tôi cúi xuống thắt dây giày. «Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá» mà. Tôi không biết chào hỏi em nàng. Em nàng, đúng rồi. Vì nàng này bé nhỏ hơn nàng của tôi.

- Ăn kẹo đi !

Bảo Ngọc đưa cho tôi thanh kẹo Chewing-gum. Tôi quên cả lời dạy dỗ của công tử Phát Diệm. Đáng lẽ tôi phải mua Chewing-gum mời nàng. Thì tôi lại chìa tay nhận kẹo của nàng. Tôi trở thành kẻ thụ động, một thứ mèo mù chính hiệu thuốc ho bà lang Trọc. Tôi trông thấy rõ ràng em gái Bảo Ngọc tới «ghi sê» mua vé. Mà tay tôi cứ thọc vào túi quần mân mê ba cái vé hạng nhất của «giáo sư» Thịnh. Thế rồi, Ngọc ngoác tay. Tôi ngoan ngoãn theo sau nàng như một cậu em họ ở nhà quê mới lên Hà Nội, được bà chị dắt đi xi nê.

Trong bóng tối và «ngồi bên em», tôi không biết làm gì. Nhớ mang máng lời công tử Phát Diệm. Nhưng tôi sợ. Tôi sợ thật. Đành thủ hai tay kín trong túi quần và đôi mắt nhìn thẳng lên màn ảnh. Bảo Ngọc hỏi câu nào tôi trả lời câu ấy. Nàng cứ hay nhỏ to chuyện trò với em nàng khiến tôi ngỡ nàng đang «chê» tôi «cả quỳnh». Thỉnh thoảng, Bảo Ngọc vỗ nhẹ vai tôi. Tôi nhát quá, thành thử, không cảm được cái mê man của sự vuốt ve của người yêu. Tôi biết tên em gái nàng là Thu rồi. Ngọc nhắc «Thu» luôn miệng, Tom Sawyer «lon» gái còn giỏi hơn tôi, nó biết trổ tài mọn đi trên hàng rào y hệt người làm xiếc cho nàng của nó phục tài. Còn tôi, tôi ngồi câm nín. Và ngu ời, ngốc ời, mèo mù ời, tôi say

mê theo dõi những hành động của thằng Tom Sawyer hơn là chú ý đến Bảo Ngọc.

- Long buồn gì, hả ?

- Không.

- Tại sao không nói ?

- Nói gì ?

- Nói chuyện với Ngọc.

Nàng khích tôi. Khôn nổi, tôi quên hết cả những vần thơ tán gái, những vần thơ bông bẽ của Xuân Diệu, Nguyễn Bính rồi. Nàng bóc kẹo, đưa tận miệng tôi. Thú thật, tôi xấu hổ hơn là cảm động, rung động. Tai tôi nóng bừng. Trống ngực đánh thình thịch :

- Long học trường nào nhỉ ?

- Minh Tân.

- Lớp mấy ?

- Đệ tam.

- Quê Long ở đâu ?

- Thái Bình ?



Thái Bình ! Nhiều thằng bạn Hà Nội của tôi nghe tôi bảo ở Thái Bình, chúng nó đã tròn mắt bĩ thử. Tôi khai quê hương mình với Bảo Ngọc, đâm ra lo. Ngại nàng chê dân Thái Lọ «con trâu tắng buộc bờ te tụi», nàng bỏ rơi tôi thì đời sẽ ê chê, cay đắng. Nhưng nàng lại đặt bàn tay (chắc thon mềm) lên vai tôi :

- Tại sao Long không chịu cúp tóc ?

Tôi xuất thần nói một câu nặng tính chất lãng tử tài hoa :

- Vì Long là nghệ sĩ !

Nàng hơi to tiếng (bởi ngạc nhiên) :

- Nghệ sĩ !

- Vâng.

- Đừng vâng nữa, Long ạ ! Long đánh đàn à ?

- Không, Long làm thơ. Thơ Long hay như thơ Xuân Diệu.

- Tuyệt quá, tưởng Long chơi violon.

Thu góp lời :

- Gác «nhà» Long có ông nào kéo bài «Chiều ơi...» cứ như sấm ở bên xe.

Tôi buột miệng :

- Mông xù La Bơ đó.

Ngọc hỏi :

- Tây lai à ?

Tôi giải thích cái «điên cổ» La Bơ. Hai nàng châu đầu vào đầu tôi nghe. Chuyện gác trọ được kể thắm trong bóng tối. Bây giờ, tôi mới biết tôi ngồi giữa hai nàng tiên, hai nàng tiên không rõ huê.

Tôi không nhìn rõ được sự cảm phục trên khuôn mặt hai người con gái Hà Nội, vì... tôi không dám nhìn hai nàng, khi bỗng dưng, cao hứng khoe mình làm thơ hay như Xuân Diệu, Nguyễn Bính. «Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá.» Làm thơ là được rồi, cần gì phải làm thơ hay như Xuân Diệu, Nguyễn Bính. Bảo Ngọc vẫn đặt bàn tay mềm mại (tôi biết mềm mại rồi, bởi tay nàng không làm đau vai tôi) lên vai tôi. Qua chiếc pullover dày, chiếc sơ mi, hơi ấm từ bàn tay nàng lan tỏa «bờ vai» của tôi. Lửa tình đó. Nàng nhỏ nhẹ :

- Làm thơ có khó không hả Long ?

- Dễ mà.

Thu chộp lấy cánh tay tôi :

- Long dạy Thu làm thơ nhé ?

Tôi hãnh diện đáp :

- Long sẽ đưa Thu vào... văn học sử !

Con mèo mù đã quên nổi nhút nhát, quên nổi xấu hổ. Nó không còn biết chung quanh nó có những cái gì. Nó khởi sự rung động như dãy núi xa «khởi sự nhạt sương mờ» khi mùa thu tới.

Một em truyền lửa tình từ vai, một em truyền lửa tình từ tay. Tôi thấy tôi giống ông Táo ghê. Trời ơi, em Thu chắc cũng «mê» tôi rồi. Kẻ hát bài «ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu» sẽ là «giáo sư» Thịnh. Thu kéo cánh tay tôi xích lại gần nàng.

Cứ y hệt thơ Xuân Diệu ấy, «có nhiều bạn em ngồi xa anh quá, Anh bảo em ngồi xích lại gần hơn».

- Làm thơ có cần chi không ?

- Cần sống phi thường.

- Sống phi thường là sống thế nào ?

- Là...

Tôi «phanh» dòng tư tưởng...nghệ sĩ rất vội vàng. Chao ôi, nói thật cho Thu biết cuộc sống phi thường, có lẽ, nàng bóp nát tay tôi. Cuộc sống phi thường của một nghệ sĩ gồm các mục ở dơ, ăn bẩn, đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc và chuyên môn ăn quýt, uống rượu, hút thuốc phiện, chỉ nên thảo luận với «giáo sư» Thịnh bên tách cà phê đen vào gói thuốc Cotab.

- Là gì ?

- Là... là... mơ mộng ngày đêm. Riêng con trai muốn làm thơ hay, phải để tóc vài tháng không cúp. Những anh tóc ngắn, làm thơ cả đời, may ra mới được một bài đăng vào mục «Thi ca học sinh.» Còn rặt thơ con cóc.

- 9 -

C húng nó xúm lại hỏi thăm tôi. Mỗi đứa một câu cứ loạn cả lên. Thịnh im lặng. Nó trông đợi câu trả lời riêng cho nó ở một quán cà phê. Công tử Phát Diệm luôn luôn tỏ mình là đứa đi đảng tuy bản tính nó thật tốt, thật lương thiện. Nó hỏi tôi :

- Mày «gỡ gạc» được tí gì không ?

Câu hỏi thật «tàn bạo». Chẳng thơ một chút nào. Ái tình đâu phải chuyện «gỡ gạc». Mà «gỡ gạc» là gì ? Tôi hát đầu ngo Thông :

- «Gỡ gạc» chi ?

Thông nham nhở :

- Cầm tay, sờ đùi nàng !

Luyên kê Thông liền :

- Thằng Long nó đâu «mất dạy» như mày. Nó khù khờ. Các đảng thánh nhân đều khù khờ hết. Vì tính nó khù khờ, thánh nhân mới đãi ngộ nó. Những thằng vừa «lon» được gái đã tính chuyện «gỡ gạc», suốt đời chỉ... vay tiền con sen.

Mông xừ La Bơ bữu môi :

- Vớ miếng cá rán không xực ngấu nghiền để nó thiù à...

Tôi không muốn những đứa khốn nạn bôi bẩn mối tình đầu của tôi. Vội vàng rủ Thịnh đi. Thịnh mừng quá. Hai chúng tôi đi uống cà phê vỉa hè. Trời lạnh. Buổi tối càng lạnh. Kéo cổ áo lên che gáy, hai chúng tôi ngồi trên ghế thấp, thưởng thức cà phê phin và thuốc lá ba số chín. Thuốc lá ba con chín thơm không chịu nổi. Cà phê cũng thơm. Trong những mùi thơm kỳ diệu đó, tôi nói :

- Tên em là Phượng Thu.

- Phượng Thu !

- Ủ, Vương Phượng Thu.

- Một bản nhạc diễn tả cánh phượng cuối cùng rụng xuống để mùa thu sung.

- Em thích cuộc đời nghệ sĩ.

- Phượng Thu của tao khoái âm nhạc không ?

- Khoái vô cùng.

Tôi đáp bừa chứ Phượng Thu chỉ khoái làm thơ. Mà làm thơ không phải nghề của Thịnh.

- Mà có giới thiệu tao không ?

- Có.

- Em đẹp không ?

- Đẹp hơn Bảo Ngọc.

Thịnh ngây mặt. Sự từng trải biến đi mất. Hai năm uống nước máy Hà Nội của nó kể như vắt bỏ. Nó mất chức «giáo sư» rồi.

- Em nói gì ?

- Em bảo mỗi buổi chiều nghe thằng Khải kéo bài «Chiều ơi...» em muốn khóc.

Thịnh trở mặt :

- Sao lại khóc ?

Tôi mỉm cười :

- Em nhớ người xắm kéo nhị và ca cải cách bài «Con đò đưa xác» ở bến xe !

Thịnh phá ra cười. Nó mím môi :

- Sẽ cầm chỉ con nhà La Ba mó vào đàn của tao. Mà, này Long...

- Hà ?

- Em biết tên tao chưa ?

- Rồi, tao giới thiệu tên mày còn hay hơn đài phát thanh giới thiệu nhạc của mày.

- Em nói gì ?

- Em bảo tên mày có vẻ phát tài thịnh vượng.

Thịnh gật gù, sung sướng. Nó lại «uơng mơ». Lần này nó uơng mơ một nàng tiên không rõ huê. Nhưng khổ cho nó, nàng lại thích làm thơ, nàng nhờ tôi đưa nàng vào văn học sử. Nàng đã cầm tay tôi, chụm đầu vào đầu tôi. Thịnh cao hứng, mua cả hộp thuốc ba con chín tặng tôi.

Đêm về, nó thức sáng tác nhạc. Còn tôi, tôi làm thơ diễn tả buổi chiều vàng đầu tiên của đời tôi. Buổi chiều vàng ấy, thi sĩ Xuân Tâm cũng đã có một lần. Người muốn có thêm buổi chiều vàng thứ hai. Và dám «Tôi đổi hơi mai lấy buổi chiều, Để tìm trong đó ít lời yêu. Ban ngày sáng quá, ban đêm tối, Tôi sợ không mơ tưởng



được nhiều...» Nhưng, đêm Thịnh hì hục búng đàn, tôi hì hục tìm hình ảnh, vẫn chẳng đũa nào sáng tác nổi một đoạn thơ, đoạn nhạc, dù hai đũa hút hết hộp thuốc lá ba con chín. Thằng nọ nhìn thằng kia. Hóc hác. Một phờ râu ông cụ. Chúng tôi ngủ li bì. Đến chiều, Thịnh vùng dậy, can đảm làm một cuộc cách mạng...tắm gội toàn diện ! Nó ôm đàn, đứng bên cửa sổ hát «Thu cô liêu» của Văn Cao :

- «Thu cô liêu, tịch liêu cô thôn chiều. Ta yêu thu, yêu thu, yêu thu...»

Nó hát vồn vện một câu đầu và ngừng ở đó, không chịu hát nốt cả câu. Mông xù La Bơ hỏi lộ tôi một châu xi nê để hỏi tôi tên Phượng Thu. Tôi cho nó biết luôn, dặn nó đừng có tiết lộ với Thịnh. Mông xù La Bơ gật đầu. Nó «cay» Phượng Thu. Công tử Phát Diệm thì quá «cay». Chỉ một mình Luyến là hững hờ. Nó thương vợ con nó. Không hiểu nghĩ sao, Luyến có ý định bỏ học để về Thái làm giáo viên. Nó vừa tới tuổi động viên. Đi trình diện bị đuổi vì không đủ kí lô, con ông cụ thối chí, tính chuyện hưởng nhàn bằng nghề gõ đầu trẻ ở tỉnh lỵ. Gác trọ sắp xảy thêm một chuyện chia ly. Luyến chò gần tét về với chúng tôi một thể.

Và ăn tết xong, nó không lên Hà Nội nữa. Nhà đạo đức Đặng Xuân Côn nhất định đóng đô trên căn gác Hàng Bông Thợ Nhuộm, nơi gương độc-tò của gã em con chú là Đặng Kim Châu. Nó đã vào Chu Văn An, ly khai hẳn gác trọ số 13 đường Ngô Thời Nhiệm, ly khai hẳn đời sống đàn đấm, nghệ sĩ của chúng tôi. Nhưng rồi, sống chung với đám trưởng giả, Đặng Xuân Côn khó thở. Ít lâu sau, cu cậu lại mò mẫm tìm tôi, rủ tôi thuê căn gác khác, hai thằng sống với nhau lo học hành. Nó «xây dựng» tôi giữa lúc đang «say thuốc lào» ái tình. Tôi phớt tỉnh.

Nó gây sự đâm tôi một trái vào mắt rồi giã từ Hàng Bông Thợ Nhuộm, đến sống chung với thằng Quế Bò Xuyên làm công an và thằng Từ Cầu Bo đóng trung sĩ ẩm ương ở đệ tam quân khu. Hai thằng này cũng dân Thái Bình. Chúng nó đã trở thành cáo già.

Quế Bò Xuyên sống với triết lý «núi củi, rừng tôn» tức là «lơ» em nào, em ấy phải nhiều tiền dưng nó. Nó «lơ» cả em «tê liệt» cở ở Thái Bình, em mà chúng tôi gọi là «điện kế không quay» và, mỗi lần ngoái cở, em phải xoay cả người. Quế Bò Xuyên có bộ bài tây, khi nào hết tiền, nó bày bài bói toán. Hễ nó hí hửng khoe «vài hôm nữa có tiền» là y như rằng «một người con gái da ngăm ngăm đen» mang tiền biếu nó. Hễ nó buồn

thiu, lắc đầu «sắp ốm» là nó ốm thật.

Còn Từ Cầu Bo «lơ» em hàng sách bên cạnh bằng cách không đeo lon trung sĩ. Nó đấm mõm chú lính tài xế lái «dzip» bộn bạc. Mỗi sáng chú lính ép xe bên lề, bóp còi và kêu ầm ỹ «Thưa trung úy, mời trung úy đi làm.»

Từ Cầu Bo ngó sang nhà bên cạnh, lớn tiếng : «Quế ơi, mày nhớ bảo thằng Bả đem trả cho tao cái violon nhé ! Mượn lâu quá rồi. Đem về để tao chơi chứ. Lên đài phát thanh chơi cái violon cũ quá, mất hết nghệ thuật.» Đại khái sáng thì Từ Cầu Bo giúp Quế Bò Xuyên ghé qua Minh Đỗ hẹn giùm nó là tối nó sẽ đón... Vậy mà nó đã «cuỗm» được em hàng sách.

Đặng Xuân Côn ở với hai thằng hủi chừng nửa tháng. Con ông cụ lại khăn gói ra đi, gởi ở căn gác ô uest phố Duy Tân một kỷ niệm chua xót. Là mất cái xe đạp vừa mua tại hãng Vĩnh Lợi. Nhà đạo đức Đặng Xuân Côn tránh vỏ dừa để gắp vỏ dừa. Cuối cùng, nó đành thuê căn gác, sống một mình. Tôi chả thèm biết tới nó. Căn gác của chúng tôi rộn rịp hơn. Bây giờ, đến lượt Mông xừ La Bơ ôm lục huyền cầm, đứng bên cửa sổ ngheu ngao hát. Chúng nó đã «nhận diện» Phụng Thu và Bảo Ngọc.

- Thu cô liêu tịch liêu, cô thôn chiều. Ta yêu thu, yêu thu, yêu mùa thu...

Lời ca của Văn Cao được chế biến rất...tàn nhẫn. Khi gặp Phượng Thu nhìn lên kiếm tôi (chứ kiếm ai nữa), Mông xừ La Bơ vớ cây đàn, tỏ tình :

- Thu ơi, Thu đẹp ghê, anh yêu nhiều, anh yêu Thu, yêu mắt Thu, yêu môi Thu, yêu tóc Thu, yêu tay Thu...»

Phượng Thu thường nhăn mặt. Và Thịnh bắt buộc phải giật đàn khỏi tay Khải. Nó trịnh trọng ngó xuống :

- Xin giới thiệu đây là nhạc sĩ kéo nhị bản «Chiều ơi...» !

Mông xừ La Bơ cười rất tươi, cúi thấp :

- Chính anh kéo bản «Chiều ơi...» đó, em gái.

Nó không biết Phượng Thu đã ví nó như anh sấm bên xe. Khải «phủng phùng phưng» đàn miêng, hát tiếp :

- Thu ơi Thu, đẹp ghê, yêu Thu rồi. Anh yêu Thu, yêu Thu...

Phượng Thu bĩu môi nhìn Khải rồi chìa khuỷu tay. Mông xừ La Bơ ai oán :

- «Ta yêu thu, yêu thu, yêu...mùa thu». Đừng tưởng bỏ, người ta yêu mùa thu chứ ai thêm yêu mình mà vênh váo. Chung Vô Diễm mà ngỡ là Tây Thi.

Thịnh đau lòng lắm. Nhưng Khải sẽ quyết liệt nếu Thịnh mở miệng. Nó dọa :

- Trừ thằng mèo mù Long, còn không được ăn cá rán, ông sẽ phá hết mọi đứa.

Công tử Phát Diễm chê :

- Bần tiện quá.

Khải nhún vai :

- Ừ, bần tiện.

Luyến đề nghị :

- Tao biết ba chúng mày mê em Thu. Vậy oản tù tì đi.

Công tử Phát Diễm bằng lòng ngay. Thịnh lắc đầu :

- Ái tình không phải là chuyện oản tù tì. Chúng ta cùng «lơ», thằng nào hay, thằng ấy thắng cuộc. Xin bạn Khải đừng dùng ngôn ngữ phu xe.

Thịnh vững bụng thắng cuộc vì nó tin có tôi. Công tử Phát Diệm cũng ngỡ ý nhờ vả tôi. Một khúc quanh trong đời nó. Thông thể ly khai cải lương. Nó rủ tôi đi xi nê hoài. Luyến và tôi «khai thác» Thông, Thịnh, Khải toi bời. Khải bỏ cuộc trước. Nó bỏ luôn cả chúng tôi. Rất đột ngột. Khải tình nguyện vào trường sĩ quan Thủ Đức. Nó cho Luyến và tôi đồ đạc, sách vở của nó. Từ đó, gác trọ chỉ còn bốn đứa.

Tình tôi yêu Bảo Ngọc không có gì thay đổi. Vẫn một tuần hai lần thông quần áo bản xuống cho người yêu giặt giùm. Nàng rủ tôi đi chơi. Những lần đi chơi với Ngọc, không bao giờ tôi dám đứng bên nàng. Khi nàng đi trước, tôi đi sau, cách nhau hàng chục thước. Cứ như đôi người xa lạ. Đôi khi, mỗi đứa đi một bên hè phố. Đã có bận ngồi cạnh Ngọc, tôi chợt thấy nàng già hơn tôi. Nàng bạo dạn cầm tay tôi rồi ôm tôi. Tôi đâm ra sò sợ.

Tự nhiên, tôi không muốn yêu đương nữa. Tôi muốn về ở với nhà đạo đức Đặng Xuân Côn.

Một hôm, Thông hỏi tôi :

- Em Ngọc của mày giận mày, hả ?

Tôi đáp :

- Em không giận tao đâu.

- Sao mày buồn ?

- Vì tao chán. Bảo Ngọc không phải là nàng thơ. Em cầm tay tao giữa chỗ đông người, tao xấu hổ lắm.

- Xấu hổ chó gì ?

- Tao không quen.

Công tử Phát Diệm lắc đầu chán ngán :

- Em bạo dạn thì mày càng dễ «gỡ gạc» chứ sao. Mày không «gỡ gạc», mày nhường cho tao đi, kéo phí của trời.

Tôi vươn vai thoải mái :

- Ừ, tao nhường cho mày.

Thông nịnh tôi :

- Mày lý tưởng quá, mày tại «non giờ», gặp con Ngọc nó «già giờ», át giọng mày. Để tao «trị» nó.

- Gỡ gạc à ?

- Nhất định.

- Nhưng làm cách nào em đi chơi với mày.

- Mày rủ em đi cùng với tao. Tao sẽ dạy mày cách

«gỗ gạc». Ngồi gần em tao sẽ «cuỗm» Bảo Ngọc của mày ngon ơ.

Tuổi học trò là tuổi dễ ham mê và chóng chán nản. Suốt nửa niên học, tôi đại dột nghe Thịnh, bỏ sách đèn đề...đi vào văn học sử và yêu đương ! Ái tình và nghệ thuật. Ôi, những danh từ thơm tho ấy đã làm khỏi cậu học trò bỏ học bỏ trường mà đi. Tôi đã đau khổ khi thi tài chưa đạt, khi người yêu chưa đáp lời yêu. Rồi, thi tài «lùng lẫ» qua sự cảm cúi chép của công tử Phát Diệm, «giáo sư» Thịnh (vì chúng tưởng X.D. là Xuân Diệu), tình yêu «rực rỡ» qua sự nhận quà, nhờ em giặt quần áo bẩn, đi xi nê, đi chơi với em.

Tôi lấy thế làm mãn nguyện lắm rồi. Nên bắt chước Hồ Dzếnh là vừa. «Tình chỉ đẹp những khi còn dang dở.» Tôi đã sống phi thường hơi lâu. Tóc dài mọc cả vào trong lỗ tai rồi. Và lông mũi «giao duyên» với mấy sợi ria vô tổ chức. Tôi chìa tay bắt tay công tử Phát Diệm :

- Tao «nhường» cho mày.

Và liền đó, công tử Phát Diệm bỏ ra hai chục đồng thuê con sen nấu cho tôi nồi nước. Tôi đi cúp tóc, rồi tắm gội một trận hả hê. Người tôi bỗng nhẹ đi, sứt ký lô vì tóc và ghét chia ly thân thể. Mặt bộ quần áo mới, tôi



thấy tôi sáng khoái lạ thường.

Cao hứng, ngay bữa cơm hôm ấy, tôi tiết lộ những bài thơ ký X.D. là của tôi. Công tử Phát Diệm thộn mặt giây lát, rồi cười khẩy :

- Ông biết «tổng» từ lâu, ông giả vờ để mày sung sướng đấy, Long ạ !

Thỉnh hạ Thông :

- Nó biết «tổng» nhưng nó vẫn cho tụi đệ nhất chép lia lịa.

Thông trả đũa :

- Cả mày nữa.

Thỉnh ninh tôi :

- Ủ, thơ hay là tao chép. Thơ của thằng Long thua gì thơ Xuân Diệu.

Máu nghệ sĩ trong tôi lại nổi dậy ầm ầm. Tôi móc hai chục ném vào mặt Công tử Phát Diệm :

- Mày chê thơ ông à ?

Thông dụ giọng :

- Chê đầu.

- Mà bảo biết «tổng» là thơ ông. Cho mà rõ, đừng dở trò xỏ thẳng Thịnh áp dụng vào trường hợp ông.

Công tử Phát Diệm đặt bát cơm xuống mâm :

- Đừng vênh vang, thơ mà thối như phân ấy.

Luyến hềnh hếch cười :

- Sao lại có hai chục bạc ?

Tôi tiết lộ bí mật :

- Nó thuê con sen nấu nước cho tao tắm để xui tao «nhường» em Bảo Ngọc cho nó «gỡ gạc.»

Thịnh lắc đầu :

- Nham nhở ! Đây không phải là Khâm Thiên, nghe chưa.

Luyến hỏi tôi :

- Mà bằng lòng à ?

Tôi đáp :

- Đòi nào.

Công tử Phát Diệm ức sùi bọt mép :

- Nó đi chơi với gái, gái nắm tay nó, nó run như cây sậy. Nó sợ em bám nó kỹ hơn đĩa đỏi nên nhờ tao rút ra hộ.

Luyện há hốc miệng :

- Cái mã...Phát Diệm nhà mày đòi «gỡ rối tơ lòng» ư? Tao đây này, tao «mả» không kém lão Thánh sống ở báo Liên Hiệp.

Nó nhìn tôi :

- Để tao gỡ...em ra giùm mày.

«Giáo sư» Thịnh triết lý vụn :

- Tình yêu không phải là vật mua bán, trao đổi.

Nó rời khỏi mâm cơm. Và tay cầm chiếc tăm, Thịnh đứng bên cửa sổ nhìn sang nhà bên kia. Tôi ngó Thịnh, cảm giác như mình sắp đánh mất một cái gì.

Một khúc cá rán. Không, tôi sẽ không bỏ Bảo Ngọc, không nhường Bảo Ngọc cho đứa nào cả. Tôi sẽ bảo em :

- Cứ yêu anh đi nhưng đừng ôm anh, đừng hôn anh, anh có tính hay xấu hổ, em yêu dấu của anh.

## - 10 -

Luyện không chịu chờ đến Tết. Nó về Thái một mình. Căn gác chỉ còn bốn đứa lêu lổng. Chưa bao giờ đìu hiu thế ! Luyện về Thái được một tuần, tôi nhận thư nó. Con ông cụ báo tin đã dạy ở trường tiểu học, tạm ăn lương mỗi ngày năm chục bạc. Nghĩ mà thương Luyện. Nó lớn hơn tôi bốn tuổi. Rất thông minh. Luyện học bài như nó chơi bóng chuyền, không vất vả gì. Tháng nào nó cũng đứng hạng nhất và thi trung học phổ thông nó đậu bình. Luyện bỏ tôi, học nhảy. Nó dư sức đuổi kịp bạn cùng lớp. Luyện định hai năm đỗ tú tài rồi có bỏ ngang mới bỏ.

Nhưng cậu học trò tỉnh lý có vợ con. Và nhớ vợ, nhớ con quá, nó cam đành trở về quê hương đồng chua nước mặn làm anh giáo quen. Nó không dám nói nhớ vợ con, lấy nê rằng mình yếu đuối, Thủ Đức chê, đành bỏ học. Tôi hình dung ra ông giáo Luyện mỗi sáng cấp một chồng vở của học trò đến trường và mỗi trưa lủi thủi về nhà, đằng sau nó có hai chú nhãi, khệ nệ bụng giúp thầy chồng vở luận mà đâm buồn nản. Chắc nó hết ngang bướng rồi. Nó sẽ tỏ vẻ sợ sệt khi ông thanh tra khám lớp nó. Điều khổ sở nhất đối với nó, có lẽ, là nó hết dám cười cợt giữa đường phố. Nó sẽ nghiêm trang, khề gật đầu mỗi bận học trò bô bô chào nó giữa phố.

Luyên đã chọn nơi «yên nghỉ». Biết đâu nó chả đang tập uống trà, hút thuốc lào, đọc «Đông Chu Liệt Quốc» đề bàn chuyện với đồng nghiệp già của nó. Còn tôi, tôi vẫn cứ đeo đẳng mấy bài thơ và một mối tình toan nhường bước cho Thông lại ức mà níu giữ. Một hôm, muốn chứng minh sự nhận xét về thơ tôi của Thịnh, tôi chép mấy bài gửi cho tuần báo nọ. Tôi nóng ruột chờ họ trả lời như đã từng nóng ruột chờ «thằng khốn nạn» phụ trách mục «Thi ca học sinh» ở nhật báo Giang Sơn. Tôi chờ cả tuần không thấy họ trả lời. Trong thời gian chờ đợi, sự nghiệp... nghệ thuật, ái tình mời mọc khiếp quá.

Tôi đi chơi với Bảo Ngọc và Phượng Thu luôn luôn. Đến nỗi, Thịnh và Thông phải ghen. Thú thật, tôi đã «cò mồi» nhiều phen. Tôi nói hay cho Thịnh, nói Thịnh đậu tú tài một, đàn giỏi, hát hay lại có nhạc do Quách Đàm trình bày ở Đài phát thanh Hà Nội và Trần Văn Trạch trình bày ở Đài Sài Gòn, đài Pháp Á. Nhưng Phượng Thu nghe rất lơ là. Nàng cứ bắt tôi dạy làm thơ.

Tôi khổ sở vô cùng. Vì Thịnh trách móc tôi đã không chịu «giới thiệu» nó với Phượng Thu. Nó nặng lời :

- Tao biết Phượng Thu đẹp hơn Bảo Ngọc nên mày muốn nhường Bảo Ngọc cho thằng Thông.

Tôi phải hứa lần chót :

- Tao sẽ đưa mày đi chơi với hai em. Ông chán rồi, chán rồi, mày hại ông, mày làm ông mất bố nó nửa niên học.

Thịnh cười trừ :

- Năm đệ tam là năm dưỡng sức, toàn học ôn chương trình đệ ngũ. Vạn vật lại nham thạch với phún xuất thạch. Việt văn thì Trinh Thử, Lục Văn Tiên... Học khi mốc gì !

Tôi hết ân hận ngay, và đã rủ bằng được Thịnh đi chơi với Bảo Ngọc, Phượng Thu và tôi. Tưởng «giáo sư» ái tình và tâm lý Thịnh «hiền hách» thế nào, ai ngờ nó còn «cả quỳnh» hơn tôi. Nghĩ là, lần đầu tiên con ông cụ đi chơi với gái. Trước đây, nó nói phét. Tất cả những gì nó «kinh nghiệm» về gái đều là những sự nói phét hết. «Giáo sư» Thịnh bẽn lẽn, ít nói. Nói thì lí nha lí nhí. Tôi mới hùng hồn. Tự nhiên, hôm ấy, tôi thao thao bất tuyệt. Tôi cầm tay Bảo Ngọc, vỗ vai Phượng Thu một cách anh dũng khiến Thịnh phục sát đất. Khổ nỗi, khi tôi ba hoa tài âm nhạc của Thịnh, Phượng Thu lại chỉ hỏi thi ca, hỏi Thịnh có biết làm thơ không. Tôi bảo Thịnh làm thơ hay như tôi. Nó ngớ ngẩn thế nào mà chối bai bãi mình không biết làm thơ. Rồi hứa sẽ tặng

Phượng Thu bản nhạc do nó sáng tác.

Về gác trọ, tôi xỉ vả Thịnh tội bởi. Nó thôn mạt ra nghe. Cuối cùng, con ông cụ thú thật từ trước đến nay đều «phiệu» chuyện để «trộ» tôi. Nó khai luôn cả chuyện nó tâm sự chơi guitare espagnole ở nhà nhảy đầm Régina chưa có lương gì. Và vũ nữ coi nó như «chú nhỏ». Tôi hỏi Thịnh :

- Bao giờ có lương ?

Nó trịnh trọng đáp :

- Tuần tới.

Và năn nỉ :

- Tao «khờ khạo» quá, trăm sự nhờ mày.

Đến lượt «giáo sư» Thịnh nhận mình «khờ khạo». Ôi những kẻ đi chơi với người yêu không biết «gỡ gạc», những kẻ đi «lon» gái không biết tỏ tình đều là những kẻ «khờ khạo, ngu ngơ» hết. Và Xuân Diệu đúng là thi sĩ của tình yêu. «Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá, Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì.»

- Mày giả vờ chứ «khờ khạo» gì, mày «khờ khạo» ăn người thì có.



- Tao «khờ khạo» thật mà.

Thịnh méo xệch miệng trông nó rất thiếu nǎo. Giá còn Luyến ở đây, Thịnh sẽ bị phang thêm vài câu nói móc. Chắc Thịnh sẽ khóc mất.

Công tử Phát Diệm chưa chi đã thú nhận «tao cũng nhát gái lắm». Nó chấm dứt sự tán tỉnh Phượng Thu. Và đe dọa «ông đã nộp đơn tình nguyện vào Đà Lạt». Lại sắp có thêm một kẻ «xếp bút nghiên theo việc đao cung.» Từ bữa đó, Thông chỉ nói chuyện Đà Lạt, chuyện đeo lon quân một và các em sẽ sáng mắt khi nhìn nó đội mũ sĩ quan.

Con mèo mù, chú học trò tỉnh lý, cảm thấy mình hãnh diện vô cùng. Hễ tuần nào báo văn nghệ nọ mà đăng thơ của ông, khen thơ ông xuất sắc, chúng mày sẽ biết tay ông nhiều hơn. Tôi trở thành kẻ kiêu ngạo, phách lối. Chất đồng chua nước mặn được nước máy Hà Nội và tình yêu biến hóa.

Tôi cần chiến thắng luôn cả công tử Phát Diệm Trần Văn Thông. Và tôi đã giấu Thịnh, dẫn công tử Phát Diệm đi chơi với Phượng Thu và Bảo Ngọc. Và than ôi, công tử Phát Diệm còn đàn độn gấp mười lần «giáo sư» Thịnh. Tôi ví tôi như anh chót trong thế giới của những thằng mù. Chúng nó nói phét hết. Càng những

thằng muốn tỏ cho đời biết mình là kẻ hào hoa, là «tay chơi» càng là những thằng «khờ khạo, ngu ngơ» nhất trên đường tình ái.

Vào một ngày náo nức nhất của tôi, tức là ngày tôi chờ tuần báo văn nghệ mà tôi gửi thơ phát hành thì Phượng Thu rủ tôi đi chơi. Đi chơi với một mình nàng. Dĩ nhiên, không có Bảo Ngọc. Tôi đã tự hỏi tại sao lại không có Bảo Ngọc khi Phượng Thu mời tôi. Tôi lại còn tự hỏi tại sao, tới lúc này, tôi vẫn chưa dám nói «anh yêu em» dù tôi đã hạ những «tay chơi» công tử Phát Diệm, «giáo sư» Thịnh. Nhưng yêu nhau cần gì nói bằng lời. Chỉ cần nhìn nhau và nghĩ đến nhau.

Buổi chiều, tôi và Phượng Thu đạp xe song song trên đường phố Hà Nội. Tự nhiên, trời cuối đông thê lương bùng lên một trận nắng. Nắng vàng rực rỡ. Nắng nhuộm thành phố và nạm vàng kỷ niệm học trò của tôi. Hai đứa đạp xe lên Bách Thảo. Rồi theo đường xe điện, chúng tôi đạp xe mãi. Và lạ lùng thay, chẳng đứa nào chịu nói với đứa nào. Tôi nhìn Phượng Thu. Nàng đẹp quá, đẹp hơn Bảo Ngọc. Đôi má nàng ửng đỏ. Đôi môi nàng mọng chín như môi Jane Powell, người yêu lý tưởng, trong những phim ca nhạc chuyên đóng vai con gái lớn của một gia đình mà hai vợ chồng ly dị nhau, thời học trò của tôi.

Đạp xe mãi, hai đứa tới một giáo đường. Đường cao, giáo đường thấp ở phía tay trái tôi. Phượng Thu bảo tôi đợi nàng để một mình nàng rẽ xuống nhà thờ. Tôi đứng chờ. Giữa lúc đó, hai người thanh niên đạp xe ngược chiều, ngắm nghía Phượng Thu và trầm trồ khen ngợi. Khi thấy tôi, một người nói :

- Em đi với thằng này mà ạ !

Tôi sợ quá, cuống quýt chối :

- Không, tôi đi chơi một mình.

Hai người thanh niên ngó tôi, họ cười hô hô. Rồi đạp xe đi. Tôi nhìn theo bắt gặp họ quay lại. Tôi xấu hổ quá. Trời ơi, tôi «khờ khạo, ngu ngơ» hết chỗ. Việc quái gì tôi phải chối «tôi đi chơi một mình». Tôi trách móc tôi. Tôi nguyên rủa tôi. Ôi, ngày xa xưa ấy, ngày cậu học trò đi chơi với gái sợ cả những người xa lạ, không biết có còn ở hôm nay, trong tâm hồn những cậu bằng tuổi tôi thuở ngồi ở lớp đệ tam ? Tôi thơ thẩn suy nghĩ mãi, quên cả Phượng Thu. Nàng trở ra lúc nào, tôi không nhìn rõ. Nghe tiếng nàng gọi :

- Long ơi !

Tôi mới giật mình, biết nàng đã ở gần tôi. Chúng tôi đưa hai chiếc xe đứng sát nhau. Rồi ngồi trên lớp cỏ khô bên vệ đường. Phượng Thu cầm tay tôi. Nắng đỏ màu, nhuộm kín mái nhà thờ rêu xanh trước mặt chúng tôi. Phượng Thu buồn buồn nói :

- Thu sắp sang Pháp.
- Thế à ?
- Thu đi, Long có buồn không ?
- Sang Pháp học thích lắm. Long vui chứ sao lại buồn.

Phượng Thu buông tay tôi ra :

- Long nói thế à ?

Tôi hỏi nàng :

- Thu muốn Long nói thế nào ?

Nàng chớp mắt :

- Long phải nói gì đi chứ...

Tôi nhìn nắng chiều đọng trên tóc Phượng Thu, tôi muốn hôn tóc nàng, muốn hương tóc nàng phủ vào tâm hồn tôi. Nhưng tôi không dám. Tôi nghe được tiếng nàng thở dài. Và nàng đứng lên.

- Chán quá.
- Đừng chán, đi Pháp học sướng hơn ở Hà Nội.
- Thu chả thích đi Pháp.

Tôi không biết nói gì hơn nữa. Lại thộn mặt. Rồi hai đứa đạp xe về nhà. Thông, Thịnh, chứng kiến cảnh âu yếm của hai đứa chúng tôi lúc chia tay. Chúng nó thèm lấm, bắt tôi tả lại buổi chiều thứ hai của đời tôi. Tôi im lặng. Im lặng và ỉu rủ. Đêm đó, tôi thao thức trong niềm hối hận. Tuần báo văn nghệ nó đã phê bình tôi như vậy: «Còn non nớt, cần cố gắng thêm».

Sáng hôm sau, tôi trả tiền chủ trọ, xách va ly đến ở với Đặng Xuân Côn, buông xuôi cả ái tình lẫn sự nghiệp văn chương. Chẳng đứa nào biết, vì sao, tôi đột ngột rời gác trọ...

o O o

### Lời tác giả

Ngày Xưa Còn Bé chấm dứt ở đây. Bạn đọc hãy coi như không có đoạn kết. Hãy coi đoạn kết ở chỗ gã mèo mù Văn Long vỡ mộng đi vào văn học sử, đã rời gác trọ số 13 đường Ngô Thời Nhiệm, khăn gói quả mướp đến căn gác của nhà đạo đức Đặng Xuân Côn để «làm lại cuộc đời»

Tôi có thể kéo dài cái «Ngày Xưa Còn Bé» thêm nữa. Nhưng về sau, Khải vào Thủ Đức, Thông vào Đà Lạt. Thịnh thực sự chơi đàn kiếm tiền và ức không «lon» được Phụng Thu, nó đã gá nghĩa cùng một em gái nhảy, rồi không còn học trò nữa. Thì chẳng có chi đáng viết tiếp.

Hai em Bảo Ngọc và Phụng Thu cơ hồ cơn mưa bóng mây trong quãng đời niên thiếu của họ. Mỗi ngày dám ôm người yêu hôn say sưa, mèo mù Văn Long mới biết chuyện đi Pháp của Phụng Thu là chuyện «đi Tây» của tình nàng yêu nó. Con gái Hà Nội khôn ngoan, tỏ tình kín đáo mà học trò tỉnh lý lại ngu dần. Giá mèo mù Văn Long buồn não ruột khi Phụng Thu bảo sang Pháp, chắc chắn, nàng sẽ hết muốn sang Pháp học và cương quyết ở Hà Nội yêu nó. Tôi nghĩ bởi ngu dần nên bọn học trò mới nhiều kỷ niệm đẹp về tình yêu

Bạn bè viết lách của tôi đọc xong bản thảo truyện này, đã mỗi đứa làm giùm tôi một đoạn kết. Dương Hùng Cường đề nghị cho con mèo mù đớp cá rán. Nghĩa là nó bắt thẳng học trò tỉnh lý «yêu nhau» với em Bảo Ngọc. «Yêu nhau» xong, nó sẽ hết khờ khạo, nó trở thành một tay chơi, nó hết bé bỏng, hết... học trò. Tôi thấy đoạn kết của Dương Hùng Cường tàn nhẫn quá tuy nó rất cuộc đời, rất tác phẩm. Hoàng Anh Tuấn đề nghị cho Phượng Thu «chửi» Thịnh, «chửi» những thằng tưởng mình là nghệ sĩ là các em lăn sả tới yêu. Nó muốn hai em Phượng Thu, Bảo Ngọc «ghen», đánh nhau rồi tuyệt tình chị em vì mèo mù Văn Long. Mèo mù đau khổ, ca bài «Chiều nay biết về nơi đâu, dùng chân ta ngắm cảnh bao la sâu» Hoàng Hải Thủy phản đối đoạn kết của Hoàng Anh Tuấn. Nó khuyên tôi đừng viết đoạn kết. Tôi nghe Hoàng Hải Thủy

Như thế, những ngày tháng học trò của bọn học trò sẽ thắm màu phượng vĩ muôn thuở. Tôi nghĩ, chỉ khi nào hoa phượng vĩ thôi nở, ve sầu thôi rên rỉ, kỷ niệm học trò mới không có. Nên «Ngày Xưa Còn Bé» của bọn học trò tỉnh lý, của chúng ta, bắt buộc phải giống những tiểu thuyết đăng nhật báo Nghĩa là «còn tiếp, còn nữa»

Vâng, còn nữa, còn nhiều lắm...